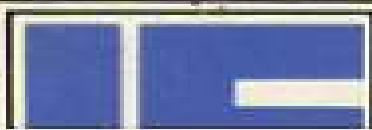


PIERRE GAMARRA

L'assassin a le prix Goncourt



ÉDITIONS JC

KẺ GIẾT NGƯỜI ĐƯỢC GIẢI GONCOURT

PIERRE GAMARRA

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Chương I: Mô tả tội lỗi](#)

[Chương II: Sự im lặng của Harpocrate](#)

[Chương III: Con giận](#)

[Chương IV: Người khoác áo chùng xanh](#)

[Chương V: Kẻ giết người ở đâu đó quanh đây](#)

[Chương VI: Khách sạn “Chùm nho chín mọng”](#)

[Chương VII: Bóng ma giữ mồm giữ miệng](#)

[Chương VIII: Bà Lorice sợ trộm](#)

[Chương IX: Ông giáo lang thang trong đêm](#)

[Chương X: Câu chuyện kết thúc bằng đám cưới](#)

[Chương XI: Hắn ta ra khỏi sương mù](#)

[Chương XII: Bữa tiệc của tay nhà giàu](#)

[\[1\]](#)

Giới thiệu

“Kẻ giết người được giải Goncourt” của nhà thơ, nhà văn Pierre Gamarra là quyển sách lạ ở thể loại trinh thám, không anh hùng hiệp sĩ, không kinh điển hào nhoáng... nhẹ nhàng mà kịch tính.

Một thành viên trong ban giám khảo giải thưởng văn học Goncourt đã nhận được 1 bản “Sự im lặng của Harpocrate” (Harpocrate - Thần Im Lặng). Tác phẩm được đánh máy và ký tên Paul Doubois ở dưới. Tác phẩm đoạt giải mà tác giả lại không xuất hiện tại buổi lễ. Ban giám khảo hàn lâm viện Pháp bị đưa vào tình thế khó xử, cánh báo chí thì bắt đầu giờ nanh vuốt ra.

“Sự im lặng của Harpocrate” là một cuốn tiểu thuyết vượt hẳn tất cả những gì mà người ta có thể tưởng tượng được, ban giám khảo nói rằng đây là một tuyệt tác và quyển sách đã gây cho họ một ấn tượng đặc biệt.

Ở trên một trong những đường phố nhỏ mà thường là im ắng và vắng lặng có một người buôn sách cũ tên là Muet bị giết. Ông ta bị giết bởi ba phát súng lục. Tội ác do tác giả, nghĩa là kẻ đã kể lại chuyện này thực hiện. Nguyên nhân là sự căm ghét không thể giải thích được. Đó là nội dung cơ bản của cuốn tiểu thuyết. Gần 220 trang sách được dành cho việc giải thích rõ nguyên nhân thúc đẩy tác giả - kẻ giết người - gây tội lỗi. Tác giả đã giải thích rõ cái gì đã đẩy anh ta tới lòng thù hận như vậy.

Nếu như một người đam mê đến mức mất cả lý trí và bản năng bảo tồn thì người đó có thể đi đến tội lỗi. Và tên giết người cũng xảy ra đúng như vậy. Hắn ta muốn đạt được vinh quang văn học, muốn cho tên mình xuất hiện trên tất cả các báo để tất cả phải ghen tỵ kêu lên khi gặp mình... Nhưng cho tới nay hắn ta hoàn toàn không gặp may. Cứ mỗi năm lại thêm một người đoạt giải còn hắn ta thì bị bỏ qua. Cuối cùng thì hắn ta phát điên lên và lập một kế hoạch thật kỹ lưỡng nhằm đoạt giải. Và kế hoạch đó suy tính một vụ giết người không tang chứng. Nguyên nhân thúc đẩy là giành cho được giải thưởng văn học Goncourt danh giá trong một hoàn cảnh thật không bình thường... trong sự huyên náo của báo chí... Ngoài ra còn là khát vọng không thể chối cãi được nhằm thách thức ban giám khảo và dư luận xã hội: Một khi các ngài không muốn trao vòng nguyệt quế mà tôi đã nhiều lần xứng đáng được hưởng, các ngài đã giành cho tôi cái vị trí xoàng xĩnh của một nhà văn không ai biết tới... Được rồi, tôi sẽ cho các ngài biết khả năng của tôi như thế nào, tôi sẽ chơi cho các ngài một ván cờ đau...

Tên giết người là một kẻ có đầu óc. Đầu tiên hắn ta phác thảo kế hoạch hành động chung: mô tả vụ giết người, trang điểm chuyện đó bằng những lý luận bên ngoài về văn chương, về tâm lý và phản triết học rồi sau đó thì thực hiện nó, thực hiện chính cái vụ giết người đã được vạch ra từ trước theo đúng nghĩa của từ đó.

Một tội ác chỉ vì vinh quang văn học. Về bản chất, nó khá tiêu biểu cho thời đại của chúng ta...

Mục lục

Chương I: Mô tả tội lỗi

Chương II: Sự im lặng của Harpocrate

Chương III: Cơn giận

Chương IV: Người khoác áo chùng xanh

Chương V: Kẻ giết người ở đâu đó quanh đây

Chương VI: Khách sạn “Chùm nho chín mọng”

Chương VII: Bóng ma giữ mồm giữ miệng

Chương VIII: Bà Lorice sợ trộm

Chương IX: Ông giáo lang thang trong đêm

Chương X: Câu chuyện kết thúc bằng đám cưới

Chương XI: Hắt ta ra khỏi sương mù

Chương XII: Bữa tiệc của tay nhà giàu

Chương I: Mô tả tội lỗi

“Tìm ra hung thủ vẫn dễ hơn là vạch mặt hắn”

Marcel Pagnol, Topar

Tên giết người ghé sát tai vào cửa và thận trọng lắng nghe. Hắn ta không đợi ai nhưng vẫn chú ý lắng nghe. Gió thổi khắp đường phố, gào rít như hàng ngàn tiếng kêu thét.

Ở đây có cả tiếng than vãn khe khẽ, có cả những tiếng thở dài rất khó nhận thấy của các đôi tình nhân, có cả tiếng đàn văng vẳng của một chiếc vĩ cầm, tiếng váy áo nhưng lụa sột soạt. Rồi bỗng nhiên tất cả những cái đó bất ngờ biến thành tiếng gào thét ầm ĩ, tiếng gầm rú giận dữ.

Tưởng như có kẻ nào đó đang nấp sau cửa sổ, đi lại trên mái nhà.

Nhưng ở đó chẳng có ai cả, chẳng có ai ngoài cơn gió lạnh thánng mười một.

Bỗng nhiên gió lặng hẳn. Ngay lập tức đêm đen trở nên sâu lắng, mênh mông như chiếc hòm rỗng.

Nhưng đây chỉ là cảm tưởng thế thôi. Gió chỉ im lặng có vài giây đồng hồ. Nó vẫn thổi không ngừng.

“Cùng giống như đôi khi mi đặt tay lên ngực và bỗng nhiên không thấy trái tim đâu cả. - Tên giết người nghĩ - Mi vội vã tìm tòi khắp lồng ngực và cảm thấy lo sợ. Trời ơi, mi nghĩ, con tim nó vẫn đập mà sao không thấy đâu. La lùng thật! Lo lắng làm sao!... Rồi sau đó mi lại tìm thấy. Mi nghe thấy những tiếng đập ngắn khe khẽ của nó. Một chiếc máy bơm bé xíu vô hình ngâm trong bầu máu tươi sống nóng hổi...”.

Tên giết người lại nhún vai.

Bây giờ không phải lúc triết lý.

Hắn ta liếc nhìn đồng hồ.

Đã đến lúc!

Bầu im lặng vỡ tan. Những cơn gió lung lay các cánh cửa. Ở đây đó trong đêm tối xa xôi có tiếng cửa sổ bị bật then cài kêu cọt kẹt ai oán.

“Đúng thế, đã đến lúc rồi - Tên giết người nhắc lại cho mình - Ta sẽ đứng dậy, cài cúc áo bành tô rồi...”.

Nhưng hắn ta vẫn ngồi đó. Tay hắn máy móc lật mấy trang giấy ở trước mặt, vuốt bìa mấy cuốn sách, sờ cái bút máy, lọ mực, cái gạt tàn hình con tàu bằng thiếc...

Ánh sáng mềm mại từ chiếc đèn có cái chụp màu xanh chiếu xuống tay hắn.

Hắn ta gõ gõ mấy ngón tay trái xuống mặt bàn và dùng ngón trỏ bên phải để giữ nhịp. Rồi hắn ta vươn tay tới công tắc đèn, nhưng ngay lúc đó hắn ta lặng người đi.

Đã đến lúc!

Tên giết người huýt sáo. Một bài hát cũ kỹ nào đó bỗng hiện lại trong trí nhớ hẳn từ quá khứ xa xăm. Nhưng chỉ có giai điệu thôi. Tên bài hát là gì nhỉ? Tại sao hẳn ta lại nhớ ra đúng bài hát này? Chính hẳn cũng không hiểu tại sao. Ở đời vẫn có những câu hỏi mà người ta không thể trả lời được.

Tên giết người mở một ngăn kéo ở bàn ra, nhấc lên một tập giấy buộc bằng dải ruy băng màu xanh nhạt và lôi từ đó ra một quyển vở dày được đóng gáy bằng bìa các tông. Ở ngoài bìa ghi nổi nét bằng chữ cái lớn đậm nét: "THO".

Tên giết người xem lướt qua quyển vở và dừng lại ở bài thơ cuối cùng. Bài thơ chỉ vắn vện có vài dòng ngắn ngủi viết bằng nét chữ nhỏ, rõ ràng.

Tên giết người khẽ khàng đọc bài thơ rồi lại huýt sáo. Một phút sau hẳn ta gấp quyển vở lại ném vào ngăn kéo bàn. Hẳn ta lại đưa ngón trỏ bên tay phải về phía công tắc. Đèn phụt tắt.

Một cơn gió chạy nhanh qua đường. Gió quất vào nhà, giục đứt dây điện. Những cành cây gần như trơ trụi trong vườn run rẩy đập vào nhau khô lạnh. Chắc hẳn cơn gió quá hãi hùng trong cơn bão tố.

Đúng thật là phải sợ hãi giông tố kiểu này. Những cơn gió mạnh nối tiếp nhau không ngừng. Những tiếng rú, tiếng la hét, tiếng rít ken két, tiếng rên rỉ càng ngày càng ảm ỉ hơn. Thành phố hoàn toàn không tồn tại, chẳng còn nhà cửa, chẳng còn đường phố nữa. Chẳng còn gì ngoài những cơn gió và dòng thác lở ầm ầm của vô vàn giọng nói.

Một cánh cửa nào đó kêu cọt kẹt. Chắc đấy chính là cánh cửa mà tên giết người đã nghe thấy lúc trước. Mà cũng có thể là cánh cửa khác. Cửa bị tuột then cài thì có gì khó đâu, nhất là gió bão như thế này. Chỉ có không hiểu sao tường nhà còn chưa sụp xuống thôi!

Còn nói chung nếu không có gió bão thì trong thành phố đã yên ắng. Ngoài đường chẳng còn một bóng người.

Tên giết người đi dọc theo đại lộ trồng đầy phượng và bồ đề, đó là những cây phượng trắng.

Đi hết đại lộ hẳn ta tạt sang trái, rẽ vào một phố nhỏ tối đen như mực. Hẳn ta đã biết rõ con đường này.

Hẳn ta gõ cửa. Ngôi nhà nằm sâu trong ngõ cụt. Tên giết người gõ thêm lần nữa. Hẳn ta lắng nghe nhưng không thấy một tiếng động khẽ khàng nào cả. Gió đã xóa nhòa hết thảy.

Bỗng nhiên cửa mở toang. Dưới ánh đèn yếu ớt, Tên giết người nhìn thấy ông lão Muet ở hành lang.

- Xin lỗi là tôi đã phiền ông vào giờ này. - Tên giết người nói.

Mấy giây đồng hồ trôi qua.

Theo ý ông thì mấy giây đồng hồ chẳng nghĩa lý gì ư? Đấy, ông cứ thử đếm: một, hai, ba, bốn, năm xem... khá nhiều thời gian đấy, còn nhiều hơn người ta tưởng.

Chỉ trong mấy tích tắc ấy thôi Tên giết người đã kịp nghĩ đến bao nhiêu chuyện. Chẳng hạn như

về mưa gió, về những con đường tối tăm, về chuyện bây giờ tất cả đều đã ngủ say và hàng xóm sẽ chẳng nghe thấy gì hết, về viên đại úy sen đầm...

- Ông cần gì thế? - Ông lão Muet hỏi.

Tên giết người không trả lời ngay. Hai hoặc ba giây trôi qua. Hắn ta rút khẩu súng lục ra khỏi túi. Súng đã lên đạn sẵn. Bàn tay đeo găng nắm chặt khẩu súng lục.

- Hãy giơ tay lên và lùi lại! - Hắn ta ra lệnh.

Đôi mắt ông lão trợn ngược lên vì sợ hãi, và ông la đưa tay lên chòm râu bạc ngả vàng một cách máy móc.

- Tôi sẽ không làm gì ông đâu. - Tên giết người nói thêm.

Hắn ta khép cửa ngoài lại. Ông lão Muet giơ hai tay lên.

Lối vào quầy hàng nằm phía bên trái ở cuối hành lang. Ông lão chậm chạp lùi lại. Nỗi kinh hoàng hiện rõ trên khuôn mặt ông ta. Chắc rằng ông lão đang nghĩ: “Ta đã mở cửa để làm gì? Có ai lại mở cửa giữa đêm không chứ?...”

- Không được dừng lại! - Tên giết người nói.

Ông lão Muet luống cuống đi đến cửa vào bên quầy hàng. Trong lúc vội vã ông lão đã khoác cái áo com-lê cũ của mình lên bộ đồ ngủ. Quần ông lão xoắn xít lại. Một chiếc khăn quàng màu xanh, quấn quanh cổ ông lão.

Trong quầy hàng hoàn toàn tối om. Ông lão vẫn luống cuống đi. Chỉ còn một bước nữa là ông lão sẽ chìm vào trong bóng tối ấy. Nhưng ông lại đụng tay phải một chồng sách khiến chúng đổ ụp xuống sàn nhà. Ông lão định cúi xuống xếp lại nhưng Tên giết người đã ngăn ông ta :

- Không được nhúc nhích!

Lão Muet lại chậm chạp giơ tay lên. Chiếc bóng đèn phủ đầy bụi trong hành lang chiếu lờ mờ khuôn mặt ông lão. Ông không hiểu gì cả. Mối ông lão run lên và mấy lần ông cố định nói gì đó nhưng không sao thốt ra được một lời.

Tên giết người bắn liền ba phát.

Ông lão ngã phịch xuống sàn như cái bao tải nhét đầy giẻ rách.

Tên giết người bước qua xác chết vào trong quầy hàng. Hắn ta lấy chiếc đèn pin ra rọi xem từng giá sách. Quầy hàng nhỏ hẹp nằm dài sau bức tường bên trái của hành lang. Còn phía bên phải là chỗ ở của ông lão: phòng ngủ và bếp.

Tên giết người ở lại trong nhà ông lão hẳn nửa giờ đồng hồ. Hắn ta đi đi lại lại, không vội vã áp dụng mọi biện pháp phòng xa.

Quầy hàng và bếp cùng quay ra ngõ cụt. Bếp được chiếu sáng nhờ một cái cửa sổ con bằng gỗ mỏng mảnh. Tên giết người bật chiếc then cài. Cánh cửa sổ rên rỉ trên mấy cái bản lề và mở ra phía tường bên ngoài.

Từ phía ngoài đường có thể giữ chặt cửa sổ nhờ một cái móc sắt gắn ở tường. Tên giết người đi ra ngoài và cài móc sắt vào then cửa sổ. Bây giờ thì cửa sổ sẽ không bị đóng lại nữa.

Còn cần phải tháo miếng gỗ dùng để chặn cửa kính vào ban đêm. Tên giết người vội vã mang nó vào trong hành lang rồi hẩn ta khép cửa lại và đi mất.

Khi trời sáng sẽ không ai nghi ngờ gì cả. Người ta sẽ tưởng là quầy hàng đã mở cửa, và người ta có thể thấy cánh cửa sổ bụi bặm trong nhà bếp

Hàng xóm sẽ nhận xét: “Ồ, ồ, ông lão Muet đã dậy rồi đấy!”. Và không ai sẽ nghĩ là có chuyện gì không hay đã xảy ra. Chẳng ai sẽ nghĩ ra rằng ở cuối hành lang, ngay trên ngưỡng cửa vào quầy hàng có một xác chết đang nằm đó.

Tên giết người huýt sáo và biến mất vào trong bóng đêm.

Gió vẫn tiếp tục gào thét.

Chương II: Sự im lặng của Harpocrate

Để viết một cuốn sách, cũng như để lắp một chiếc đồng hồ

cần phải thành thạo nghề nghiệp của mình:

Tác giả không chỉ cần có trí thông minh mà thôi.

La Bruyère

Tổng biên tập của tờ báo lớn buổi sáng “Paris-Nouvelles” Max Bary đang nói chuyện điện thoại với Jacque d’Arjeau, trưởng ban văn học của chính tờ báo này.

- Được rồi. Sao? “Sự im lặng của Harpocrate” á? Nghe thấy rồi, nghe thấy rồi. Ờ, tôi hiểu... Tên Hy Lạp... Thế tác giả là ai? Tôi hỏi anh về tác giả..

- Một tay Paul Doubois nào đó. Bây giờ anh nghe rõ tôi nói chưa?

- Rồi. Điện thoại bị sao ấy. Thế tay Dubois ấy là ai?

- Doubois, không phải “u” sau “D” mà là “ou”. Tôi xin nhắc lại, sau “D” là “ou”.

- Chuyện đó thì có nghĩa lý gì đâu! Như vậy là anh sẽ phỏng vấn chi tiết nhé, được chứ? Thế có ảnh không?

- Tất nhiên là không rồi. Tôi đang giải thích cho anh về chuyện ấy đây. Cả ảnh lẫn phỏng vấn đều bị loại trừ.

- Tại sao thế?

- Bởi vì không có tác giả.

- Thế anh ta ở đâu?

- Không ai biết gì hết. Không một ai cả!

- Nghe đây, anh d’Arjeau thân mến. Anh có hiểu anh đang nói chuyện với vấn gì không? Có một tay nào đó hoàn toàn không có tên tuổi trong giới văn học bỗng dành được giải thưởng văn học Goncourt mà lại không xuất hiện tại buổi lễ. Chắc hẳn người ta đã đem anh ra điều cợt rồi!

- Tôi xin khẳng định với anh là tôi được thông tin đầy đủ nhất hơn bất cứ một ai.

- Đúng là một chuyện rắc rối!

- Vâng, chuyện lạ lùng thật.

- Thôi được, rồi, biết đâu ông ta bị kẹt ở đâu đó, bận bịu gì hay là bị ốm thì sao?

- Không ai biết gì hết.

- Hay là ông ta ra nước ngoài rồi?

- Tôi đã nói với anh là không ai biết gì hết.
- Và không biết cả địa chỉ nữa hay sao?
- Vâng... Có nghĩa là không. Kẻ đó đã gửi thư cho Chủ tịch Hội đồng giám khảo ghi rõ địa chỉ Paris của mình. Thế nhưng hóa ra đó là địa chỉ giả. Người ta đã thăm dò tin tức rồi. Nói tóm lại, vẫn chưa biết gì cả. Paul Doubois không xuất hiện.
- Như vậy đấy. Cần phải chờ ít lâu xem.
- Chính chúng ta đang chờ đây. Người ta đã thông báo trên đài về việc trao giải thưởng. Chúng ta sẽ xem xem.
- Thật lạ lùng. Rất là lạ lùng. Giới thiệu tác phẩm cho giải Goncoiirt mà sau đó thậm chí cũng không nghiên cứu lai lịch người ta! Thế cuốn tiểu thuyết ấy ra sao? Đầu đề là gì ấy nhỉ? Anh vừa nói với tôi mà!
- “Sự im lặng của Harpocrate”.
- “Sự im lặng của Garpo...”. Thôi được... Thế anh đã đọc nó chưa?
- Chưa. Mấu chốt của vấn đề là ở chỗ đó. Tôi có cảm tưởng rằng người ta trao giải thưởng không phải là cho tiểu thuyết...
- Tôi nghe đây. Cái gì? Anh hãy nhắc lại xem! Lại có kẻ nào đó phá rồi!
- Alô, bây giờ anh nghe rõ chưa?
- Rồi. Như vậy là anh đang nói gì đó về cuốn tiểu thuyết?
- Đúng thế. Mỗi một thành viên trong ban giám khảo đã nhận được một bản “Sự im lặng của Harpocrate”. Tác phẩm được đánh máy và ký tên Paul Doubois ở dưới. Đây là tất cả tin tức về tay Doubois với “ou” sau “D” ấy.
- Thế đấy! Thế còn bức thư gửi ông Chủ tịch thì sao?
- Không có gì đáng lưu ý cả. Như mọi bức thư bình thường! Chả có gì để suy xét trong bức thư hết. Thêm vào đó, như tôi đã nói với anh, đó là địa chỉ giả. Đúng thật là không thể ghen tỵ với tình cảnh của các thành viên trong ban giám khảo. Không thể nhận ra ông Chủ tịch được nữa. Còn bên báo chí thì bắt đầu giờ nhanh vượt ra. Người ta đã chuẩn bị sẵn một số đề mục cho các số báo buổi chiều: “Người được giải thưởng - Ông X”. “Ban giám khảo đang lùng kiếm người để trao giải thưởng”... Tất cả đều thật lạ lùng.
- Anh d’Arjean, anh hãy nghe nhé, dù sao cũng hãy cố gắng đào bới một số chi tiết cụ thể nào đó. Thế còn “Sự im lặng của Harpocrate” là cái gì thế?
- Là tiểu thuyết.
- Chuyện đó thì rõ rồi, nhưng Harpocrate là ai vậy?
- Ồ, biết nói cho anh thế nào nhỉ... Đây là thần Hy Lạp....
- Ờ, đúng rồi, tôi thật là quá thể.

- Đó là thần Im lặng.

- Ừ, đúng rồi.

- Cuốn tiểu thuyết vượt hẳn tất cả những gì mà người ta có thể tưởng tượng được. Người ta nói rằng đây là một tuyệt tác. Nó đã gây cho ban giám khảo một ấn tượng đặc biệt. Bởi anh cũng biết là giải thưởng đã được quyết định ngay từ trước. Đúng hơn là có hai ứng cử viên: Jules Vollar cho tác phẩm “Phong cảnh vắng bóng mặt trời” và Armande Raymond với tác phẩm “Những thiếu nữ mộ đạo” của bà ta...

- Tôi biết “Những thiếu nữ mộ đạo” thực tế ra sao rồi... Tác phẩm đọc... rất được đấy chứ?

- Nói chung là như vậy. Nhưng dù sao thì Vollar được đánh giá cao hơn hẳn. Thực thà mà nói “Những thiếu nữ mộ đạo” đâu phải là tiểu thuyết. Nói tóm lại vào thời điểm cuối cùng bỗng nhiên xuất hiện cái tên Doubois. Có ai đó nói “Vì bậc thiên tài thì có thể áp dụng mọi biện pháp để nâng đỡ. Và đích thực là chúng ta đang có một tài năng mới...”.

- Được rồi. Anh hãy nghe đây, chớ cần phải cuống quýt lên làm gì. Riêng tôi thì có cảm tưởng rằng nhân tài ấy sắp xuất hiện. Nếu như không phải chính anh ta thì sẽ có ai đó trong số bạn bè hay họ hàng của anh ta sẽ xuất hiện. Và ngay lập tức mọi sự sẽ trở nên rõ ràng: Doubois bị ốm hay đang lưu lạc ở đâu đó, thiếu gì chuyện có thể xảy ra...

- Thế còn địa chỉ giả thì sao?

- Tất cả các thiên tài đều đăng trí... Alô, anh hãy chờ và tìm tòi tư liệu! Chúng ta sẽ đưa ra một đề mục tuyệt diệu với phần mở đầu cực kỳ giật gân ở ngay trên trang nhất, sẽ đăng ảnh và...

- Nếu như chúng ta kiếm được...

- Ờ, rõ rồi. Thế còn bản thân cuốn tiểu thuyết thì sao? Anh đã đọc chưa?

- Tôi đào đâu ra bây giờ?

- Ồ, ông bạn già ơi, anh hãy xoay xở tùy thích nhưng chúng ta cần phải biết nội dung cuốn sách hay một đoạn trích nào đó... Anh hãy nhờ Morelly, ngài André Morelly, thành viên ban giám khảo. Ông ta vốn là bạn của gia đình tôi. Ờ, mà chính anh cũng biết ông ta đấy thôi. Hãy làm sao để ông ta đưa cho anh cái bản thảo bất hạnh ấy. Muốn thế nào thì muốn ít nhất là anh phải xem qua cuốn sách!

- Hiện nay ban giám khảo đang tiến hành họp kín...

- Ở đâu thế?

- Vẫn ở đó thôi, ở quảng trường Gayon trong nhà hàng “Drouan”...

- Được rồi. Anh hãy ngồi đó và thu thập một ít tư liệu kha khá một chút cho số báo mới. Tôi rất trông cậy ở anh đấy!...

- Tôi sẽ làm mọi việc có thể...

Chiều dần buông xuống thành phố. Một buổi chiều tháng mười một lạnh lẽo, ẩm ướt. Thời tiết

này thì người ta chỉ ước được ngồi bên lò sưởi với đĩa súp nóng mà thôi.

Tên giết người đang ngồi bên máy thu thanh. Buổi biểu diễn nhạc nhẹ vừa mới kết thúc và bắt đầu phát bản tin cuối cùng. Giọng nói trầm trầm đều đặn của phát thanh viên ngọt ngào tuôn vào căn phòng. Sau bản báo cáo về cuộc thảo luận trong Hạ nghị viện anh ta chuyển sang phần tin văn.

Thành Paris. Ngày hôm nay, theo truyền thống, ở nhà hàng “Drouan trên quảng trường Gayon” đã tiến hành phiên họp của hội đồng giám khảo Viện hàn lâm Goncourt....

(Tên giết người nghĩ: “Cái quảng trường ảm đạm, bé xíu với vẻ quê mùa...”).

Phát thanh viên tiếp tục :

- Giải thưởng đã được trao cho ông Paul Doubois với tiểu thuyết “Sự im lặng của Harpocrate”. Đồng thời ông Jules Vollar, tác giả của “Phong cảnh vắng bóng mặt trời” và bà Armande Raymond với tiểu thuyết “Những thiếu nữ mộ đạo” đã nhận được một số phiếu bầu. Chủ tịch Hội đồng giám khảo đã tuyên bố với chúng tôi rằng: “Paul Doubois, tác giả của cuốn tiểu thuyết ‘Sự im lặng của Harpocrate’ được trao giải thưởng văn học Goncourt đã không có mặt trong buổi lễ tuyên bố quyết định của Hội đồng giám khảo. Hội đồng giám khảo đã yêu cầu tác giả có mặt kịp thời hay báo tin về địa điểm lưu trú hiện nay của ông ta...”.

Tiếp theo đó, giọng nói trầm trầm kể về nạn lụt ở Tunisie. Rồi một giọng nữ nối tiếp lời giọng nam báo tin rằng cuối cùng người ta đã khám phá ra vụ án bí ẩn về việc đầu độc ở Grenoble. Số là vợ một tay bán hàng giò chả và cô em gái của bà ta đã chết bất đắc kỳ tử trong một tình huống rất khả nghi. Mọi sự hóa ra hoàn toàn đơn giản. Chính tên hàng giò chả đã gây tội ác bằng cách bỏ thuốc chuột vào thức ăn của họ.

Sau đó một phát thanh viên với kiểu phát âm chữ “r” trong cổ họng không dễ chịu lắm đọc kết quả đua ngựa. Mấy phút sau Tên giết người tắt đài.

Gần 8 giờ chiều, khi rời khỏi phòng làm việc của mình Tổng biên tập tờ “Paris-Nouvelles” Max Bary đụng ngay phải tay phóng viên Joseph Robenne. Anh ta vừa mới trở về từ Grenoble, nơi mà anh ta đến điều tra vụ án tên hàng giò chả đánh thuốc độc. Thật ra mà nói, trong vụ án này chẳng có gì là bí ẩn cả. Những nghi vấn đầu tiên của cảnh sát đã được khẳng định rất nhanh chóng. Tên hàng giò chả đã rắc bả chuột vào cà phê buổi sáng của vợ và em gái vợ. Hắn ta đã thú nhận tất cả.

Joseph Robenne chỉ báo cáo ngắn gọn vài lời về cuộc điều tra. Mọi việc đã được làm sáng tỏ nhanh chóng đến nỗi anh ta thậm chí cũng chẳng đặc biệt đi sâu vào bản chất vấn đề.

- Ô, anh đấy ư, Robenne - Tổng biên tập thốt lên - Đúng lúc tôi đang nghĩ đến anh... vừa ở Grenoble về hả?

- Vâng, chào anh.

Họ bắt tay nhau.

- Anh biết rồi chứ? - Bary hỏi - Đã đọc thông báo cuối cùng chưa?

- Chưa, tôi vừa mới chân ướt chân ráo về đến đây và còn chưa kịp nhìn thấy số báo buổi chiều.

- Vào đây... Tôi sẽ kể tóm tắt cho anh nghe. Đó là chuyện về giải thưởng Goncourt.

- Anh cho phép chứ?

Anh ngồi xuống chiếc ghế bành bọc da và châm thuốc hút.

- Anh có mệt không? - Bary hỏi.

- Vâng, cũng hơi mệt chút xíu...

- Vụ án ở Grenoble hóa ra là chuyện vặt phải không?

- Vâng, chẳng có ầm ĩ. Như vậy anh đã mở đầu về chuyện giải thưởng Goncourt. Kể nào số đỏ vậy? Người ta đồn về Yollar...

- Nào, anh hãy nghe đây! Rất có thể là chính anh sẽ nghiên cứu chuyện này. Mọi việc rất đơn giản: người được giải thưởng nói chung là không có.

- Không có là thế nào?

- Thì thế đấy. Người ta đã quyết định trao giải thưởng cho một trong số các tiểu thuyết đã nhận được nhiều phiếu bầu nhất. Nhưng người được giải lại không thấy xuất hiện.

- Nhưng vẫn còn thời gian cơ mà!

- Tất nhiên rồi. Nhưng dù sao thì trường hợp này rất không bình thường.

Bary lục lại trong đồng giấy tờ la liệt khắp bàn ông ta.

- Tôi đã dúm mấy tờ bao buổi chiều vào đầu ấy nhỉ? À, đây rồi... Anh hãy nhìn những đề mục này xem: "Ông X. được giải thưởng văn học Goncourt". "Cần tuyển mộ tác giả". "Sự im lặng của Harpocrate và của người được giải". "Ai là người được giải thưởng Goncourt?". "Giải thưởng Goncourt lơ lửng giữa trời".

Joseph Robenne cầm mấy tờ báo và bắt đầu đọc chúng với vẻ bình thản. Mái đầu xoắn tròn trịa của anh ta với những sợi tóc vàng nghiêng nghiêng trên những cột báo mới còn thơm phức mùi mực in một cách chăm chú. Thỉnh thoảng anh ta lại nhíu mày ngạc nhiên, và đôi mắt xanh trong như thủy tinh của anh ta biểu lộ vẻ ngạc nhiên, thắc mắc đầy lý thú.

Bary đi đi lại lại trong phòng, nhai nhai cái tẩu rỗng. Sau đó ông ta dừng lại tước mặt tay phóng viên và há miệng ra. Nhưng chẳng nói gì cả, ông ta lại bước đi. Ông rất hiểu Robenne. Chàng trai này rất có đầu óc và nhạy cảm. Khi chưa hiểu rõ sự việc anh ta sẽ không phát biểu ý kiến của mình.

Rồi Joseph ngẩng đầu lên và mỉm cười.

- Thú vị thật! - Anh khẽ nói.

- Ờ, đúng là thú vị...

Bary nhún vai.

- Đó là tư liệu tốt cho số báo đấy. - Joseph tiếp tục.

- Tất nhiên là thế rồi. - Tổng biên tập đồng ý - Nhưng tôi còn lo ngại...

Ông ta dừng lại và dăm chiêu căn cứ cái đầu tẩu thuốc của mình, Joseph ngạc nhiên nhìn Bary.

- Tôi sợ - Tổng biên tập lại nói tiếp - rằng d'Arjean không đủ sức việc này.

- Tại sao vậy?

- Ờ, tất nhiên, d'Arjean là một ký giả, là một nhà phê bình có tiếng, chuyện đó khỏi phải bàn. Anh ta soạn thảo tin tức rất khéo, nói chung anh ta biết việc của mình. Thế nhưng tôi có cảm tưởng rằng có một cái gì đó ẩn đằng sau chuyện người được giải thưởng đã biến mất này. Anh phải bắt tay vào việc thôi, anh Robenne ạ... Ờ, tôi biết rằng anh mệt mỏi, tâm trạng không được thoải mái cho lắm. Vụ án tên hàng giò chả không đáng phải nhọc xác... Nhưng dù sao...

- Xin lỗi anh, nhưng việc này không thuộc lĩnh vực của tôi.

Joseph lắc đầu và vẩy tàn thuốc. Nụ cười ẩn trong khóe miệng trẻ thơ của anh ta.

- Không, đấy không phải là lĩnh vực của tôi. Tôi không quen biết với giới văn chương, với các nhà văn. Tôi thường tham quan các trường tổng hợp mà không có quan hệ với văn học. Đấy, nếu như vấn đề liên quan đến một tội ác mầu mực nào đó trong một căn phòng khóa chặt cực kỳ chắc chắn hay là về tòa án hội thẩm... Còn tất cả những chuyện khác...

- Ồ, ồ... Chính anh tự thú nhận rằng anh thích tất cả những gì bí ẩn. Vậy thì, vấn đề đã được giải quyết nhé?

- Anh hãy đợi chút đã! Cứ suy luận theo những cái tôi vừa mới đọc xong thì tin tức của các đồng nghiệp của tôi quả là nghèo nàn. Người ta quyết định trao giải thưởng. Đúng theo thủ tục, Hội đồng giám khảo đã họp sơ bộ. Họ xem xét ứng cử viên Vollar và... tên bà ta là gì nhỉ?... Armande Raymond. Bỗng nhiên có ai đó tiến cử một tay Doubois nào đó. Các quý ngài thành viên của Hội đồng giám khảo đã trao đổi ý kiến, tranh luận. Nói tóm lại, "Sự im lặng của Harpocrate" là một trong những sự kiện văn học vang dội nhất của thế kỷ này. Phong thái rất đặc biệt, một bầu không khí khác thường, những quan sát tâm lý không ngờ... Tóm lại có đầy đủ mọi dấu hiệu của thiên tài. Và thế là vấn đề cần được giải quyết là trao giải thưởng cho Vollar hay Armande Raymond hay cho một tác phẩm hơn hẳn không thể chối cãi nào khác nữa. Hội đồng giám khảo dao động, tính toán thế này thế kia, tranh luận. Không ai biết Doubois thiên tài, cái hiện tượng đột biến bí ẩn ấy. Và rồi cái nút rối đã được tháo gỡ. Người ta quyết định trao giải thưởng cho Doubois, thế nhưng... Doubois không thấy xuất hiện. Người ta đi tìm Doubois theo địa chỉ mà anh ta đã viết trên phong bì. Ở đó chả có Doubois nào hết. Và cho đến giờ Hội đồng giám khảo đang trong cơn tuyệt vọng hoàn toàn.

- Hoàn toàn đúng như vậy! Ờ, thế ý kiến của anh ra sao?

Joseph khoát tay.

- Tôi có thể có ý kiến gì được nhỉ? Doubois đã giành được giải thưởng Goncourt cho mình. Doubois ở đâu nhỉ? Doubois ấy là ai? Tôi chẳng biết gì hơn anh cả. Rồi bỗng nhiên hóa ra đó là một trò đùa độc địa... Bởi vì mọi chuyện đều có thể xảy ra...

- Ồ, không! Khó có chuyện ai đó trong số các nhà văn của chúng ta viết một tác phẩm thiên tài mà lại quyết định giấu tên. Không, chuyện đó được loại trừ!

- Ai mà biết được? Đúng là rất hiếm nhưng vẫn có thể gặp những kẻ khiếm tốn trong số các nhà văn.

Mắt Joseph bừng lên. Vẻ mặt mỗi như biến đầu mất. Bary thân thiện vỗ lưng anh.

- Tôi đã nói rồi mà. Việc này là để cho anh!

- Không, không, anh nhầm rồi. Lĩnh vực của tôi - Than ôi! - Đây là tội ác trong lọ mực...

- Thì đây, lọ mực đã có rồi...

Joseph đứng dậy ném tập báo trên đầu gối xuống bàn. Anh có dáng người tầm thước. Và cái áo choàng khoác trên người anh trông hơi vụng về.

- Cũng thú vị nếu được làm quen... - Im lặng chút ít, Joseph nói tiếp - Cũng thú vị nếu được làm quen với cuốn tiểu thuyết ấy nhỉ.

- Tất nhiên rồi. - Bary trả lời - Tôi đã yêu cầu d'Arjean tìm hiểu cụ thể hơn. Nhưng mấy vị trong Hội đồng giám khảo dường như không muốn thông báo chuyện gì cả. Người từ các nhà xuất bản liên tục được phái đến nhưng người ta từ chối tất cả. Họ đang chờ người được giải thưởng. Và tôi đã nói với d'Arjean như sau: "Hãy nghe đây, ông bạn già ạ, anh cứ việc xoay xở tùy ý nhưng anh phải xem qua bản thảo để ngày mai cho các độc giả của chúng ta một bài báo tổng quát đầy đủ... Tôi hy vọng là...".

Một hồi chuông điện thoại cắt ngang lời nói của ông Tổng biên lập.

- Alô! - Bary nói - Alô! Vâng, tôi đây... Xin chào.. Ồ, thế à... Có lẽ nào? Rất tốt! Tuyệt... Tôi rất tin tưởng... ông ta đồng ý chứ? Ồ, tất nhiên, ông ta không thể từ chối... Cái gì? Tất nhiên rồi... Rất tiếc... Không còn gì nữa hả? Anh mệt lắm phải không? Ông già Simonie phất khùng lên hả? Ồ, càng nhiều chi tiết càng tốt. Đúng là như vậy đấy. Anh hãy ngoáy ngay mấy dòng đi! Cái gì? Ghép ảnh ông già Simonie trên nền một bóng đen hả? Một ý kiến tuyệt diệu! Và có thể viết thêm một dòng chữ: "Ngài Simonie, tác giả nổi tiếng của tập thơ 'Những bông hoa của bóng râm' cùng người giải thưởng giấu mặt..." Vào lúc mười giờ hả? Được thôi, mười giờ thì mười giờ. Tôi vẫn chưa kịp liên lạc với Morelly. Tôi sẽ gọi thử bây giờ đây. Tạm biệt nhé! Đúng thế đấy! Cảm ơn. Tôi cũng chúc anh như vậy...

Bary gác máy xuống.

- D'Arjean vừa gọi điện.

- Anh ta nói gì vậy?

- Nói chung là chưa có gì mới. Ban giám khảo đang nổi điên lên. Ông già Simonie - anh đã biết nhà thơ Simonie rồi đấy - cũng đang lồng lộn, gào thét. Ông ta nói rằng đây là nỗi nhục cho Viện hàn lâm Goncourt và định phát đơn kiện kẻ đùa cợt. D'Arjean có một ý kiến tuyệt diệu là ghép ảnh Simonie trên nền một bóng đen thể hiện người được giải thưởng lạ mặt.

- Cũng được đấy!

- Ờ, suýt nữa thì quên mất điều quan trọng nhất. D'Arjean đã moi được vài điều từ chỗ Morelly. Anh có nghe về Morelly rồi chứ? Ông ta viết tiểu thuyết lịch sử. Đó là người bạn của gia đình tôi. Ông ta không thể từ chối chúng tôi và đã cho biết một vài tin tức. D'Arjean đã gặp ông ta và đặt vô số câu hỏi. Nhưng vấn đề chính thì vẫn còn bí mật. Doubois vẫn ẩn náu như trước. Morelly đã đọc cuốn tiểu thuyết và kể lại nội dung cho d'Arjean. Cốt truyện không có gì phức tạp. Đó là truyện miêu tả lại một tội ác.

- Truyện trinh thám à?

- Không, theo tôi thì không phải. Như tôi hiểu thì đây là một cái gì đó kiểu hồi ký. Hồi ký của một kẻ đứng trước sự cần thiết phải giết người. Anh có hiểu không? Tôi đã nói là anh rất nên nghiên cứu vụ này mà.

Joseph phá lên cười.

- Một vụ giết người trên giấy? Tóm lại là tay Doubois kể lại lịch sử một tội lỗi.

- Đúng, đúng thế.

- Nhưng từ đó suy ra kết luận là vụ giết người, theo tôi nghĩ, đã được thực hiện khá mạnh bạo.

- Người ta nói rằng tội ác được miêu tả rất có sức thu hút.

Joseph huýt sáo với vẻ không được kiên quyết cho lắm. Anh mở hộp thuốc lá và nhìn thẳng vào mặt Bary nói :

- Tôi có một đề nghị mà chắc hẳn là anh sẽ thích. Vì rằng anh vốn thích những đề mục giật gân đúng không? Chúng ta sẽ giả sử là vụ giết người mà Doubois miêu tả đích thực là có thật hoàn toàn trong thực tế.

- Được rồi.

- Trong trường hợp đó thì trên trang nhất có thể cho một đề mục cực kỳ giật gân.

Joseph rút một điếu thuốc, chậm rãi vê vê giữa mấy ngón tay, và nheo mắt lại anh nói tiếp :

- Đúng là giật gân! “Kẻ giết người được giải thưởng văn học Goncourt”. Với cái đề mục này thì nhà thơ trí thức Gaston Simonie có thể chết đứng mất thôi. Được đấy chứ? “Kẻ giết người được giải thưởng văn học Goncourt”...

Chương III: Cơn giận

Minh bạch - đó là sự lịch thiệp của nhà văn

Jule Renard

D'Arjean mỉm cười. Đây là một thanh niên trạc ba mươi tuổi, ăn mặc lịch sự. Anh ta đưa tay trái lên sửa lại chiếc khăn mùi soa lụa gài ở túi ngực áo com-lê.

- Ô, đâu có, tôi không giận chút nào cả. Một khi Bary đã kiên quyết đề nghị anh nghiên cứu việc này như vậy thì có nghĩa là theo quan điểm của anh ta, chuyện này đã vượt ra khỏi phạm vi của văn học. Tôi nghĩ là ông ta có lý. Ông ta rất nhạy bén. Đây là một Tổng biên tập mẫu mực và suy đoán cực kỳ chính xác cái gì mà hôm nay hay ngày mai có thể đưa lên trang nhất và sẽ ăn khách hơn cả. Ông ta có tài đoán trước mọi việc.

- Mọi việc thì như vậy - Robenne trả lời - nhưng đây chưa phải là chứng cứ rằng tội ác trên giấy giống như một vụ giết người thực.

Anh lịch sự nghiêng mình và nói tiếp :

- Tôi sẽ điều tra vụ này chỉ trong trường hợp nếu như tội ác văn học như tôi gọi nó có những nét hiện thực. Và lẽ dĩ nhiên là cùng với anh. Bởi vì tôi không quen biết lắm với giới văn học.

Đôi môi thanh tú của d'Arjean tạo ra một nụ cười. Dường như nụ cười ấy muốn nói lên rằng: "Cái giới đó mới kỳ cục làm sao!", và đồng thời cũng thể hiện rằng: "Cái giới đó làm người ta phải kính nể!".

Joseph đứng dậy. Anh đến bên cửa sổ và kéo rèm lên. Qua làn cửa kính trông rõ cái sân tối thẫm được rào bằng những vật không có hình dạng nào đó. Một chiếc xe tải nằm sâu phía trong. Những cuộn giấy lớn nhô cao lên trên thùng xe. Mấy cái khung cửa sổ lắp kính lớn của xưởng sắp chữ lấp loáng ở phía bên phải. Tiếng máy đúc chữ linôtip đã bớt âm vọng lại vào căn phòng. Các tầng gác phía dưới bên trái tối om. Ở đó là các bộ phận quản lý hành chánh. Từ đâu đó rất xa vẳng lại tiếng máy in rôtatip.

Hai nhà báo ngồi nói chuyện trong căn phòng làn việc bé nhỏ ấm cúng của d'Arjean. Trên tường của căn phòng treo những bức chạm trổ cổ.

- Vẫn mưa à? - Nhà bình luận văn học hỏi.

- Không! - Joseph trả lời.

Anh rời khung cửa sổ.

- Nói chung, từ những điều mà anh đã tìm hiểu được về cuốn tiểu thuyết của Doubois khó có thể rút ra được kết luận gì. Nếu như lược bỏ... biết nói thế nào nhỉ... lược bỏ lớp vỏ bọc văn học, tất cả những vấn đề tâm lý và triết lý ở trong đó, thì sẽ chẳng còn gì cả..

- Đúng thế - D'Arjean đồng tình - Thực ra tôi chỉ xem qua bản thảo rất đại khái. Nhưng theo như tôi còn nhớ, và theo ghi nhận của tôi và cái chính là qua lời kể của Morelly thì cốt truyện đúng là hơi yếu.

Joseph lôi ra từ trong túi áo com-lê một quyển sổ ghi chép nhỏ được đóng bìa bằng vải cứng.

- Tôi đã ghi lại một vài điều ở đây. Chúng ta thử xem xem... Thứ nhất là địa điểm xảy ra sự việc... Tác giả không nêu chính xác. Một thành phố nhỏ nào đó ở vùng Garonne chuyên nghề sản xuất rượu vang. Mà ở hai bên bờ sông Garonne thì khắp nơi là các vườn nho... Nhưng có thể là...

- Xin lỗi, tôi không nhớ là tôi đã kể cho anh nghe rằng ở đầu chương III hay chương IV có viết rất đậm về thứ rượu nho Chartelly...

- Về thứ rượu nho Chartelly ư? Vậy thì rõ rồi, chuyện xảy ra ở thành phố Mouasac, nói về thứ rượu nho Chartelly ở Mouasac rồi!

- Tôi cũng nghĩ vậy.

- Nghĩa là chúng ta đã xác định được điều đó. Nhưng thậm chí nếu tình tiết của cuốn truyện xảy ra không phải ở chính Mouasac thì chắc hẳn tác giả biết rõ thành phố và ngụ ý chính là ở đó. Chúng ta tiếp tục. Ở trên một trong những đường phố nhỏ mà thường là im ắng và vắng lặng có một người buôn sách cũ tên là Muet bị giết... Tôi gọi tên ông ta có đúng không nhỉ?... Ông ta bị giết bởi ba phát súng lục. Tội ác do tác giả, nghĩa là kẻ đã kể lại chuyện này thực hiện. Nguyên nhân là sự căm ghét không thể giải thích được.

- Tiện thể tôi muốn nói rằng nội dung cơ bản của cuốn tiểu thuyết chính là ở chỗ đó. - D'Arjean để vào - Điều này còn quan trọng hơn cả chính chuyện giết người, dù là vấn đề miêu tả nó đã chiếm phần lớn cuốn truyện. Thực tế thì chuyện giết người chỉ là điều kết luận từ những thổ lộ trong những chương đầu.

Với vẻ lơ đãng, Joseph đưa tay vuốt mép quyển sổ ghi chép của mình.

- Thế đấy - Anh nói - Nhưng tạm thời chúng ta hãy gạt suy luận sang một bên và chỉ lấy các sự kiện thôi. Theo ý anh thì đường phố và quầy hàng được miêu tả cụ thể như thế nào?

- Có cần thiết nhờ vào đó mà tìm ra địa điểm gây tội ác hay không nhỉ? Tôi có cảm tưởng là có thể được... Dù rằng, như anh biết đấy tôi không chú ý sâu vào chuyện đó lắm. Tôi giữ tập bản thảo trong một thời gian rất ngắn nên tôi chỉ lật xem qua thôi. Bởi vì tôi đâu có nghĩ rằng vụ giết người sách vở này lại có thể giống hệt một vụ giết người thực...

- Đúng là tạm thời vẫn chưa có chứng cứ gì cụ thể cho giả thiết này - Joseph mỉm cười - Chỉ đơn giản là tôi bẩm sinh vốn đa nghi đấy thôi.

D'Arjean nhíu mày căng óc suy nghĩ.

- Tôi cho rằng có khá đủ chi tiết cụ thể trong đó. Thậm chí có thể nhận biết những chỗ đó nếu cần. Đúng rồi, có thể được... Morelly rất khen cái chương miêu tả vụ giết người... ở đó có nhắc tới cái mặt tiền vàng vàng nào đó của ngôi nhà, cái hành lang đầy mùi ẩm thấp, gian bếp chật chội bẩn thỉu... Có thể là còn có những chi tiết nào đó nữa, nếu được xem qua bản thảo lần nữa thì tốt quá...

- Vậy là chúng ta thử tổng kết lại xem - Joseph nói - Đây là thành phố Mouasac hoặc ngoại ô của nó. Một đường phố nhỏ, quầy hàng của người buôn sách cũ. Ông lão Muet bị giết bởi ba phát súng lục. Nguyên nhân thúc đẩy là văn học!

D'Arjean giơ tay phản đối.

- Không, anh đơn giản đi quá nhiều. Tất cả 300 trang sách được dành cho việc giải thích rõ nguyên nhân thức đẩy tác giả gây tội lỗi. Đây chính là nội dung chủ yếu của tác phẩm! Tác giả, ờ có thể nói là kẻ giết người đã giải thích rõ cái gì đã đẩy anh ta tới lòng hận thù như vậy. Ông lão Muet (nghĩa là người câm, tiếng Pháp) - cái họ rất lạ lùng, có đúng không nhỉ? - Ông lão sống một mình và dường như hoàn toàn thỏa mãn với số phận của mình. Còn kẻ giết người thì không chịu được cảnh cô đơn nhưng bắt buộc phải sống cô độc.

- Bắt buộc ư?

- Có nghĩa là... Kẻ giết người bẩm sinh vốn là kẻ chán đời. Hẳn ta là một tay chưa vợ đã già. Ờ, cũng có những mẫu tình dang dở nào đó... Hẳn ta cho rằng địa vị xã hội của hẳn hơn hẳn địa vị của ông lão buôn sách cũ, mà trong khi đó thì có nhiều điểm giống nhau trong nếp sống của cả hai người. Nhưng ông lão Muet sống có vẻ như bình thản, còn kẻ giết người thì bị dày vò bởi những mâu thuẫn phức tạp, những nỗi nghi ngờ bởi chưa thỏa mãn và nỗi buồn... anh có hiểu không? Trong cuốn sách đã đưa ra một phân tích tâm lý rất sâu sắc...

Joseph lắc đầu.

- Tôi hiểu rồi... Có nghĩa cả hai đều là hai lão già chưa vợ. Một người nói chung là một ông già bình thường, còn kẻ kia là một nhà văn với tâm lý phức tạp.

- Gần như vậy đấy.

- Và tay nhà văn ghen tức với người buôn sách cũ, bức bối vì cảnh bình thản, sự giản dị của ông ta... Và giết ông ta! Hừm!

Tay phóng viên đứng dậy và khẽ vươn vai.

- Anh biết vùng Garonne chứ? - Anh hỏi.

- Cũng sơ sơ thôi.

- Nhiều chỗ rất đẹp. Đất đai màu mỡ, các cô gái tuyệt diệu...

- Mouasac nằm trong quận Tarn-et-Garonne phải không nhỉ?

- Đúng rồi. Trong thành phố có một tu viện tồn tại gần như là từ thế kỷ XI với phần chính môn cực kỳ tráng lệ.

- Tôi ít khi xuống miền Nam Pháp lắm.

- Tiếc thật! - Joseph nhận xét.

Anh cúi đầu và chăm chú nhìn mũi giày của mình.

- Tôi rất lưu ý đến tên gọi của cuốn sách... “Sự im lặng của Harpocrate”... Cái đó có nghĩa gì? Sự im lặng... Ông lão Muet... có thể ở đây có một mối liên hệ nào đó. Nhưng, ngoài ra... Không, tôi chẳng hiểu gì cả.

- Tôi có cảm tưởng là ở đây thì mọi việc rõ quá rồi. - D’Arjean nói - Về chính bản thân Harpocrate thì tôi đã biết khi lục lọi trong bách khoa toàn thư. Harpocrate có nguồn gốc từ Hor là thần Ai Cập mà người ta mô tả với cái đầu chim ưng. Hor có nghĩa là cao lớn, nhô lên cao. Như anh đã biết, đây là thần của dân tộc Ai Cập. Có rất nhiều dạng thần hor. Chẳng hạn như Horbedit là thần Hor của thành Bedit, hoặc Hormachit tượng trưng cho chân trời. Người

ta gọi con Sphinx lớn ở Gida là gormachit. Ngoài ra còn có Horpechrude hay là Horditie, con của Ocidis và Idida. Người Ai Cập mô tả thần này với một ngón tay đưa lên môi. Người Hy Lạp đã giải thích không đúng cái cử chỉ trẻ con đó và chuyển thành thần im lặng - thần Harpocrate. Anh nghe tôi nói đấy chứ?

- Tất nhiên rồi. Tất cả những cái đó rất thú vị...

- Như anh thấy đấy, tên gọi được giải thích hoàn toàn đơn giản. Thần đặt ngón, tay lên môi, ngài ra lệnh im lặng! Nhưng cái gì ẩn sau sự im lặng, vẻ náu mình ấy có nghĩa gì trong cuốn tiểu thuyết sôi sục đầy những điều khủng khiếp như vậy? Đấy chính là vấn đề mấu chốt trong tác phẩm và cuối cùng, như anh biết, đã dẫn tới vụ giết người - dẫn tới vụ giết ông lão Muet.

- Hay thật - Joseph nhận xét - Tất cả những cái đó có vẻ rất hợp lý. Nếu được làm quen với tay Paul Doubois bí ẩn đó thì hay quá! À, mà chính cái họ đó cũng lạ lùng thế nào ấy.

- Có vẻ như đấy là bí danh...

- Chắc là thế...

Chàng phóng viên quay về phía cửa sổ và lại kéo rèm lên. Phân xưởng sắp chữ sáng trưng trông như một cung điện trong truyện viễn tưởng. Trong ánh hào quang đó có những hình người nhỏ đen sẫm chạy ngược xuôi tất bật, hiện rõ hình những thợ cả xếp chữ đang nghiêng người bên bàn lắp khuôn chữ... Những chiếc máy sắp chữ linôtip đặt tít trong cùng gõ liên tục và những dòng chữ kim loại mới coong xuất hiện... Máy in rào rào. Những cỗ máy dữ tợn trên lầu một gầm gừ, luôn ra những số báo địa phương. Hơi thở nặng nề của máy khiến tường nhà phải rung lên.

Joseph buông rèm xuống.

Ngồi sau bàn viết d'Arjean lơ đãng mân mê nắp cây bút máy trên tay.

- Tôi sẽ không làm phiền anh nữa - Joseph đi ra cửa - Chào nhé! Tôi sang chỗ Bary đây.

- Tôi còn phải xem lại đoạn cuối bài báo của mình đây. - Bình luận viên văn học lẩm bẩm.

Joseph đi dọc theo hành lang tòa soạn có các bộ phận tin tức chung, ban kinh tế, thể thao...

"Đường như ta có cảm giác rằng việc này đâu hợp với ta. - Joseph thầm nghĩ - Nó liên quan trực tiếp với ban văn học... Nhưng biết đâu là ta nhầm? Trong trường hợp này thì đây là một vụ khác thường nhất trong năm nay.. Ờ, mà không chỉ trong năm nay thôi... Phải chăng vụ giết người trong cuốn sách đã được thực hiện ngoài đời thực. Đã được thực hiện sau khi viết ra... Không... Thôi, tưởng tượng làm gì. Tạm thời ta đã biết một điều chắc chắn là giải thưởng Goncourt được trao cho một kẻ vô danh một tay đùa cợt nào đấy, và điều đó đã làm náo động cả giới văn học..."

Chàng phóng viên nhún vai.

Từ phía sau tường vọng lại tiếng gõ của máy điện báo tê-lê-tip. Đó là chiếc máy tự động thu nhận những tin tức cuối cùng, những cái cần đánh chữ gõ liên tục trên dải băng và những bản tin lần lượt xuất hiện. Đó là tiếng ồn thường ngày của tòa soạn. Những dải băng cứ dài ra từ sáng đến tối. London - Paris - Washington. Người ta nói rằng... Tin le Caire. Theo những nguồn tin đáng tin cậy... Tin Rome: Từ những nguồn tin thu thập đầy đủ người ta được biết rằng... vân

vân. Các hãng thông tấn liên tục đưa tin: Một số thì ngắn gọn, súc tích, một số khác thì rộng khắp, một vài hãng thì giắt gân, còn vài hãng khác thì chẳng có gì đặc biệt. Mỗi một tòa soạn đều gắng sức săn tin cho mình, phân tích, chọn lọc, thu ngắn lại và thay những đề mục nhạt nhẽo thành giắt gân.

Đến gần phòng thu thập tin tức Joseph Robenne nghe thấy nhiều giọng nói lao xao. Đã gần mười giờ tối. Joseph dừng lại bên cánh cửa hé mở. Giọng nói oang oang của tay thư ký tòa soạn Norbert vọng đến tai anh.

- Không, không, không thể thế được - Ông ta hét tướng lên - Các cột báo đâu có phải bằng cao su. Nếu như không ai chịu nhường thì cứ việc tự đi mà lên khuôn! Không, nếu bỏ nhưng chuyện đưa cột ra thì các vị có biết suy nghĩ hay không? Tôi còn phải dành cả cột hai lẫn cột ba cho mục thông báo... Phải cắt bỏ.

Max Bary đứng gần chiếc bàn la liệt bản thảo và bản in. Ông ta đứng khoanh tay, đầu hơi nghiêng để lộ vầng trán rộng đã hơi điểm bạc của mình. Bary có đôi mày rậm, cái mũi hơi to, má tròn hồng hào. Với vóc người đậm chắc, ông làm người ta liên tưởng tới một con bò lúc nào cũng sẵn sàng lao về phía trước.

Nhưng Norbert không hề bối rối trước ánh mắt tối sầm của ông Tổng biên tập.

- Còn tôi thì nói với ông là không thể thế được - Thư ký tòa soạn nói tiếp - Ai cũng dúi cho tôi những miếng vại trái giường nào đó. Cứ làm như là không ai có khả năng thu ngắn bài của mình lại được. Ông thấy đấy, bài của ai cũng quan trọng tuyệt đối. Ban nội vụ thì khẳng định dường như sắp nổ ra khủng hoảng, còn mấy ông bên ngoại giao thì tất cả đều vô cùng quan trọng, rồi cần phải dành 4 cột ngay trên trang nhất cho chuyện giải thưởng văn học Goncourt... Nhưng bây giờ thì chắc phải cần đến 5 hay 6 cột! Tôi không cho, thế là xong... Ông có biết là tôi có bao nhiêu thông báo ở trang hai không? Hơn một nửa trang! Tóm lại, tôi sẽ không nhận gì thêm. Không nhận gì hết. Đủ lắm rồi! Số báo đã sẵn sàng, xong cả rồi. Tôi còn có đủ tư liệu cho bốn trang nữa, mà cũng có thể cho hơn nữa kia, ông hiểu chưa?

- Tất nhiên, mọi việc đều rõ rồi. - Một giọng phụ nữ vang lên từ góc phòng - Mọi việc đều rõ rồi. Tin thời sự như thường lệ vẫn còn nằm trên khuôn xếp chữ... Và sau đó người ta bắt đầu khiếu nại là tòa báo đưa tin quá kém!

- Rosie thân mến, thế tôi biết làm gì được? Tất nhiên là chữ vẫn còn nằm trên khuôn. Nhưng tôi thì dính gì đến chuyện đó! Ai cũng dúi cho những đồng tướng, hoàn toàn chẳng quan tâm gì tới những người lảng giềng của mình. Còn tôi thì khẳng định rằng làm việc như vậy không thể được...

- Ở điện Bourbon đang tiến hành cuộc họp - Biên tập viên ban nội vụ tuyên bố - Sẽ đặt ra vấn đề về sự tin cậy. Nếu cần ngoáy mấy đồng thì tôi sẽ làm. Chỉ có...

- Thôi được - Bary cắt ngang - Norbert đúng đấy. Tờ báo đâu có phải là sợi thun, và mỗi người phải giúp đỡ...

- Nếu như không phải là thông báo thì... - Norbert khế lều bâu.

- Hãy nghe đây, ông bạn già ạ! Không thể cắt bỏ thông báo được.

- Tôi đâu có nói là phải loại bỏ thông báo đi. Chính tôi cũng biết là thông báo thời sự rất cần cho chúng ta. Nhưng dù sao...

- Thôi chấm dứt, chuyện này coi như xong... - Bary nói tiếp - Thông báo được chấp nhận, vả lại

cũng đã muộn để di chuyển đi. Tôi yêu cầu ông dành cho giải thưởng văn học Goncourt năm cột. Đây chính là mấu chốt của số báo ngày mai...

- Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể được, - Norbert cầu nhàu - nhưng nếu những quý vị đó không chịu nhường...

Joseph thản nhiên ngồi vào phía trong căn phòng, gần chỗ cô gái đã bảo vệ cho tin tức thời sự. Không phải lần đầu tiên anh chứng kiến những màn kịch kiểu này. Chúng được nhắc đi nhắc lại hàng ngày, và đôi khi nhiều lần trong ngày nữa.

Thư ký tòa soạn từ xưởng xếp chữ lao ra. Vừa chửi thề ông ta vừa lắc lắc đóng bài và khua khoắng cái thước kẻ của mình.

- Các bài của tôi đã vượt quá ba cột rồi. Không còn một chỗ nào nữa. Tờ báo đâu phải dây thun!

Đúng thế, không còn chỗ nào nữa. Nhưng chiếc máy tê-lê-tip vẫn kiên nhẫn tiếp tục gõ chữ trên các băng giấy. Tin tức nối đuôi nhau, những tin vật vãnh được thay bằng các tin tức ngoại giao, các bản báo cáo lại được thay bằng tin vật. Trên bàn của các biên tập viên ở các ban mọc lên hàng núi tư liệu. Và tất cả đều thuộc loại quan trọng bậc nhất. Họ o ép, cắt bỏ, lược lại, nhưng cuối cùng cũng phải đến lúc mà không thể cắt bỏ thêm được thì họ đến gặp Norbert hay ai đó. Họ khéo léo xoay sở, nài nỉ “một mẩu be bé khoảng hai cột ở trang ba cho một tin cực kỳ quan trọng”. Norbert khua khoắng cái thước kẻ dọa dẫm và hét lên rằng ông ta sẽ không chịu, sẽ không chịu bởi vì không còn chỗ nào cả. Không, không, không còn chỗ nào hết, tất nhiên rồi, không thể nào được...

Nhưng dù sao chẳng nữa, cứ mỗi lần như vậy lại xảy ra phép màu, đủ chỗ cho “hai cột nhỏ” và lại còn cho nhiều, cho rất nhiều cột khác nữa.

- Ông thử đi mà nhìn khuôn xếp chữ xem người ta đã dúm cho tôi những cái gì đây? - Norbert nói với Tổng biên tập.

Họ cùng đi ra. Trong phòng làm việc trở nên yên tĩnh hơn...

Joseph đến bên Rosie và mời cô một điếu thuốc.

- Xin chào Joseph... Cám ơn... Anh mới ở Grenoble về hôm nay phải không? Tôi rất thích bài phóng sự đầu tiên của anh... nhưng những bài sau có vẻ dở hơn thế nào ấy...

- Ừ, - Chàng phóng viên đồng tình - Những bài sau dở thật.

- Không, không, đâu có dở lắm. - Cô gái kêu lên.

Joseph chuyển ngay sang chuyện khác.

- Ờ, thế có gì mới trong số báo buổi chiều không? Có nhiều thông báo lắm không?

- Rất nhiều, nhưng chẳng có gì đáng lưu ý cả. Nếu như không tính đến chuyện giải thưởng văn học Goncourt...

- Ừ, tôi đã nói chuyện với d'Arjean.

- Anh ta kể lại những gì?

- Không có gì đặc biệt cả. Không có người nhận giải, thế thôi.

- Một việc bí ẩn - Rosie thốt lên - Bên diễn viên châm biếm tha hồ mà nhe nanh! Người ta đồn rằng các thành viên của Hội đồng giám khảo không dám xuất hiện ở đâu cả.

Rosie Sauvage năm nay hai mươi tám tuổi. Cô có nước da ngăm ngăm, thân hình cân đối với khuôn mặt thanh tú. Đôi mắt nhìn mềm mại dường như đã xoa dịu những nét thô và cái miệng hơi rộng của cô. Rosie vốn nổi tiếng là một đồng nghiệp tuyệt vời và một nhà báo có kinh nghiệm. Cô phụ trách ban tin tức. Bất kỳ một mẩu tin nào vốn vẹn ba dòng đều có thể chuyển sang trang nhất và chiếm luôn cả sáu cột. Nhưng cũng có những trường hợp là có một tư liệu giật gân thế mà chỉ sau một ngày đêm đã xẹp xuống y như bột xà phòng.

Rosie Sauvage rất có nhạy cảm nghề nghiệp. Cô rất yêu nghề của mình và luôn luôn đoán đúng gu của độc giả.

Joseph rít thuốc với vẻ dăm chiêu. Rosie đứng cạnh anh, nghiêng người bên máy điện thoại và nói vào ống nghe :

- A lô, ông Norbert đấy ư, Rosie đây... Ông có nhớ là ông đã hứa cho tôi ba cột với vụ tai nạn máy bay hay không? Ông đừng phản tôi đấy nhé, chuyện đó rất quan trọng. Người ta sẽ nói về nó vài ngày...

- Thôi được, thôi được, chuyện đó sẽ xem sau...

Joseph ném mẩu thuốc, vợ lấy xấp báo "Paris-Nouvelles" và giở ra đọc.

- Anh đọc lại bài phóng sự của mình à - Rosie hỏi.

- Ồ, đâu có! - Chàng phóng viên khẽ lẩm bẩm - Chẳng qua tôi xem lại mấy tờ báo thôi... Đôi khi có lẽ cũng có ích khi xem lại những số báo cũ...

- Anh có biết Adrien Ebrar, người xuất bản báo "Tana" trước đây đã nói thế nào không? Hãy quên số báo ngày hôm qua đi!

- Ông Adrien Ebrar nhầm rồi - Joseph trả lời vẫn với vẻ bình thản - Cần phải coi trọng độc giả chứ.

Anh gấp tập báo lại và hỏi :

- Đây là những số báo cuối cùng phải không? Thế cô có còn những số báo cũ hơn không?

- Anh thử tìm trong các tập lưu trữ xem. Thế anh tìm gì vậy?

- Chính tôi cũng không biết nữa.

- Sao lại không nhỉ?

Rosie Sauvage nhìn Joseph với nụ cười trên môi.

- Nào, anh Robenne thân mến của tôi, anh đừng có mà láu lỉnh. Anh đã lần ra một dấu vết nào đó. Đừng có mà giấu tôi nhé! Chuyện gì đã xảy ra vậy? Anh vẫn đang nghiên cứu vụ giết người ở Grenoble ư? Không phải à? Thế cái gì nào?

Joseph lắc đầu một cách mập mờ và đi về phía tủ. Lục lọi trên mấy ngăn tủ anh lôi ra một xấp báo.

Anh trải chúng lên bàn và đưa tay dò theo các cột báo.

- Anh tìm thấy chưa? - Rosie hỏi.

- Không thấy, sao mà chẳng thấy gì cả.

Chàng phóng viên chậm rãi bỏ mấy tờ báo vào chỗ cũ.

- Nhưng anh tìm gì chứ? - Cô gái lại quan tâm hỏi.

- Thôi được - Joseph không trả lời thẳng vào câu hỏi - Tôi buồn ngủ quá. Một mỗi rất có hại cho tôi. Thật là buồn cười nhưng khi một mỗi tôi thường mất cảm giác thực tế và bắt đầu tưởng tượng...

- Tưởng tượng như thế nào?

- Nếu tôi kể lại thì cô sẽ cười tôi thôi.

- Nhưng dù sao thì anh cũng cứ kể đi!

- Không, tốt hơn hết là cho tôi hỏi cô một câu. Trong mấy ngày qua, ở giữa vùng Toulouse và Agian có xảy ra vụ giết người nào không?

Rosie hiểu rằng tay phóng viên không đùa và nàng nhú mày dăm chiêu suy nghĩ.

- Giữa vùng Toulouse và Agian ư? Tại sao lại ở giữa Toulouse và Agian nhỉ? Ồ, anh cứ để tôi. Anh chờ một chút nhé... Có một vụ giết người vì ghen tuông ở Rostford, một cuộc ẩu đả ở Arle mà hậu quả là có người chết, một đám cháy lớn gần Montpellier. Nhưng giữa Toulouse và Agian... Thế nào mà tôi không nhớ ra nhỉ. Ta vẫn có phóng viên thường trú ở Toulouse mà... Ngày hôm nay anh ta không gửi tin tức gì... Ngày hôm qua cũng không. Chúng ta thử kiểm tra xem... Tôi còn một đồng điện tín đấy, tôi sẽ xem xem... Thế đấy... Cháy ở Brest, không, chuyện đó chiếm vốn vẹn có hai dòng. Một vụ trấn lột có vũ khí ở Perpignan không đáng lưu ý... Người ta phát hiện ra một vụ áp phe ở công trình xây dựng gần Limoges... Không, không phải chuyện đó. Tôi chẳng tìm thấy cái anh cần đâu cả.

- Ờ, thế trong các báo khác cô có thấy xảy ra chuyện gì trong những ngày gần đây không?

- Không - Rosie trả lời sau phút suy nghĩ - Theo tôi thì không có gì hết, bởi vì tôi rất chú ý theo dõi những kẻ cạnh tranh với chúng ta mà... Không, chẳng có chuyện gì giật gân xảy ra giữa Toulouse và Agian cả...

Cô gái vẫn ngồi đó nhìn đồng điện tín trên bàn phía trước mặt.

Một trong số các biên tập viên trẻ lao vào phòng như một cơn lốc.

- Xin chào Joseph! Công việc thế nào?

- Tốt thôi.

Chàng trai ngồi xuống sau chiếc bàn con và cắm đầu cắm cổ viết.

- Có chuyện gì xảy ra thế Moris? - Rosie Sauvage hỏi - Có chuyện gì đặc biệt ư?

- Không, chỉ đơn giản là phải ngoáy mấy dòng về vụ ẩu đả ở Arle. Đầu óc làm sao ấy. Công việc thế đấy! Và nói chung đúng là một thảm họa thực sự với số báo hôm nay. Norbert kêu gào. Cũng phải thôi, hàng đồng tư liệu, rồi người ta o bế, đòi hỏi ông ta từ khắp mọi hướng...

- Joseph - Rosie ngạc nhiên thốt lên - Tôi đã tìm thấy vụ giết người anh cần rồi. Nhưng chẳng có hấp dẫn đâu!

Joseph nghiêng người đọc bức điện qua vai Rosie. Bức điện rất ngắn ngủi, chỉ vắn vắn có vài dòng do phóng viên từ Toulouse gửi về.

Lúc đầu các chữ cái cứ nhảy nhót trước mắt Joseph như thể là chúng sắp chạy ra khỏi tờ giấy. Joseph nắm chặt tay lại. Cần phải làm chủ được bản thân và bình tĩnh đọc tất cả từ đầu đến cuối... Đúng rồi, thông báo điện thoại từ Toulouse, từ Toulouse... Vậy là chúng ta chuyển sang chính phần thông báo từ Toulouse. Ở một trong những miền xa xôi của đất nước đã xảy ra một tội ác nữa, một tội ác rất tầm thường. Chỉ cần bốn dòng là đủ thông báo về nó trong hàng chục sự cố kiểu này. Các độc giả ở Brest và Strasbourg sẽ chỉ đọc lướt qua mà chẳng hề lo ngại hay quan tâm gì đến. Rồi sau đó họ nghĩ: “Ờ, bọn lưu manh thật là lộng hành quá thể. Biết nói gì nữa, nghề ăn cướp đã phát triển quá mức! Sống một mình thật là nguy hiểm, nhất là nếu anh kiếm ra tiền...”. Độc giả sẽ chỉ nghĩ thế thôi.

- Anh tìm cái này ư? - Rosie hỏi.

- Chờ một chút...

Joseph chăm chú đọc:

“Người ta đã phát hiện thấy xác người buôn sách cũ tên là Gustave Muet trưa hôm thứ ba ở Mouasac. Ông lão bị giết bởi mấy phát đạn súng lục. Ông ta nằm ở hành lang nhà mình. Gustave Muet năm nay 73 tuổi và sống một mình. Vụ giết người được thực hiện với âm mưu cướp của. Người ta đã tìm thấy một đồng tiền vàng chắc hẳn là do kẻ giết người hay là bọn giết người đánh rớt ở bên cạnh xác chết. Ông lão buôn sách cũ vốn nổi tiếng là keo kiệt và người ta đồn rằng ông ta cất giấu một số tiền rất lớn. Người ta đặt giả thuyết rằng tên cướp hay là bọn cướp không định sử dụng vũ khí nhưng ông lão đã chống cự lại nên chúng buộc phải giết đi. Điều tra sơ bộ thấy rằng vụ giết người xảy ra vào ban đêm hoặc là sáng sớm hôm sau, vào ngày thứ ba. Người đầu tiên kêu cứu là chủ tiệm buôn, hàng xóm của ông lão buôn sách cũ. Ông ta bỗng thấy lo ngại tại sao ông lão không đến mua hàng của ông ta như thường lệ. Cảnh sát đang tiến hành điều tra”.

Chỉ có vậy thôi.

Joseph ngẩng đầu lên. Con buồn ngủ tan biến.

Lúc này là 11 giờ tối.

- Ừ thì sao? - Rosie sốt ruột hỏi.

- Thế này nhé. Tôi phải gặp Bary và d'Arjean ngay lập tức.

- Để làm gì? Vì chuyện này ư?

- Hoàn toàn đúng vậy!

- Tôi phát điên mất ví tò mò. Thế tôi phải làm gì với cái tội ác này?
- In năm hay sáu cột ngay trên trang nhất ấy!
- Anh làm sao thế, Joseph? Đây chỉ là chuyện vặt thôi! Một vụ giết người rất tầm thường, vả lại chúng ta đã có chi tiết gì cụ thể đâu. Tôi sẽ gửi ngay một bức điện cho phóng viên ở Toulouse và...
- Hãy đợi đã! Hôm nay là thứ ba, 26 tháng 11. Ông lão đã bị giết đêm hôm qua hay sáng nay.
- Thế là chúng ta đã chậm chân rồi. Ôi giờ, mấy ông phóng viên địa phương ấy! Họ có bao giờ phải vội vã đâu!
- Thế cô có thấy gì trong các báo buổi sáng khác không?
- Không, tôi thề với anh là chẳng thấy gì. Và sau đó mỗi ngày có biết bao chuyện xảy ra nên tội ác ở Mouasac sẽ không bị ai để ý, hoặc cùng lắm thì người ta chỉ đăng vài dòng về nó ở một góc nào đó thôi.
- Thế thì được rồi! Bây giờ chúng ta sẽ đặt ngòi nổ!
- Bằng cách nào nhỉ?
- Tôi đã nói với cô là cần phải đưa vụ này lên trang nhất mà.
- Nhưng trên trang nhất chúng ta đã đăng chuyện giải thưởng văn học Goncourt với kẻ được giải giấu mặt như anh đã biết rồi đấy.
- Ừ thì sao? Chúng ta sẽ cứ để nguyên như vậy, chỉ có điều là nếu Bary và d'Arjean không phản đối thì đề mục sẽ được đăng chẳng hạn như là: "Kẻ giết người được giải thưởng văn học Goncourt" và trong ngoặc đơn là: Bài của đặc phái viên Joseph Robenne ở Mouasac.
- Tôi chả hiểu gì cả.
- Hãy nghe đây, Rosie! Mọi việc hoàn toàn đơn giản, và mấy phút nữa tôi sẽ giải thích cho cô. Còn bây giờ tôi phải nói chuyện với Bary đã. Thời gian gấp rút lắm rồi.
- Với Bary ư? Ồ, vâng... Thế anh có biết là anh ấy gốc ở Mouasac không?
- Thế à! Vậy mà tôi cứ nghĩ rằng ông ta là người Paris...
- Anh ấy sống ở Paris từ nhỏ nhưng sinh ở Mouasac. Có một lần anh ấy nói thoáng qua về chuyện đó. Nói chung chuyện này chả có ý nghĩa gì hết.
- Tất nhiên rồi. - Joseph đồng tình - Tôi sẽ quay lại ngay...

Chương IV: Người khoác áo chùng xanh

Tất cả mọi người đều thành thật, chỉ có chính sự thật tự thay đổi, và chỉ có vậy thôi.

Tristan Bernard

Jules là người gác đêm ở tòa báo: “Paris-Nouvelles”. Anh ta đang mơ màng với một cuốn truyện tình thì bỗng nghe thấy tiếng sập cửa thang máy. “Chắc lại một biên tập viên nào đó...” - Anh ta nghĩ thầm. Khách hàng ít khi đến tòa soạn vào cái giờ muộn màng như thế này.

Jules giở trang sách. Tiếng ván sàn kêu cọt kẹt ngoài hành lang dưới bước chân nặng nề của ai đó.

Đấy không phải dáng đi tự tin của một người thường xuyên đến đây. Rõ ràng là người ấy không định hướng được trong tòa soạn và đang tìm ai đó để hỏi thăm. “Không được nghỉ lấy một giây” - Anh ta nghĩ Jules đang nằm ồm ồm đọc sách và ngủ gà ngủ gật... Anh ta đang giết thời giờ như vậy để chờ khi được phép về nhà. Đúng là trước khi về anh ta còn phải lấy những bản in thử đầu tiên từ xưởng in và mang cho Tổng biên tập và trưởng ban thông tin nếu như đến lúc đó họ vẫn còn ở chỗ của mình.

Thôi, cũng đành phải ra xem. Chắc hẳn là người đang đi trên hành lang kia cần gặp ai đó trong tòa soạn, và cũng có thể người ấy chỉ muốn cải chính chuyện gì đó. Chuyện như vậy vẫn thường xảy ra. Có lần một bà khóc lóc chạy đến. Chồng bà ta bị đưa về bót và bà ta yêu cầu: “Nếu như có thể, xin quý vị chỉ đăng các chữ đầu tên họ thôi, tôi sẵn sàng trả bao nhiêu cũng được”.

Jules ra khỏi căn phòng nhỏ của mình và đúng lúc đó va phải một sinh vật kỳ dị quần trong một cái áo chùng bằng dạ xanh, cái loại vải mà người ta thường đem phủ bàn làm việc. Trên đầu của cái sinh vật ấy có một cái mũ quá nhỏ nằm ở ngay trên chóp đầu.

Đấy là một người đàn ông cao gầy với bộ mặt giống như mõm ngựa. Mũi ông to bự và đỏ chót như quả cà chua. Hàng ria mép đã bạc của ông ta rất rậm rạp.

- Tôi muốn được gặp Joseph Robenne - phóng viên của “Paris-Nouvelles”.

- Tôi không biết là anh ấy có còn ở đây không - Jules trả lời - Để tôi xem xét. Thế báo với anh ta là ai cần gặp ạ?

- Tôi là Gaston Simonie, thành viên của Hội đồng giám khảo Goncourt.

Jules kính cẩn gạt đầu đề nghị ông khách vào phòng mình và mời ngồi.

- Xin cảm ơn. - Simonie nói. Bỗng một động tác ông ta kéo vạt áo chùng và ngồi xuống ghế.

Ông ta có giọng nói trầm trầm, nói chậm rãi rành rọt như thể mắc tật nói lắp. Nhưng ông ta không nói lắp và cũng không hề mất bình tĩnh. Mắt ông ta bé tí, màu nâu với cái nhìn đờ đẫn. Sau mỗi câu nói ông ta lại nghiêng đầu và khép cái áo chùng xanh của mình lại.

Gaston Simonie ngồi một mình một lúc. Sau đó Jules trở lại và nói :

- Thưa ông, xin mời ông...

Anh ta đưa Simonie đến phòng làm việc của Joseph Robenne ở cuối hành lang. Đó là một căn phòng không lớn lắm bày biện rất giản dị: một cái bàn, cái tủ đựng giấy tờ và hai cái ghế bành mây.

- Ông Robenne phải không ạ? - Gaston Simonie chậm rãi hỏi.

Joseph gật đầu và đẩy chiếc ghế bành mời khách ngồi. Người khách lạ chìa tay ra.

- Rất vui mừng được làm quen, thưa ông Robenne! Và tôi xin được thứ lỗi vì đã làm phiền ông vào cái giờ muộn màng thế này. Nhưng...

Joseph mời khách hút thuốc nhưng ông ta từ chối.

- Chắc hẳn ông đã đoán ra mục đích cuộc viếng thăm này của tôi. Tôi đến đây vì cái chuyện bất hạnh ấy...

- Rất hân hạnh! - Joseph trả lời - Xin thú thực rằng tôi hoàn toàn không ngờ là được hân hạnh gặp ông ngày tối hôm nay!

Gaston Simonie lắc đầu với vẻ mệt mỏi.

- Tôi đã có dịp đọc tác phẩm của ông, - Joseph nói - và tôi rất mê nó. Thủ thật là tôi ít khi đọc thơ nhưng...

- Hôm nay chúng ta sẽ miễn bình luận thơ của tôi - Simonie cắt lời anh - Tôi rất vui mừng là ông thích thơ của tôi, nhưng tiếc rằng tôi đến đây gặp ông để nói chuyện Về tác phẩm của một tác giả khác.

- Về “Sự im lặng của Harpocrate” phải không? - Chàng phóng viên khẽ hỏi.

- Vâng, thưa ông. Ông đã biết rõ câu chuyện đáng buồn ấy rồi. Tôi có thể thú nhận với ông là tôi cảm thấy mình có lỗi trong một chừng mực nào đó.

Joseph nhú mày.

- Vâng, vâng. Bởi vì tôi đã lôi kéo một số đồng nghiệp của mình bỏ phiếu cho... cho tay Doubois ấy, quý tha ma bắt hắn ta đi! Chắc hẳn là ông đã nghe thấy những lời đồn đại về tôi rồi phải không? Người ta coi tôi là kẻ bần tính, cô độc và khó gần. Tôi căm ghét tất cả những cái gọi là món văn chương, tất cả những lời đề cử giới thiệu, những mưu mô, phương kế mà nhiều kẻ trong số chúng ta vẫn thích ấy. Khi tôi nhận được bản thảo và đọc nó - bởi vì tôi vẫn đọc tất cả các tác phẩm mà người ta gửi cho tôi - tôi đã nghĩ rằng đây chính là một cuốn tiểu thuyết thực thụ, đây chính là tác giả đã không dẫm lại con đường mòn cũ kỹ.

Gaston Simonie hạ thấp giọng và nhìn thẳng vào mắt người tiếp chuyện :

- Thật kinh khủng, thưa ông, nhưng “Sự im lặng của Harpocrate” đúng là một tuyệt tác thực sự. Một cuốn tiểu thuyết hoàn hảo...

- Tóm lại, - Joseph nói - ông đã bảo vệ một kẻ vô danh, một nhà văn mới bắt đầu. Điều đó mang lại vinh dự cho ông!

- Đúng rồi, thưa ông, nhưng bây giờ ông đã rõ chuyện gì xảy ra tiếp theo sau. Doubois không muốn xuất hiện. Và tất cả Hội đồng giám khảo, trong đó có tôi đã trở thành trò cười cho giới

văn học. Hơn nữa, và điều này cũng không phải là bí mật, Vollar thì cho rằng giải thưởng đã nằm gọn trong túi anh ta. Vollar là một thanh niên rất hiếu danh. Anh ta tin tưởng rằng sẽ nhận được đa số... Mọi việc dường như đã được quyết định, ông hiểu không? Nhưng tôi cho rằng cần phải phá vỡ kế hoạch của anh ta. Tôi vốn quá lỗi đời trong những chuyện tranh cãi kiểu này. Và tôi đã giành được đa số phiếu cho Doubois. Một cuốn tiểu thuyết hay tuyệt, một tuyệt tác... Ờ, tôi đã đi quá xa... Thế đấy, như tôi đã nói với ông, tôi nặng nề giữ ý kiến của mình. Thật đáng tiếc!

- Nhưng chưa phải đã mất tất cả. - Joseph nhận xét. Anh lấy tay vấy tàn thuốc.

- Ông nghĩ vậy ư, Robenne? Tôi sẽ rất sung sướng nếu như ông sẽ không phải từ chối những lời của mình.

Joseph ngạc nhiên nhìn Simonie.

Người khoác áo chùng xanh dướn người về phía Joseph.

- Có thật là tờ báo của ông định đăng sáu cột với hàng tít lớn về vụ giết người dường như đã được miêu tả trong “Sự im lặng của Harpocrate” phải không?

- Từ đâu mà ông biết được chuyện đó? - Joseph hỏi.

- Có nghĩa đây là sự thật! - Simonie thở dài nặng nề - Thậm chí tôi còn biết rằng các ông sẽ in hình tôi trên nền bóng đen của kẻ được giải thưởng bí ẩn đó.

- Từ đâu mà ông biết được chuyện đó? - Joseph hỏi lại lần nữa.

Nhà thơ cựa quậy trên ghế bành. Dường như ông ta sắp phát khùng lên. Ông ta rút tay nhét sâu trong chiếc áo chùng ra và bắt đầu khua khoắng.

- Từ đâu phải không? Tôi sẽ trả lời cho ông như trong truyện trinh thám: chính kẻ giết người đã gọi điện thoại cho tôi!

- Cái gì? - Đến lượt Joseph nhảy chồm lên.

Simonie đã định giấu đôi tay vào sau nếp áo chùng nhưng ngay lúc đó ông ta lại rút ra và đưa ngón trỏ dài ngoằng với cái móng lồi, ố vàng lên, vuốt râu mình.

- Lúc đó tôi đang ngồi ở nhà thì chuông điện thoại bỗng vang lên. Đầu tiên tôi định không nhấc ống nghe, thậm chí một ý nghĩ thoáng qua rằng không nên trả lời mà chỉ nhấn nút gấp máy xuống. Sau một ngày như vậy chỉ muốn sao được ngồi yên tĩnh. Suốt buổi tối mấy ông phóng viên nhà báo, những anh em cùng nghề cạo giấy với tôi đã gọi điện thoại bao nhiêu lần. Họ cứ bám lấy tôi với hàng đống đề nghị và các câu hỏi có liên quan đến cuốn tiểu thuyết đáng nguyên rủa đó. Như ông thấy đấy, tôi đã đuổi tất cả đi cho khuất mắt. Vâng, và thế mà điện thoại cứ kêu hoài. Ờ, còn tôi, ông hiểu không, thì đang chờ đưa cháu nội ra đời từng ngày. Còn trai tôi sống ở Bordeaux và tôi... Nói tóm lại là tôi nhắc máy và nghe thấy một giọng lạ lùng. Tôi nghĩ ngay là có kẻ nào đó định lừa gạt. Kẻ đối thoại chắc hẳn là sợ tôi sẽ không nói chuyện nên hẳn ta tự giới thiệu ngay là tác giả cuốn tiểu thuyết “Sự im lặng của Harpocrate” và kể lại luôn một số chi tiết cụ thể về tác phẩm đó.

- Những chi tiết nào? - Joseph hỏi. Anh rất chăm chú lắng nghe câu chuyện.

- Nói tóm lại là hẳn ta đã chứng minh cho tôi rằng hẳn biết rõ tác phẩm. Nỗi tò mò trời dấy trong tôi. Kẻ gọi điện thoại đọc lại cho tôi nghe câu đầu và câu cuối của cuốn truyện. Khi hẳn

hiếu rằng tôi sẵn sàng lắng nghe thì hẳn ta tuyên bố rằng tội ác mô tả trong cuốn tiểu thuyết vừa mới được thực hiện ngoài thực tế... ông có thể tưởng tượng tôi đã sống sót như thế nào rồi chứ! Tôi không ghìem được và bắt đầu vặn hỏi hẳn ta. Theo lời hẳn ta thì người buôn sách cũ, kẻ bị giết trong “Sự im lặng của Harpocrate” không phải là một nhân vật tưởng tượng, mà là một người sống thực... nói đúng hơn là đã sống thực. Thông báo về vụ giết người này sẽ sắp xuất hiện trên báo chí. Nó đã được đăng ở báo địa phương rồi.

Gaston Simouie nghỉ lấy hơi và nói tiếp :

- Tôi có cảm tưởng rằng tôi đang ngủ và mơ thấy chuyện hãi hùng. Bởi rằng cú điện thoại ấy dường như là đoạn kết cho cả cái ngày hôm nay. Tôi không biết ông có hiểu toàn bộ tình cảnh của tôi hay không? À mà sau đó hẳn ta chuyển sang nói về ông...

- Về tôi ư?

- Vâng, về ông, về Joseph Robenne, phóng viên báo “Paris-Nouvelles”. Thậm chí hẳn ta còn nhấn mạnh rằng ông đã biết một số chi tiết của vụ này và ông định sử dụng chúng để...

Joseph từ từ đứng dậy. Khuôn mặt anh trở nên nghiêm nghị và chăm chú hơn. Anh ném điều thuốc đang hút dở vào gạt tàn và đi vòng quanh chiếc bàn, đầu hơi cúi xuống.

- Hẳn ta nói với tôi rằng ông là chuyên viên về các vấn đề hình sự... cần phải nói rằng tôi đã biết tiếng ông từ lâu...

- Cảm ơn ông - Joseph nói - Vậy là ông nói rằng giọng nói rất lạ lùng phải không? Ông có ý gì vậy? Đó là giọng đàn ông hay đàn bà?

- Tôi không rõ nữa - Simonie trả lời với vẻ thiếu tin tưởng - Hẳn ta nói giọng the thé và rất không tự nhiên. Chính điều đó khiến tôi thấy lạ lùng. Tôi không sao hiểu được đấy là giọng đàn ông hay giọng đàn bà nữa.

Chàng phóng viên trở lại ghế bành của mình và ngồi xuống. Nhưng ngay lúc đó anh lại chồm dậy và đưa tay vuốt những món tóc xoắn màu sáng rối bù của mình.

- Đúng thật... Vụ này rắc rối thật...

- Kẻ nói chuyện với tôi đã chỉ chính xác địa điểm vụ giết người - Nhà thơ nói tiếp - Đó là thành phố Mouasac ở tỉnh Tarn-et-Garonne.

- Đúng rồi. Ông biết thành phố nhỏ đó chứ?

- Cũng biết chút ít thôi.

Simonie bực bội xoắn ria mép.

- Thật khủng khiếp!

- Chúng ta sẽ coi xem mọi sự tiến triển ra sao. Tạm thời ta đã biết chắc chắn một điều: có một ông Gustave Muet nào đó làm nghề buôn sách cũ, sống ở thành phố Mouasac đã bị giết ngay trong quầy sách của mình. Chúng đã giết ông ta bằng ba phát súng lục. Chúng tôi đã liên hệ với viên chánh cảnh thành phố. Mọi thứ khẳng định là vụ giết người đã xảy ra tối qua.

- Tối qua ư?

- Vàng.
- Có nghĩa là đầu tiên hẳn viết cuốn tiểu thuyết của mình rồi sau đó giết ông ta?
- Đúng vậy! Đầu tiên hẳn ta mô tả tội lỗi rồi sau đó biến nó thành hiện thực!
- Và chúng tôi đã trao giải thưởng văn học Goncourt cho hẳn?!
- Các ông không thể biết trước được. Các ông đã trao giải thưởng cho cuốn tiểu thuyết.
- Thật khủng khiếp!

Gaston khó nhọc nuốt nước bọt.

- Robenne, xin ông hãy nói, có phải sự thật là ông định cho công bố rộng rãi chuyện này không? Tôi van ông, hãy đừng làm thế! Hoặc ít ra là ông hãy để từ từ đã! Chính vì thế mà tôi đến đây gặp ông. Ông đã tưởng tượng được mọi việc sẽ ầm ĩ thế nào rồi! Một vụ tai tiếng! Cảnh sát sẽ hỏi cung chúng tôi... Rồi sẽ điều tra...

“Ông ta phát điên lên rồi, tất cả bọn họ đều mất trí hết cả. - Ý nghĩ thoáng qua trong đầu Joseph - Hoặc là ta đã quá rung động. Dường như cuối cùng vạ án đã bẻ gãy ý chí của ta...”

Người khoác áo chùng xanh khua đôi tay gầy gò tái xanh của mình và nói tiếp :

- Ông hãy nghĩ đến hậu quả... Vấn đề ở đây là danh dự của Viện hàn lâm chúng tôi. Ông thử tưởng tượng xem kẻ giết người được nhận giải thưởng văn học Goncourt! Bởi chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi nâng đỡ tài năng trẻ, một tài năng còn vô danh, thế mà hóa ra hẳn ta lại là một tên giết người... Một tên tội phạm! Văn học đã khuyến khích tội ác!

Simonie nói từ tốn, nghỉ lấy hơi giữa các câu. Chàng plông viên lịch sự gạt đầu.

- Chúng ta đang sống trong một thời đại khủng khiếp. - Simonie nói tiếp - Thế kỷ của chúng ta là thế kỷ của cướp bóc và của tội ác, thế kỷ của bọn gangster...

Ông ta rung rung ngón trỏ như thể nổi kinh hoàng bỗng nhiên bao trùm ông ta.

- Tình cảnh của chúng tôi thật thảm thương... Chỉ bây giờ tôi mới hiểu điều đó. Chúng tôi đã trao giải thưởng cho một tên tội phạm! Điều này quá tượng trưng, ông có hiểu tôi không?

- Tôi hiểu - Joseph trả lời - Nhưng tôi sợ rằng giờ đây đã không thể im chuyện này đi được nữa. Tôi là nhà báo. Đây là nghề nghiệp của tôi. Tôi có nghĩa vụ phải thông báo cho các độc giả của mình. Ngoài ra chúng tôi còn phải tính đến khía cạnh thương mại nữa. Giả sử như chúng tôi im lặng, nhưng những người khác chắc hẳn sẽ thiếu lịch sự hơn. Vàng, và nói chung là đảng nào cũng muộn rồi... Ông nghe thấy tiếng ồn chứ?

Người khoác áo chùng xanh lắng nghe.

- Đó là máy đang in những số báo cuối cùng. - Joseph giải thích.

Cả tòa nhà rung lên vì tiếng ầm ầm khô khốc. Cái gạt tàn nhỏ bằng thủy tinh của Joseph cũng rung lên bần bật. Tay phóng viên đặt nó sang chỗ khác.

- Thế mà tôi cứ hy vọng là còn chưa muộn. - Simonie thốt lên, giọng lạc hẳn đi.

- Hẳn ta gọi điện thoại cho ông lúc mấy giờ? - Joseph hỏi.
- Tôi không nhớ chính xác, hình như là gần 12 giờ đêm... Thật kinh khủng làm sao!
- Ông nói về cú điện thoại ư?
- Không phải, tôi nói chung về tất cả... Đúng là cái thời đại kinh khủng!

Simonie cúi đầu và lẩm bẩm như nói với riêng mình :

- Nhưng đó là một tuyệt tác... Một tuyệt tác thật sự...
- Xin lỗi ông? - Tay phóng viên hỏi lại.
- Đây là tôi nói về bản thảo... Một tuyệt tác thật sự.

Ngoài hàng lang vang lên tiếng bước chân vội vã và tiếng d'Arjean vọng vào :

- Robenne, Robenne, anh đang ở trong phòng đấy chứ? Bary đang chờ anh đó.

Cửa mở ra. Bình luận viên văn học bước vào phòng. Anh ta nhận ra Simonie ngay bởi cái áo chùng màu xanh của ông ta.

- Mong ông thứ lỗi...

- Đây là người bạn d'Arjean của chúng tôi - bình luận viên văn học của "Paris-Nouvelles" - Joseph giới thiệu - Đây là Gaston Simonie, thành viên của Viện hàn lâm Goncourt.

D'Arjean kính cẩn nghiêng người. Simonie chìa tay ra cho anh ta.

- Ông d'Arjean, tôi thường đọc các bài báo của ông. Chúng được viết rất mẫu mực và rất có ích.

- Xin đa tạ ông - D'Arjean trả lời - Tiếc rằng người ta cho chúng tôi quá ít chỗ, và văn học không giành được vị trí xứng đáng trong lòng độc giả khiến cho...

Joseph nhăn mặt.

Simonie gật đầu.

- Tôi sợ là ngày mai, như ông vừa nói, văn học sẽ chiếm một vị trí xứng đáng trong lòng độc giả, dù rằng chúng tôi vẫn mong sao để chuyện đó không xảy ra thì vẫn tốt hơn!

- Tất cả những chuyện đó rất đáng buồn - D'Arjean lịch sự đồng tình với ông ta.

Simonie vén áo và giấu tay vào đó.

- Vâng, bây giờ thì không thể giấu những sự kiện của ông hôm nay được nữa. Thế nhưng, thưa các ông, tôi chỉ yêu cầu một điều: Dù sao các ông cũng hãy nghĩ đến chúng tôi, đúng hơn là nghĩ đến danh dự vẫn được Viện chúng tôi giữ gìn trong khi có những kẻ rất sẵn lòng giẫm đạp nó xuống bùn. Tôi cho rằng ngài Chủ tịch của chúng tôi sẽ tập hợp các đại diện của giới báo chí và yêu cầu họ thể hiện phép lịch sự và tính điềm đạm trong khi làm sáng tỏ vấn đề. Có kẻ nào đó đã định diễn một trò đùa với chúng tôi, một trò đùa đấm máu...

- Chúng tôi sẽ làm tất cả để vạch mặt hắn, tôi hứa với ông đó. - Joseph tin tưởng nói.

- Ôi, nếu được như vậy! - Nhà thơ thở dài và đứng dậy. Ông ta giơ tay lên rồi lại buông xuống và nói thêm - Điều khủng khiếp nhất là khi tôi làm quen với cái sinh vật kinh tởm ấy thì tôi sẽ không đủ sức để nén lòng thần phục hắn ta ở ngay trong tôi.

Và hạ thấp giọng, ông ta kết luận :

- Điều đó thật kinh khủng nhưng cuốn tiểu thuyết của hắn ta đúng là một tác phẩm xuất sắc. Biết làm sao được!

Ông ta bắt tay Joseph, rồi d'Arjean, và đẩy cánh cửa hơi hé mở.

- Vâng, còn một yêu cầu nữa. Tôi sẽ vô cùng biết ơn nếu các ông thông báo cho tôi biết công việc điều tra tiến triển ra sao. Tôi biết ông Robenne là một chuyên gia thành thạo công việc của mình.

- Nhất định rồi. - Joseph hứa.

- Tlura, ông có muốn nói chuyện với tổng biên tập của chúng tôi không? - D'Arjean đề nghị.

- Thôi, không cần thiết. Bây giờ đã muộn rồi. Tôi hoàn toàn tin tưởng vào quý ông và hy vọng rằng chúng ta sẽ còn có dịp gặp nhau. Bởi vì quý ông còn phải làm việc, đúng không ạ? Tôi sẽ không làm phiền quý ông nữa. Tạm biệt quý ông.

Bằng một cử chỉ dứt khoát, Simonie đội chiếc mũ phớt đen lên cái đầu hói của mình và đi ra. Hai nhà báo đứng ở cửa nhìn theo bóng nhà thơ: Ông ta đi dọc theo hành lang lung còng xuống. Vạt áo chùng của ông ta bay lất phất. Đi ngang qua ban tin tức Simonie quay đầu lại. Trong mấy giây đồng hồ dường như ông ta ngắm nhìn hai nhà báo chẳng giống nhau chút nào: Robenne là một thanh niên tóc vàng, người chắc nịch với đôi mắt xanh biếc trong sáng, còn d'Arjean thì có mái tóc đen, người gầy, với khuôn mặt hình ô-van dài và ánh mắt được giấu sau cặp kính gọng lớn bằng sừng.

Nhưng không phải vẻ ngoài của mấy nhà báo khiến ông ta phải lưu ý. Simonie quay lại chỗ họ và nhắc mũ nói :

- Xin lỗi, tôi suýt quên... Các ông có thể cho tôi số báo buổi chiều được không? Hay nói đúng hơn là số báo buổi sáng ấy!

Ông ta mỉm cười yếu ớt và ngượng ngịu xoắn bộ ria mép đã bạc của mình.

- Tất nhiên rồi - D'Arjean trả lời - Xin ông chờ cho một phút...

Joseph còn lại một mình với nhà thơ.

Trong tòa nhà rộng lớn lúc này hầu như yên tĩnh. Tiếng máy tê-lê-tip cuối cùng đã ngừng hẳn. Các máy in đã thôi rung tường. Từ sau các cánh cửa vọng lại nhiều giọng nói. Đó là các biên tập viên làm ca đêm đang tỏa về nhà.

Gaston Simonie thận trọng nhìn quanh. Ông ta đến sát gần Joseph và khẽ nói với anh :

- Robenne, tôi phải... Tôi phải thú thật rằng...

Joseph kính cẩn cúi đầu lắng nghe nhà thơ.

- Tôi cảm thấy khó chịu người quá. - Nhà thơ nói thở gấp gấp - Chắc là cú điện thoại ấy đã làm tôi lo lắng quá. Tôi vốn bị đau tim mà ngày hôm nay lại nhiều chuyện phiền phức như thế...

- Hay là ông ngồi nghỉ chút nhé? Hay uống thuốc gì đó được không?

- Không, không. Tôi chỉ muốn được về nhà thôi.

Người khoác áo chùng xanh rõ là đã quá sợ hãi. Ông ta lo lắng xoắn cái vạt áo chùng của mình và luôn đảo mắt nhìn quanh. Khuôn mặt ông ta tái nhợt như kẻ sắp chết.

- Tôi sống khá xa đây... ở bờ sông Anjou, trên đảo Saint-Louis.

- Ông có muốn chúng tôi cho người đưa về không?

- Tôi sẽ biết ơn vô cùng!

D'Arjean cầm tờ báo quay lại.

Ở trên trang nhất, phía trên sáu cột báo cỡ một tí lớn in đậm:

“Một chuyện không bao giờ xuất hiện trong đầu một nhà văn nào!

Kẻ giết người được giải thưởng văn học Goncourt!

Có đúng thật là tác giả giấu mặt của ‘Sự im lặng của Harpocrate’ mà người viện sĩ đã nhất trí trao giải thưởng văn học Goncourt là kẻ đã giết người buôn sách cũ ở Monastic hay không?

Bí mật hoàn toàn!

(Bài của đặc phái viên Joseph và d'Arjean)”.

- Tôi mong ước được tránh đúng cái này đây! - Simonie thì thào sau khi chăm chú đọc đề mục.

Joseph khoát tay như muốn nói: Chúng tôi không thể làm gì được... Mọi sự đã rồi...

Simonie chậm chạp gấp tờ báo lại và nhét vào trong áo chùng. Chàng phóng viên thở ra nhẹ nhõm. Nhà thơ không nhìn thấy bức ảnh mà d'Arjean bố trí ở dưới cột sáu. Joseph mừng rỡ. Ở trên trời, ít ra là ông ta chưa nhận ra ngay cái đó. Người ta đã ghép ảnh thật khéo và cực kỳ ác độc: Simonie được bọc nỉ trong chiếc áo chùng nổi tiếng của mình trên nền một bóng đèn. “Ai là tác giả của ‘Sự im lặng của Harpocrate’? - Lời đề tựa viết vậy. Câu hỏi này được đặt ra cho tất cả, cùng với Gaston Simonie, nhà thơ nổi tiếng với tập thơ ‘Những nhánh hoa của bóng râm’, một trong số những thành viên được kính trọng nhất của Viện hàn lâm Goncourt”.

- Tôi sẽ gọi điện cho ga-ra ô-tô - Joseph đề nghị - Còn anh, d'Arjean, anh tiễn ông Simonie được không?

- Một lần nữa tôi xin cảm ơn trước về tất cả những gì mà quý ông có thể giúp chúng tôi! - Và nhà thơ bắt tay Joseph.

Simonie và d'Arjean đi ra thang máy.

Chiếc áo chùng xanh thấp thoáng vài giây dưới ánh sáng yếu ớt ở hành lang rồi biến mất sau chỗ ngoặt.

Một giờ đêm. Xưởng in chìm trong giấc ngủ ngán ngủi. Những chồng báo sẵn sàng đem đi giao cho các đại lý báo. Máy linôtip im bật, chỉ nghe thấy tiếng máy gấp báo xào xạc. Cuộc sống ngán ngủi của những tờ báo với các hàng chữ in mực bắt đầu vào lúc bình minh. Trong phân xưởng sắp chữ có mấy công nhân đang đi dọc theo dãy bàn mà người ta vẫn gọi theo kiểu cổ là khuôn xếp chữ. Họ gạt những dòng chữ kim loại và ném chúng vào những toa xe nhỏ xíu kêu cọt két trên dây chuyền để đưa đi nấu lại. Ngay mai tất cả những dòng chữ chết ấy sẽ sống lại. Kim loại sẽ được đưa vào khuôn đúc và những dòng chữ mới sẽ đứng vào thành hàng. Máy đập chạy rờ rờ. Từng cột báo được in ra rồi cả tờ báo được chuyển sang cái mâm quay của máy in.

Tất cả các biên tập viên đã ra về. Cả người gác đêm Jules cũng đã đi khỏi căn phòng bé xíu ở gần thang máy của mình.

Vào lúc 2 giờ 10 phút ở trong tòa soạn chỉ còn lại có bốn người. Họ ngồi ở phòng làm việc của Tổng biên tập.

Dưới ánh đèn có chụp màu xanh, Bary đang vội vã giở quyển sổ chỉ dẫn đường sắt.

Rosie Sativage ngồi đọc bản in thử của tờ báo cách ông ta không xa.

D'Arjean tì tay lên trán, nửa nằm nửa ngồi trên chiếc ghế bành lớn ở gần cửa ra vào. Đường như anh ta đang thiu thiu ngủ.

Joseph khẽ khàng đi đi lại lại dọc theo bức tường có treo những cái giá để đẩy sổ sách.

Rosie đặt tờ báo xuống và nhìn Bary. Cái đầu hói của tổng biên tập lúc thì quay sang phải, lúc thì quay sang trái, lúc thì cúi xuống, lúc thì ngẩng lên. Bary đưa ngón trỏ dò theo những dòng khó đọc trên quyển sổ hướng dẫn mở rộng trước mặt ông ta.

- Không, định đi bằng xe lửa thì thật vớ nghĩa! - Ông ta nói với giọng khàn khàn. Rõ ràng là buổi chiều sóng gió đã làm ông ta mệt mỏi. Rồi Bary đẩy bảng giờ tàu ra - Nếu anh muốn đến Mouasac thật nhanh thì tốt hơn hết hãy đi bằng máy bay.

- Thì chính tôi cũng đề nghị vậy mà. - Rosie nhẹ nhàng nói.

Bary nhú mày. Chống khuỷu tay giữa đồng giấy tờ la liệt đầy bàn làm việc, Bary cúi đầu dưới hai bàn tay đan vào nhau. Bây giờ cái đầu hói của ông ta được chiếu rõ, còn khuôn mặt thì bị sắp bóng khiến ta liên tưởng tới cái mặt nạ kỳ quặc nặn bằng đất sét. Cặp mày rậm treo trên đôi mắt tối sẫm. Cái mũi tròn to tướng nhô ra phía trước, còn cái miệng và cằm thì ẩn trong bóng tối.

“Trông ông ta giống như tượng gỗ ấy!” - D'Arjean nghĩ thầm.

Nhưng rồi Bary ngẩng lên và nhún vai.

- Tôi hiểu là rất cần thiết phải có mặt tại hiện trường và tự mình xem xét... Đây là phương pháp của anh, mà nói chung... Nhưng tôi không muốn phải anh đi vào lúc nóng bỏng như thế này. Không hiểu sao tôi có cảm tưởng rằng điểm nóng bỏng chính là ở Paris. Đây là chuyện của Paris.

Joseph tiến một bước về phía Bary.

- Anh có cảm tưởng như vậy! Hừm! Tôi không thích linh cảm mà chỉ thích những chứng cứ hợp lý và có căn cứ hơn.

- Tôi muốn nói rằng hiện giờ chắc hẳn tên giết người đang ở Paris - Bary bức bối phản đối - và hẳn ta cũng sẽ không rời khỏi đây. Hẳn ta sẽ làm gì ở Mouasac? Ở đó hẳn ta có thể bị tóm ngay. Tự mình chú ý vào hang sói làm gì! Anh có đáng để phí thì giờ cho chuyến đi này hay không?

- Xin anh chờ cho một phút - Joseph khẽ nói - Tự anh cũng hiểu rằng ở Mouasac tôi có hy vọng đánh hơi thấy cái gì đó... thu thập tài liệu. Ở đó có hàng xóm láng giềng, bối cảnh sự việc, những điều ong tiếng ve, những tang chứng nhỏ mà không cần bỏ nhiều công sức vẫn có thể tìm biết được.

- Thôi được rồi - Bary đồng ý - Nhưng tôi rất muốn để cho một phóng viên khác lo những cái vặt vãnh đó, còn anh sẽ đi theo một hướng khác mà theo tôi thì sẽ đáng lưu ý nhiều hơn. Nói chung tôi cho rằng

vụ giết người này rất lạ lùng và tên tội phạm cũng là một kẻ rất không bình thường. Đây là một tội phạm văn học! Anh hiểu chứ? Tội phạm văn học. Nghe kêu đấy nhỉ? Có thể đưa cái đề mục này lên số báo ngày mai.

- Thế tiếp theo thì sao? - D'Arjean tỏ vẻ quan tâm hỏi.

- Còn tiếp theo thì thế này: Robenne phải gặp gỡ các nhà văn, tất nhiên là cùng với anh. Tôi tin tưởng rằng sẽ có kết quả tốt đẹp. D'Arjean thân mến, anh rất biết đánh giá đúng đắn các hiện tượng, anh khéo léo và nhanh nhẹn, nhưng dù sao anh cũng không phải là thám tử mà là bình luận viên văn học. Trong khi đó tôi lại cần trước hết là một phóng viên thật sành sỏi, có kinh nghiệm, một người có khả năng nhìn vào phía bên trong của sự việc.

- Tôi có cảm tưởng - Rosie xen vào - rằng anh lại phạm thêm một sai lầm nữa mà Robenne vừa nói với anh xong. Anh xuất phát từ chỗ tác giả của "Sự im lặng của Harpocrate" và kẻ giết người là một. Nhưng điều đó đã được chứng minh đâu.

Bary giơ hai tay lên.

- Xin đầu hàng!

- Đấy anh thử tưởng tượng xem, - Cô gái nói tiếp - một quý vị nào đó đọc xong bản thảo của Paul Doubois - bởi vì tôi chỉ biết tác giả dưới cái tên này thôi - anh cứ thử tưởng tượng xem, kẻ đó bỗng muốn biến cái đã nảy nở theo óc tưởng tượng của nhà văn thành sự thật.

- Cũng có lý. - Joseph gật đầu khẽ nói.

- Không có căn cứ! - Bary lầu bầu.

- Hoàn toàn không phải thế - Rosie vẫn khẳng khẳng một mực - Biết bao kẻ đã trở thành tội phạm bởi ảnh hưởng của loại văn chương độc hại! Và đây cũng không phải là lần đầu!

D'Arjean nhồm người trên ghế bành.

- Trong toàn bộ chuyện này có một điểm rất khác thường. Tất nhiên là có những trường hợp mà nhà văn đưa vào tác phẩm của mình những nhân vật thực, tôi muốn nói là những nhân vật sống thật, những người có tồn tại trên thực tế với đầy đủ tính cách của họ và thậm chí không dùng cả tên giả nữa. Có nhưng rất hiếm, đúng không nhỉ? Còn tay Doubois này đã làm gì? Hẳn

ta đã lấy đúng một nhân vật như vậy là người buôn sách cũ Gustave Muet và miêu tả còn sống rồi sau đó biến thành xác chết! Có thể nói rằng hẳn ta đã thể hiện ông lão hai lần: trong cuốn sách của mình và... ngoài thực tế. Bởi vì người buôn sách cũ thì đã chết. Và ông ta chết đúng như đã được mô tả từ trước... Theo quan điểm của tôi thì có vẻ như tác giả và kẻ giết người là một. Không biết là tôi đã thuyết phục được quý vị chưa nhỉ?

- Phải, tôi đồng ý với anh - Bary nói - Nhân vật bí ẩn này là một nhà văn. Văn học đã làm hẳn ta choáng váng đầu óc.

- Rất có thể - Joseph đồng tình - Còn bây giờ thì...

Anh đến bên mắc áo và lấy chiếc áo choàng của mình.

D'Arjean đứng dậy.

- Thế nào, Robenne, anh quyết định đi Mouasac chứ? - Rosie hỏi.

- Tất nhiên. Máy bay sẽ cất cánh lúc 5 giờ. Bary có lầu bầu chút ít nhưng đã lo liệu hết mọi việc rồi. Tôi đi nghỉ và tập trung ý nghĩ...

- Anh sẽ nghỉ ở đâu? - Bary quan tâm hỏi.

- Tất nhiên là ở trong phòng làm việc của tôi. Anh đã biết là tôi sống ở một nơi khá ho cò gáy... Tôi còn quá ít thời gian để về đến giường của mình.

- Tôi có thể chở anh về, xe của tôi để ở ngay dưới nhà. - Tổng biên tập đề nghị.

- Cám ơn anh, nhưng tôi ở lại đây thôi. Đối với tôi thì ở đây cũng tốt chán.

Bary khoác áo choàng của mình và lấy găng tay từ trong túi ra. Rosie đã đứng ở cửa phòng làm việc, cửa mở. Joseph suy nghĩ. Đúng hơn là theo phương pháp thông thường của mình anh lặp lại trong óc tất cả các chi tiết có liên quan đến chuyện này trước khi bắt tay vào việc điều tra. Trong óc thoáng qua những mẫu đối thoại, trước mắt hiện lên những bức tranh xa mờ nào đó, những khuôn mặt mờ ảo. Anh kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi bức tranh này hay bức tranh khác hay một khuôn mặt đã thể hiện rõ ràng hẳn.

Dường như được ngâm người trong làn nước ấm, Joseph chìm đắm vào trong những bức tranh mờ ảo thoáng qua ấy. Mấy giây đồng hồ trôi qua. Bỗng nhiên tâm trí anh ghi nhận một chi tiết rất nhỏ, hoàn toàn không đáng kể. Khi Bary rút găng tay ra có một viên giấy vo tròn bé xíu rơi khỏi túi áo choàng của ông ta và lăn về phía cửa ra vào. Sau đó Rosie tình cờ đá viên giấy ra ngoài. Một chuyện vặt vãnh hoàn toàn chỉ là một chi tiết nhỏ không đáng kể. Bởi vì không ai để ý đến hạt bụi bay trong không khí, đến mẫu giấy con trên đất hay chiếc vé tàu điện ngầm đánh rơi... Joseph lơ đãng nhìn theo viên giấy. Sau đó anh ngúc ngoắc đầu rồi bỏ những ý nghĩ của mình, bắt tay Bary chìa ra và từ biệt Rosie Sauvage.

- D'Arjean, anh về cùng với họ phải không? - Anh hỏi.

- Không, anh biết là tôi sống ở ngay gần đây mà.

- Vậy thì anh nán lại một phút được không?

- Đừng chờ tôi! - D'Arjean kêu với theo Tổng biên tập và Rosie.

- Họ muốn hoàn chỉnh kế hoạch tấn công của mình đấy. - Cô gái bật cười.

- D'Arjean, anh hãy nghe nhé! Tôi sẽ bay đến Mouasac và ở đó không lâu. Bary nói đúng, điểm mấu chốt chắc hẳn là ở Paris. Nhưng tôi dứt khoát muốn nhìn mọi thứ tận mắt. Như vậy là anh sẽ theo dõi sự phát triển của các sự kiện ở đây. Anh cần phải thâm nhập vào tất cả các giới văn học mà trực tiếp hay gián tiếp có thể có liên quan đến vụ này. À, suýt nữa thì tôi quên... Điều này rất quan trọng. Bằng bất kỳ giá nào anh phải kiếm được tập bản thảo ít ra là một thời gian để được đọc kỹ càng. Anh hãy giữ liên hệ với Morelly và Gaston Simonie. Trước hết là với Simonie. Chuyện cú điện thoại rất lạ lùng. Tóm lại là anh đừng bỏ sót điều gì! Trong trường hợp cần thiết tôi sẽ gọi điện thoại cho anh, anh đồng ý chứ?

- Hoàn toàn đồng ý - Và d'Arjean chìa tay cho Joseph - Tôi không dám chúc anh ngủ ngon nữa.

- Không sao. - Joseph bật cười.

D'Arjean ngập ngừng. Rõ ràng là anh ta muốn nói thêm điều gì đó nữa.

- Chúc anh ngủ ngon - Joseph nói.

- Anh... anh sẽ ở lại đây ư? - Cuối cùng d'Arjean hỏi.

- Tất nhiên rồi.

- Tôi có linh cảm rằng...

- Vớ vẩn, anh định dọa tôi ư? Tôi không phải là Simonie và sau đó là kẻ giết người đâu có gọi điện thoại cho tôi.

- Anh có súng không?

- Không, tôi không mang theo người.

Joseph mỉm cười nhìn vẻ luống cuống của d'Arjean

- Tôi nghĩ rằng Bary có lý, - D'Arjean nói - Doubois không có ở Mouasac. Hẳn ta đang ở Paris. Và thậm chí là ở đâu đó quanh đây! Tòa báo của chúng ta làm hẳn lo ngại. Nếu không tại sao khi gọi điện cho Simonie hẳn ta đã nói chuyện với ông ta về tay phóng viên của "Paris-Nouvelles".

- Hẳn ta muốn ghi nhận thành tích của tôi, một thám tử không chuyên nghiệp. - Joseph tiếp tục cười nói.

- Có thể là như vậy nhưng dù sao ở lại đây một mình cũng không khôn ngoan lắm...

- Ồ, anh nói quá đi! Người gác cửa ngồi ở dưới nhà, ngoài ra còn có các công nhân trong xưởng in nữa. Máy điện thoại thì ở ngay tầm tay tôi. Anh hãy yên tâm về nhà và ngủ cho ngon. Tạm thời chưa có gì đe dọa tôi cả...

- Chúc anh ngủ ngon. - Cuối cùng d'Arjean dựng cổ áo lên và nói.

Joseph đi dọc theo hành lang về phòng của mình. Anh nghe thấy tiếng cửa thang máy sập lại và tiếng ca-bin kêu u u chạy xuống dưới.

Chàng phóng viên ngồi xuống sau bàn viết của mình. Anh lấy ra một tờ giấy trắng và bắt đầu ghi:

“Thứ hai ngày 25 tháng XI - trao giải thưởng văn học Goncourt.

Náo động trong giới văn học.

Giới báo chí lo ngại.

Buổi tối kẻ giết người gọi điện thoại cho nhà thơ Simonie.

Simonie đến gặp Joseph Robenne”.

Sau khi suy nghĩ Joseph viết thêm:

“Bên cạnh xác chết có một đồng tiền vàng.

Muet vốn keo kiệt.

Nguyên nhân thúc đẩy - Văn học?

Cần kiểm tra: ngày giờ khi người buôn sách cũ bị giết.

Áo chùng xanh lo sợ (đau tim)?”.

Joseph vuốt cái nắp bút máy của mình và viết tiếp:

“Horpechrude, Harpocrate.

Thần với ngón tay trên miệng.

Một tuyệt tác không cần tranh cãi.

Một thiên tài chưa được công nhận.

Tên tội phạm được giải thưởng văn học Goncourt?”

Joseph ngẩng đầu lên và vươn vai. Con buồn ngủ biến đầu mất. Nói chung bao giờ anh cũng vậy. Chỉ cần bắt tay vào việc là anh hết cảm thấy mệt.

Anh lắng nghe. Trên tầng gác yên ắng. Chỉ có ở phía dưới, từ phía các phân xưởng vọng lại những tiếng động không phân biệt. Và thêm vào đó là tiếng ầm ĩ khe khẽ xa xôi của thành phố đang chìm trong giấc ngủ vọng vào phòng làm việc.

Tòa soạn nằm trên tầng bốn. Ở tầng ba và tầng hai là các bộ phận hành chính quản lý.

Im lặng hoàn toàn, cảnh tĩnh mịch dễ chịu làm yên lòng nhưng lại rất không bình thường đối với tòa nhà này, nơi mà cuộc sống sôi động suốt từ sáng đến tối mịt.

Mấy bà lao công sắp đến. Với cái phất trần trong tay, họ đi từ phòng này sang phòng khác quét bụi và thu nhặt những mẩu giấy vụn vương vãi bỏ vào giỏ rác. “Những mảnh giấy vụn vương vãi” - Joseph tự nhắc lại cho mình và chợt nhớ đến mẩu giấy từ trong túi Bary rút ra. Chắc là một cái gì vớ vẩn đấy thôi. Có thể đấy là một cái vé xem phim cũ hay là một mẫu thư đã bỏ mà Bary định vứt đi và nhét vào túi áo.

Nhưng tiếng nói bên trong anh lại khẳng định: Hãy nhớ là phương pháp lâu đời nói rằng không

có cái gì không cần thiết, bất kỳ một chi tiết, thậm chí dù là nhỏ nhặt qua cái nhìn bao đầu, đều có thể giữ một vai trò quan trọng.

Joseph đứng dậy và đi ra hành lang.

Anh nhìn thấy ngay mẫu giấy vo viên ở cửa phòng làm việc của Bary. Nó không biến mất và cũng không lẫn đi đâu cả. Joseph lại gần và nhặt lên.

Hóa ra đó là một mẫu giấy xé từ quyển sổ tay ra. Trên mảnh giấy có ghi rõ ngày 18 tháng VII.

Joseph nhận ra nét chữ của Tổng biên tập, nét chữ tao nhã hoàn toàn không giống với tính cách của Bary. Chữ viết tròn trịa, rõ ràng, cẩn thận và nhiều chữ không viết liền với chữ sau.

“Thế đấy! Thế mà ta đâu có ngờ rằng Tổng biên tập của mình lại đánh bạn với nàng thơ” - Joseph tự nói với mình.

Trên mẫu giấy là một bài thơ, hay đúng hơn là phần mở đầu của một bài thơ, đó là bản nháp. Chắc hẳn nó không vừa ý tác giả nên ông ta gạch chéo bằng hai dòng ngoằn ngoèo và vò đi.

“Bài thơ thất lạc” - Joseph thì thầm.

Bài thơ như sau:

CHIỀU NAY...

Tạm biệt, tạm biệt chiều dần buông

Thành phố chìm vào trong giấc ngủ

Còn đâu những ánh lửa của ta?

(Lúc đầu tác giả viết: “Còn đâu những con đường của ta” sau đó gạch “những con đường” đi và thay vào đó là “những ánh lửa”).

Còn đâu những kỷ niệm về bạn,

Tạm biệt, tạm biệt nhé!

Thành phố chìm dần vào im lặng,

Vào trong thanh bình...

Bài thơ dứt đoạn ở đây.

Joseph huýt sáo. Ý muốn đầu tiên của anh là vò mẫu giấy đi. Và anh đã khoa tay định ném đi nhưng anh lại thay đổi ý định. Anh mở tờ giấy ra, cố gắng vuốt thẳng như cũ và đọc lại bài thơ lần nữa...

Đúng lúc đó từ phía tầng một của tòa nhà vang lên một phát súng. Sau đó là phát súng thứ hai.

Chương V: Kẻ giết người ở đâu đó quanh đây

Hãy đoán nếu anh có khả năng và hãy chọn nếu anh đủ can đảm!

Nivel de la Chaussée

Joseph chạy vội đến thang máy. Anh ấn nút gọi thang. Nút đèn đỏ bật sáng.

Những sợi cáp khê rung rinh.

Ca-bin chạy lên trên.

Joseph lại nghĩ đến Simonie, đến con người trong chiếc áo chùng xanh đã sợ về nhà theo bờ sông tối đen.

“Tôi sống khá xa đây, ở bờ sông Anjou trên đảo Saint-Louis”. Trước mắt Joseph hiện lên một thân hình trong chiếc áo chùng lò xo đi dọc theo bờ sông.

Sau đó hình người được thay bằng khuôn mặt Bary với cái gáy thô kệch, cái mũi to tròn và cái đầu hói trọc. “Không hiểu sao tôi có cảm tưởng rằng điểm nóng bỏng chính là ở Paris”.

Ca-bin chạy lên trên sao mà lâu thế! Giây phút trôi qua chậm chạp kinh người.

Anh sẽ nhìn thấy gì ở phía dưới?

Trong trí nhớ bỗng hiện lại một câu nói.

Anh nhắc lại cho mình câu nói đó như một cái máy.

Và giờ đây nó không thể vượt ra khỏi đầu anh.

“Kẻ giết người ở đâu đó quanh đây... Kẻ giết người ở đâu đó quanh đây...”

Joseph nhìn sang phải, rồi sang trái, nhìn hai đầu hành lang và nghĩ rằng Simonie cũng đã nhìn đúng như thế chờ đợi ai đó bỗng nhiên xuất hiện.

Không biết ai sẽ...

Chính điều này là cái nặng nề nhất trong cả chiều tối hôm nay. Những câu hỏi mới cứ liên tục xuất hiện. Một sinh vật bí ẩn. Tác phẩm không có tác giả. Không thể hình dung được hẳn ra sao. Người ta nghe thấy giọng hẳn qua điện thoại nhưng thậm chí không thể hiểu là đàn bà hay là đàn ông nói. Vô hình. Người vô hình.

Một sự vô hình hoàn toàn.

Và giờ đây lại còn thêm mấy phát súng ấy trong cảnh tĩnh mịch ban đêm nữa... Lại một tấn thảm kịch nào đó và anh không thể biết được gì vì ca-bin mãi không lên tới nơi. Tiếng thang máy lắng dần, mái ca-bin hiện ra. Bây giờ sẽ có tiếng bật tách, ca-bin sẽ rung mình một cái và dừng lại.

Chỉ còn phải mở cái cửa chắn song, rồi cánh cửa kính, bước vào ca-bin, nhấn nút “Tầng một”, đi

xuống dưới và cuối cùng tìm hiểu xem cái gì đã...

Ca-bin đưa một ai đó lên.

Đúng hơn là trong ca-bin có một người đàn ông đang tựa sát tường, người cúi gập, tay phải đang ôm chặt lấy vai trái.

- D'Arjean! - Joseph kêu lên.

Đích thực là d'Arjean đang ở trong thang máy. Trông anh ta cực kỳ kích động, khuôn mặt thỉnh thoảng lại nhăn nhó vì đau đớn.

- Ông bạn già, chuyện gì đã xảy ra với anh? Anh bị thương ư?

- Có vẻ không nặng lắm - D'Arjean khẽ nói qua hàm răng mím chặt.

- Nào đi nhé!

Joseph dìu d'Arjean vào phòng khách và đặt xuống ghế bành.

- Ồ - D'Arjean kêu lên cố nở một nụ cười - Tôi vẫn còn may mắn đấy.

- Vào vai phải không? - Joseph hỏi.

- Phải.

- Anh có thể đi đến phòng làm việc của tôi được không? Ở đây cũng không được ế áp lắm...

Joseph giúp anh ta đến nơi.

Ở ngang vai trái trên áo choàng của d'Arjean hiện rõ một lỗ thủng do đạn bắn cháy. Nhờ Joseph giúp đỡ, d'Arjean cởi áo choàng và áo com-lê. Vết thương hơi rỉ máu nhưng may thay chỉ sượt qua. Viên đạn chỉ hơi chạm vào vai...

- Vết thương nhẹ thôi. - Chàng phóng viên nói.

- Anh hãy xé giùm cái áo sơ-mi đi. - Bình luận viên văn học yêu cầu.

- Không cần đâu. Anh hãy đưa cho tôi chiếc khăn mùi xoa của anh... Tôi sẽ nhúng nước.

Joseph xắn tay áo d'Arjean lên tận vai để lộ cánh tay gầy rám nắng. Rồi anh gập khăn mùi xoa lau vết thương và băng lại.

- Vậy là chuyện gì đã xảy ra?

- Mọi sự đều rất đơn giản. Chắc hẳn tôi đã rơi vào tay nhà văn của chúng ta...

- Sao lại thế?

- Cần phải nói thực là khi từ biệt với anh tôi đã rất cảnh giác. Tòa báo của chúng ta và những người làm việc ở đây tất yếu là rất quan tâm đến ông bạn của chúng ta, ý tôi nói là kẻ mà chúng ta ao ước được nhìn thấy mặt. Tại sao hẳn ta lại gọi điện thoại cho Simonie và thuyết phục ông ta đến gặp anh. Nói tóm lại tôi cảm thấy lo ngại rằng anh ở lại đây có một mình. Tôi từ từ đi xuống dưới. Khi ra khỏi tòa nhà tôi có cảm tưởng như có ai đó thấp thoáng phía bên phải ở

cuối con đường nhỏ. Nhưng đây có thể là một khách bộ hành đêm tình cò, và tôi rẽ sang trái về nhà mình như thường lệ. Tôi đi vài bước, xung quanh vẫn yên tĩnh. Có hai hay ba xe ô tô phóng vụt qua. Không hiểu sao bỗng dưng tôi muốn ngoái lại. Tôi nhìn thấy một bóng người nào đó ở cửa tòa báo. Nhưng ngay lúc đó bóng người lẩn vào trong bóng tối. Và chính khi ấy tôi đã phạm một sai lầm. Tôi chạy bổ lại và chắc hẳn là đã gây sự chú ý cho... người khách ấy. Nhưng tôi nghĩ đến anh, rằng thật khùng khiếp bỏ anh một mình. Ở ngoài cửa không có ai cả. Tôi bước vào tiền sảnh. Như anh đã biết là ở bao giờ cũng có đèn, chỉ có gần thang máy là hơi tối thôi. Tôi không thấy ai...

D'Arjean nhăn mặt.

- Anh đừng động đây tay - Joseph nói - Khoảng hai ngày nữa là sẽ khỏi thôi. Còn bây giờ thì tất nhiên là hơi đau đấy.

- Tôi đến gần thang máy, - D'Arjean kể tiếp - vẫn không có ai cả. Nhưng có lẽ kẻ đó cho rằng tôi đã thấy hắn hay là đã nhìn thấy từ trước. Và hắn ta đã bắn tôi. Tôi nghe thấy viên đạn rít lên sát bên cạnh...

- Bắn từ hướng nào vậy?

- Từ phía bên trái thang máy. Ở đó có một căn phòng xép nhỏ mà các bà lao công thường để giẻ lau và phất trần của mình.

- Thế còn phát súng thứ hai làm anh bị thương thì sao?

- Từ từ đã... Tôi cảm thấy lo ngại. Tôi không nhát hơn những kẻ khác nhưng dù sao cũng thấy thế nào ấy. Bởi vì tôi phải đối mặt với một kẻ thù, một kẻ thù khá là gian ngoan mà tôi lại không có khả năng chống cự. Tôi có hai con đường rút lui: cửa ra vào hoặc thang máy. Tôi chọn thang máy. Nếu như chạy về phía cửa ra vào thì tôi sẽ rơi vào khoảng không gian được chiếu sáng. Vì vậy tôi mở cửa lưới rồi cửa trong của thang máy và đóng sập cả hai lại. Ngay lúc đó tôi hiểu ra sự đại dột của mình. Đơn giản là tôi đã cuống lên, ở trong thang máy tôi trở thành một mục tiêu tuyệt vời bởi vì ca-bin sẽ tự động bật sáng khi ta bước vào...

- Và đúng lúc đó tôi đã ấn nút gọi thang máy. Tôi nghe thấy tiếng súng...

- Không phải - D'Arjean cắt ngang lời anh và gắng gượng mỉm cười - Anh đã ấn nút thang máy sau phát súng thứ hai và bằng cách đó đã cứu sống tôi. Bởi vì người ta đã bắn tôi khi tôi đã ở trong ca-bin rồi.

- Nghĩa là hắn ta bắn từ ngoài vào qua lần cửa kính phải không? - Joseph hỏi.

- Hoàn toàn đúng như vậy. Gần như trực diện. Viên đạn chạm vào vai tôi và chọc thủng cửa kính sau ca-bin. Tôi ngồi xuống vì đau. Chắc rằng kẻ bắn tôi nghĩ là tôi đã bị thương nặng. Và đúng lúc đó nhờ anh mà thang máy chạy lên trên...

- Như vậy là tính mạng của anh đã bị treo trên sợi tóc...

- Nhưng dù sao tôi vẫn tin chắc rằng tôi không phải là người hần cần.

- Thế thì ai vậy!

- Anh, chính anh! Chỉ có một mình anh trên cả tầng gác thôi.

- Quỷ tha ma bắt! - Chàng phóng viên gái gáy kêu lên - Anh muốn bằng bất kỳ giá nào làm tôi

hoảng sợ. Nhưng tôi vẫn biết ơn anh. Anh đã quay lại vì tôi... Tôi chỉ không hiểu một điều... Nếu như cái... cái kẻ đó đe dọa tôi, giả sử như chính hắn là Doubois thì lại sao hắn ta lại gây sự chú ý cho tôi một cách ngớ ngẩn như vậy. Hắn ta gọi điện thoại cho Simonie và nói tên tôi cho ông ta biết. Simonie đã báo trước để tôi đề phòng. Sau đó kẻ giết người đến tòa soạn vào ban đêm để giết tôi. Hừm! Ở đây có cái gì đó khác hẳn.

- Có thể đặt một giả thiết khác - D'Arjean nói tiếp - Đó là người ấy đến đây không có một ý định xấu nào hết. Hắn ta nghĩ rằng trong tòa soạn không có ai cả. Và bỗng dưng tôi trở thành một nhân chứng không mời mà đến. Sau này tôi có thể nhận ra hắn nên hắn ta quyết định gạt tôi khỏi đường đi.

- Có lẽ điều này thì lô-gich hơn. - Joseph nhận xét, đầu hơi cúi xuống.

- Nhưng dù sao chẳng nữa anh đã có mặt kịp thời.

- Anh nghĩ rằng hắn ta có thể bắn phát thứ ba nữa ư?

- Có trời mà biết được, mọi sự đều rất có thể!

Và một lần nữa chúng ta lại không được nhìn mặt hắn - Joseph nói - Hắn ta đã náu mình trong bóng tối. Nhưng dù sao hắn ta đã bắn từ một khoảng cách rất gần.

D'Arjean trở nên dăm chiêu.

- Tôi không rõ... Tôi nhìn thấy một bàn tay đi găng da vươn về phía ca-bin. Thế nhưng tôi cũng không dám chắc lắm về chuyện đó. Rất có thể là tôi chỉ có cảm giác thế thôi. Tự anh cũng hiểu rằng phát súng đã làm tôi mất tinh thần. Rồi...

D'Arjean hạ thấp giọng nói tiếp :

- Tôi đã hốt hoảng, quá hốt hoảng.

- Thế bây giờ anh thấy trong người thế nào rồi? - Chàng phóng viên hỏi.

- Không sao cả, thậm chí hoàn toàn bình thường rồi. Đúng là vết thương vẫn đau nhưng nói chung không có gì đáng lo ngại. Tuy vậy dù sao tôi cũng suýt đi đời nhà ma!

- Phải - Joseph dăm chiêu nói - kẻ đó đã dễ dàng đưa vũ khí vào cuộc nhưng chắc hẳn hắn ta chẳng phải là tay thiện xạ gì. Hắn ta bắn nhiều mà chẳng trúng... Ba phát ở Mouasac, hai phát ngày hôm nay nữa. - Anh cười và lắc đầu - Dù sao tôi cũng có cảm tưởng rằng đấy chỉ là một tên tội phạm. Chúng ta không biết gì về hắn ta cả. Nhưng không sao, cần phải chờ đợi. Bây giờ mấy giờ rồi nhỉ? Đã ba giờ rồi. Chỉ còn không đầy hai giờ nữa là tài xế đến và đưa tôi đến sân bay Bouge.

D'Arjean đứng dậy và vụng về khoác áo com-lê lên người.

- Đúng là một chuyện bực mình - Joseph giúp anh ta và nói - Cần phải băng cho anh thật cẩn thận nhưng ở đây chả có gì cả.

- Ở nhà có đủ mọi thứ cần thiết rồi và tôi có thể dùng tay phải được - D'Arjean nói để anh yên tâm - Đây chỉ là vết xước da thôi.

- Tôi đưa anh về nhà nhé?

- Không cần đâu. Tôi nghĩ là ông bạn của chúng ta, tay nhà văn-găngxtơ ấy đã chuồn rồi.

- Ồ, thế người gác đêm đâu nhỉ? Anh ta không nghe thấy gì sao?

- Không biết - D'Arjean trả lời - Tôi không thấy anh ta ở dưới nhà. Tôi biết là anh ta cũng thường cùng công nhân bên xưởng in ra quán rượu bên cạnh uống một ly rượu. Có thể vị khách của chúng ta biết rõ điều đó.

- Vâng, theo như mọi sự thì vị ấy được thông tin khá đầy đủ đấy. - Joseph nhận xét.

Anh rút hộp xi gà của mình ra và chậm rãi mở nắp.

- Rất hay là người gác đêm không biết gì hết. Thêm mắm thêm muối chỉ có hại thôi. Và tôi cũng khuyên anh không nên phổ biến chuyện xảy ra đêm nay. Anh cứ nói rằng anh bị thấp khớp nên khó cử động tay. Thế thôi. Một lần nữa tôi đề nghị anh hãy theo các sự kiện. Và tôi hy vọng rằng cũng sẽ đào bới được một số tin tức có giá trị ở Mouasac. Tiện thể, tôi quên không nói với anh là sếp của chúng ta vốn gốc ở Mouasac, anh biết điều đó rồi chứ?

- Không, không biết. - D'Arjean ngạc nhiên trả lời.

- Đúng thực là ông ta sống ở Paris từ nhỏ nhưng ông ta có một ngôi nhà nhỏ ở Mouasac mà ông ta được hưởng quyền thừa kế. Bà dì đã già của ông ta hiện sống ở đó. Thỉnh thoảng ông ta có về thăm bà ta và thậm chí còn nhờ tôi rẽ vào chuyển lời chào bà ấy.

- Anh định làm bây giờ? - D'Arjean hỏi - Anh ở lại đây ư?

- Tất nhiên.

- Nhưng nguy hiểm lắm.

Joseph lắc đầu và từ tốn nói :

- Tôi cho rằng chẳng có gì nguy hiểm cả.

Nhìn khuôn mặt ngạc nhiên của đồng nghiệp, Joseph nói thêm :

- Bản thân tôi tin chắc rằng trong tất cả các hành động của kẻ giết người này rất có vẻ đóng kịch. Hẳn ta là một tên tội phạm khác thường. Ít ra thì chính hẳn ta đã xem mình như vậy. Theo anh thì cú điện thoại gọi cho Simonie và câu chuyện về tôi có ý nghĩa gì? Tên giết người nghe tiếng rằng tôi là một chuyên gia về những vụ án hình sự rắc rối. Và thế là hẳn ta như tôi, như thể thách thức. Và hẳn ta cảm thấy thỏa mãn khi làm phức tạp thêm vấn đề. Nếu như hẳn ta giết tôi bây giờ thì trò chơi sẽ mất hết mọi ý nghĩa. Ngoài ra tôi có cảm tưởng rằng tên giết người này rất là tự tin.

- Vậy thì tại sao hẳn ta lại bắn tôi?

- Hừm... Lại một màn kịch tiếp theo thôi, tôi nghĩ như vậy đấy. Anh nói tên tội phạm không được khéo léo lắm phải không? Biết đâu là ngược lại hẳn ta cực kỳ khéo léo và cố ý chỉ làm xước nhẹ anh thôi? Nói chung tôi nghĩ là hiện tại hẳn ta chưa có gì để sợ tôi. Tôi chẳng có gì để chống lại hẳn. Bởi vì tôi không biết gì hoặc biết quá ít và hoàn toàn chẳng có khái niệm gì về hẳn. Nếu như hẳn ta muốn gặp, tôi sẵn sàng tiếp hẳn không hề sợ hãi. Nhưng anh cứ yên tâm đi! Sau khi đã gây lộn xộn ở đây hẳn ta sẽ không quay lại nữa đâu. Tạm biệt ông bạn già, đừng có quên rửa lại vết thương nhé! À, anh chờ tôi một chút! Anh hãy gọi điện ngay cho tôi sau khi về đến nhà! Ở ban tin tức có điện thoại trực tiếp, tôi sẽ ngồi ở đó.

Chàng phóng viên đưa d'Arjean ra thang máy và xem xét kỹ lưỡng vết đạn trên tấm kính ca-bin. Bức tranh hoàn toàn rõ ràng. Đúng thời điểm lúc d'Arjean bước vào thang máy, người ta đã bắn vào anh ta gần như là trực diện. Viên đạn để lại một lỗ thủng hình ngôi sao ở tấm kính trước. Sau khi xuyên qua kính nó chạm vào vai d'Arjean và bay suốt tấm kính sau của ca-bin.

Joseph xuống đến tầng một. Anh mở cánh cửa kính và cánh cửa chấn song từ phía sau ca-bin và tìm tòi dọc bức tường.

- Anh tìm gì vậy! - D'Arjean hỏi.

- Tìm viên đạn. Chứ tôi còn biết tìm gì nữa! - Joseph khẽ nói.

Anh bật đèn pin và mò mẫm khắp kẽ tường.

- Nó đâu có chui xuống tầng hầm!

Joseph bỗng kêu lên mừng rỡ.

- Anh tìm thấy rồi phải không? - D'Arjean hỏi.

- Nó xuyên vào cột. - Joseph xòe tay lúc lắc mẩu chì bé xíu tẹt dí.

- Cỡ 7 sáu nhăm!

Anh nhét viên đạn vào túi và nói thêm :

- Chúng ta sẽ còn bàn về tất cả những cái này... Được chứ? Thế nào, anh cảm thấy trong người ra sao hả ông bạn già? Anh về một mình được chứ?

- Tất nhiên rồi. Tạm biệt anh và chúc thượng lộ bình an! Hãy trở về nhanh nhé!

- Tôi sẽ trở lại ngay nếu như không xảy ra chuyện gì bất thường. Anh hãy điều trị và đừng quên gọi điện ngay cho tôi lúc về đến nhà!

- Nhất định rồi!

Joseph ấn nút thang máy.

Anh nhận thấy người gác cửa đang mơ màng trong căn buồng nhỏ của mình.

Ở trên gác vẫn yên ắng và tĩnh mịch. Joseph bước chậm rãi dọc theo hành lang.

Xung quanh mấy chiếc bàn làm việc ở ban tin tức chung vương vãi đầy giấy tờ. Các giỏ đựng rác đầy chật. Giữa cảnh lộn xộn đó nổi bật lên chiếc bàn sạch sẽ và ngăn nắp của Rosie Sauvage.

Joseph lại gần. Phía bên trái là máy điện thoại, còn phía bên phải đặt một cuốn lịch, cái lọ mực, gạt tàn thuốc lá và chiếc hộp nhỏ đựng ghim. Tất cả được thu vén, sắp xếp hài hòa. Không một tờ giấy để quên. Các ngăn kéo đã khóa cẩn thận. Ngăn đựng hồ sơ được xếp gọn ghẽ.

Chàng phóng viên thì khuỷu tay lên bàn và dăm chiêu suy nghĩ. Anh không thấy buồn ngủ, thậm chí anh không thấy mệt mỏi dù rằng đã nhiều đêm thiếu ngủ, còn hôm nay thì thậm chí còn chưa được nằm chút nào. Rosie gọi anh là “người-mà-không-bao-giờ-buồn-ngủ”. Chính điều

này khiến anh nổi tiếng giữa các đồng nghiệp của mình.

Nhưng thực ra anh rất thích ngủ khi có thời gian rảnh rỗi. Còn nếu như có một cái gì đó choán giữ trong đầu thì anh vẫn giữ được đầu óc tỉnh táo rất lâu một cách đáng ngạc nhiên.

Nhưng dù sao vụ này cũng bí ẩn thật!

Thực thà mà nói tên cuốn sách rất hay: “Sự im lặng của Harpocrate”. Harpocrate - đó là thần đưa ngón tay lên miệng.

Sự im lặng!

Thật đúng là sự im lặng. Nhà văn này không có mặt mũi, không có đặc điểm nhận dạng, không có địa chỉ, còn cái họ Doubois thì rõ ràng là được hư cấu ra. Từ một cái họ bình thường và khá phổ biến hắn ta đã chuyển thành một họ hiếm gặp bằng cách thay âm “u” bằng âm “ou”. Rồi hai phát súng lực do một sinh vật không xương không thịt, một bóng ma thực hiện. Đó là đàn ông hay đàn bà? Thậm chí điều này cũng không ai biết. Và giọng nói của hắn cũng không phân biệt được là nam hay nữ. Chắc hắn là hắn ta đã cố ý đổi giọng... Còn tay thì đi găng da như d’Arjean nói. Nhưng rất có thể là bình luận viên văn học đã tưởng tượng ra.

Một hồi chuông điện thoại réo lên cắt đứt dòng suy nghĩ của Joseph Robenne.

“Đó là d’Arjean”, - Anh nghĩ.

- Alô, alô?

- Anh đấy ư, Robenne.

- Vâng, tôi nghe đây. Thế nào, anh về đến nhà bình yên chứ?

- Tốt đẹp cả. Tôi vừa mới băng lại xong.

- Có đau lắm không?

- Không, không đau lắm.

- Thế thì tốt rồi. Chúc anh ngủ ngon!

- Tiếc rằng tôi không thể chúc anh như vậy.

- Anh khỏi lo! Mọi việc ổn cả và tôi sắp bay qua đầu anh đây.

- Chúc anh thành công!

- Tạm biệt... Anh sẽ nhận được bài phóng sự đầu tiên khoảng mười hai giờ trưa.

- Tốt.

Chàng phóng viên đặt ống nghe xuống.

Anh nhún vai. Nghề của anh là như vậy đấy. Những người lương thiện khác đang ngủ trong chăn ấm áp của mình, còn những người như anh thì đứng vào cái thời điểm không thích hợp nhất phải lẩn lộn trên đường, vừa đi vừa ăn, vội vã nói chuyện qua điện thoại, cuống cuống lật sổ chỉ dẫn xe lửa, cuống cuống tìm lục trong sổ tay của mình và vội vã chuyển tư liệu về thật

nhANH, càng nhanh càng tốt để các điện tín viên phải gõ lưNG trên phím máy cho máy in ẦM ẦM quay và đƯA RA từng chỜng báo mới.

Nghề nghiệp thế đấy!

Joseph liếc nhìn đồng hồ.

Dù rằng mấy chiếc kim vẫn di chuyển tích cực nhưng cũng còn phải chờ đợi kha khá. Có lẽ ta đi uống cà phê ở cái quán bên cạnh đấy. Joseph đứng đây.

Đúng lúc đó chuông điện thoại réo lên. Đó là điện thoại gọi trong thành phố. Nói chung vào cái giờ muộn thế này thì chả còn ai ở tổng đài nữa.

Joseph nhắc ống nghe.

Ý nghĩ đầu tiên là d'Arjean gọi lại. Chắc là anh ta quên báo một chi tiết nào đó.

- Alô, alô... d'Arjean đấy ư?

Không có tiếng trả lời.

Nhưng Joseph cảm thấy có ai đó ở đầu dây đằng kia. Theo tiếng dội trong ống nghe anh hiểu rằng số máy của anh đang được nối với một máy khác.

- Alô, alô, d'Arjean đấy phải không?

Một tiếng cười vang lên đáp lại. Tiếng cười rất lạ lùng, lúc thì rít lên oe óe, lúc thì âm vang rung động. Tiếng cười mỉa mai giễu cợt không ngừng.

Joseph bực tức lắc lắc ống nghe.

- Alô, alô... ông là ai? Ông muốn gì?

Nhưng cái sinh vật lạ lùng ở đầu dây bên kia vẫn tiếp tục cười.

Máu nóng dồn lên mặt. Joseph hiểu rằng có kẻ nào đó muốn hành hạ anh. Hắn ta gọi điện thoại riêng cho anh để bắt anh phải nghe tiếng cười này.

"Kẻ nào đó" này chắc hẳn đã gọi điện thoại cho Simonie. Vẫn cái giọng không thể phân biệt là của đàn ông hay của đàn bà ấy.

Trong cơn bực bội Joseph đã định ném ống nghe xuống nhưng anh lại thay đổi ý định và tiếp tục gí sát ống nghe vào tai.

Tiếng cười mỉa mai với những cơn rung khiêu khích đó vẫn không ngừng.

Rồi thêm mấy tràng nữa, thêm mấy nốt trầm và ở đằng kia người ta bỏ ống nghe xuống.

Joseph Robenne còn lại một mình và chỉ một mình với im lặng.

Người vô danh bí ẩn vây quanh anh.

Chương VI: Khách sạn “Chùm nho chín mọng”

Cũng không dở nếu như con người ta tìm kiếm sự đúng đắn tuyệt đối

(mà hầu như không bao giờ có khả năng đạt được) không nhiều như sự thành tâm...

Dostoievski

Sáng hôm đó khoảng tám giờ chiếc máy bay “Phương bắc - 1000” hai chỗ ngồi bé xíu hạ cánh xuống sân bay Montoban.

Ngay sau đó một chiếc tắc xi phóng như bay theo con đường đi Mouasac.

Sương mù dày đặc che phủ những cánh đồng và các vườn nho. Trên vòm lá của những cây ngô đồng mọc dọc theo hai bên đường còn đọng những giọt sương nhỏ. Các trang trại với những mái ngói lạnh lẽo quần trong dải sương mù xám xịt. Thỉnh thoảng những hàng dương hàng liễu lại xuyên qua màn sương mù dày đặc. Chúng nhô cao như những bóng ma lúc ẩn lúc hiện tùy theo hướng gió thổi.

Xe chạy êm ru theo con đường trải nhựa bóng loáng.

Bỏ sông Tarn lại phía sau, xe chạy vào địa phận Mouasac, vào khu Sainte Blanche. Khu vực này đã bị thiệt hại nặng nề sau trận lụt mới đây. Phần lớn các ngôi nhà đã được xây cất lại nhưng vẫn có những ngôi nhà còn giữ nguyên dấu vết của thiên tai.

Dường như mọi sự còn đang chìm trong giấc ngủ. Những thành phố vùng quê kiểu này rất yên ả vào cái giờ sáng tinh mơ như vậy. Mà buổi sáng nay thì sương mù lại càng tăng thêm cảm giác của giấc ngủ triền miên trong những căn nhà nhỏ trên những đường phố vắng lặng ấy.

Mấy bà nội trợ đang thì thầm nhỏ to bên ngưỡng cửa các quầy hàng. Rồi bỗng nhiên họ tản ra nhiều hướng và tan biến ngay vào trong sương mù. Những cậu học sinh đi học muộn vội vã chạy dọc theo những ngôi nhà vẽ đầy hoa bong sơn màu sẫm.

Xe tắc xi chạy vào đường “Tướng Gras” và dừng lại bên tòa nhà ẩm đạm đứng yên lặng của tòa án.

Trời lạnh. Làn hơi nước tỏa ra từ những vỉa hè bẩn thỉu và những bức tường ướt át. Chắc hẳn trời vừa mưa đêm qua. Bầu trời tối sẫm lơ lửng trên các nóc nhà. Qua làn sương mù thấp thoáng những ánh lửa, ở một số cửa sổ vẫn còn đèn.

Một thanh niên tóc vàng người tầm thước với đôi mắt sáng trong, chiếc áo choàng kéo phéc-mơ-tuya lên đến tận cổ từ trong xe tắc-xi bước ra và đi về phía quảng trường Recollet. Anh ta xách một chiếc va-li nhỏ.

Ở một quán cà phê nhỏ gần chợ, Joseph Robenne đứng bên quầy hàng uống một ly cà phê và hỏi thăm đường. Ông chủ quán vẫn còn vẻ ngái ngủ. Chàng phóng viên nhìn mấy cái bánh nướng khêu gọi bày trên cửa kính của cửa hàng bánh kẹo bên cạnh. Anh rẽ vào chén luôn ba chiếc và gọi chuyện với bà chủ quán. Nhưng hóa ra bà ta cũng không hay chuyện lắm.

Khi chàng phóng viên ra khỏi cửa hàng, gió bỗng thổi mạnh. Joseph ẩn vào trong tòa nhà chợ. Tòa nhà lớn vắng vẻ làm chỗ dựa cho những cơn gió lùa quái ác.

Anh buồn rầu nhớ đến quầy hàng bánh kẹo: ở đó ấm áp và tỏa mùi thơm nức.

Mưa trút xuống.

Hai mục ngồi lê đôi mách dừng lại cách Robenne không xa. Anh len lén đến gần họ và châm thuốc hút.

- Thật kinh khủng. - Một mục nói.

- Hẳn biết rằng ông ta có vàng... - Mục kia khịt khịt mũi thì thào.

- Cần phải mua báo đọc...

- ... Lúc nào trông ông ta cũng kỳ cục thế nào ấy. Thời gian cuối này ông ta hoàn toàn không ra khỏi nhà. Người ta hầu như không nhìn thấy ông ta.

- Và nói chung không hiểu ông ta sống bằng nguồn nào. Phải chăng là mùa hè thì còn có khách du lịch. Mà...

- ... Người ta nói rằng trong nhà bắn thủ kinh người...

- Một kẻ ngớ ngẩn!

- Nhưng dù sao cũng thật kinh khủng.

- Bây giờ người ta chỉ nghe thấy có mỗi chuyện đó thôi. Báo chí kể lại đủ các tội ác, cướp bóc rồi ăn cắp.

- Vâng, bà biết là tôi thậm chí không tin vào tất cả những cái đó. Tôi cho rằng không thể có nhiều chuyện kinh khủng như vậy, chắc là mấy ông báo chí bịa đặt ra đấy thôi. Thế mà bà thấy chưa, hóa ra đâu phải vậy, tất cả đều là sự thật. Chính chúng ta đã thấy rõ rồi đấy!

- Tất nhiên, ghê thật! Lão già có tiền mà lại không chịu canh giữ cẩn thận. Đúng là một miếng mồi ngon cho bọn cướp!

- Nhưng may thay tôi không phải là miếng mồi ngon cho chúng đâu nhé!

Mưa ngớt. Mấy mục ngồi lê đôi mách bỏ đi.

Joseph nhìn quanh. Phố Saint-Catherine chạy dọc phía bên tay trái dẫn tới nhà ga.

Thẳng phía trước là một phố dài dẫn tới nhà thờ Saint-Pierre và cái tu viện cổ kính nổi tiếng. Phố Cabrette mà Robenne cần tìm nằm đâu đó cũng ở hướng này.

Xa hơn một chút là tuyến đường sắt Toulouse-Bordeaux chạy ngang qua. Ở hướng đó, trên nền trời xám xịt hiện lên những nét mờ mờ của một ngọn đồi nào đó.

Chàng phóng viên đi về phía tu viện. Giữa màn sương mù xuất hiện phần chính môn nổi tiếng với những vòm mái hình cung nhọn được viền rua bằng đá. Còn cách nhà thờ khoảng một trăm mét thì Joseph ngập ngừng đứng lại. Sau đó anh đi về phía một tòa nhà hai tầng tồi tàn.

Ở cửa ra vào ngay trên vỉa hè đặt ba thùng cây két. Dưới cửa sổ tầng hai treo một cái biển gỗ đã nứt rạn đề: "KHÁCH SẠN - CÀ PHÊ" "Chùm nho chín mọng". Những chữ cái trông giống kiểu gô-tích. Hai chùm nho trông chẳng đẹp mắt tí nào vẽ bằng sơn đen ở hai đầu tên gọi của khách sạn. Khó mà đoán ra được có điểm gì giống nhau giữa cái ổ này với những chùm nho kia bởi nhiều chỗ trên cái mặt tiền xám xịt của khách sạn đã bị bong hết vôi, cửa ra vào và mấy khung cửa sổ thì cần phải sơn lại.

Chàng phóng viên đẩy cửa bước vào. Quầy cà phê trông cũng sạch sẽ. Trên sàn nhà vừa mới vẩy nước có một đồng mùn cưa ẩm. Còn mấy bức tường bị bao phủ một lớp bẩn và bồ hóng dày cộm. Những tranh quảng cáo treo trên tường thì chắc cũng khoảng mười năm mà cũng có thể là hai mươi năm rồi.

Một người đàn bà tóc đen với khuôn mặt đã tàn úa lúi húi sau quầy hàng. Một người đàn ông bụng phệ mặt chưa cạo đang ngồi đọc báo, hai khuỷu tay tì trên mặt chiếc bàn đá hoa cương.

Cả hai người cùng ngẩng ngay lên nhìn kẻ mới vào.

- Xin chào! - Joseph nói và ngồi xuống bên người đàn ông. Người đàn bà trả lời vui vẻ còn ông này thì tò mò nhìn chằm chằm vào ông khách và khẽ nói :

- Hôm nay cũng không nóng lắm.

- Vâng, cũng khá mát mẽ - Joseph đồng tình - Ở chỗ các ông hay có sương mù thế này phải không?

- Cũng thỉnh thoảng thôi. Có lẽ đây là lần đầu tiên từ tháng mười một đến giờ... - Người đàn ông trả lời. Ông ta nói rìn rít những phụ âm gió.

- Cho tôi xin một ly cà phê! - Joseph yêu cầu.

- Ông chờ cho chút xíu - Người đàn bà trả lời và lau mấy cái ly - Tôi sẽ mang cà phê mới pha ra cho ông ngay bây giờ đây ạ.

Nhìn bề ngoài cả ông chủ lẫn bà chủ khoảng bốn mươi hay bốn mươi lăm tuổi.

Chắc hẳn người ta đã mang báo lại cho ông chủ đúng lúc ông ta đang lau sàn.

Chiếc bàn chải lau sàn dựa bên cạnh bàn.

Ông ta lật trang báo vừa đọc xong, xem lướt qua mục rao vặt và quay sang chàng phóng viên :

- Ông không phải người ở đây à?

- Đúng, tôi vừa mới đến.

- Sáng hôm nay à?

- Phải. - Joseph trả lời không nói cụ thể thêm.

Người đàn ông liếc nhìn cái bàn chải với vẻ thiếu tự tin nhưng bà vợ đã ra lệnh :

- Gino, dọn mùn cưa đi!

- Được rồi, được rồi, dọn ngay đây.

“Ông ta nói giọng lơ lớ của người Ý - Joseph nghĩ thầm - Vợ ông ta gốc gác ở đây nhỉ? Không, bà ta không phải là người Ý!”.

- Xin phép ông cho tôi hỏi xem đến phố Cabrette đi như thế nào? - Joseph chậm rãi hỏi.

- Bên phố Cabrette à?

Ông chủ quán đưa tay lên sờ hai má chưa cạo và nhú mày :

- Ông đến đây vì vụ giết người phải không?

- Phải. - Joseph trả lời.

- Ở bên cảnh sát à?

- Không...

- Nghĩa là từ tòa báo đến?

- Phải.

- Vậy thì hiểu rồi - Ông chủ quán nói và đứng dậy cầm cái bàn chải - Vâng, đó là một chuyện u ám.

- Thế phố Cabrette có xa đây không?

- Không, ông hãy đi về phía tu viện, ông đã nhìn thấy phần chính môn rồi chứ? Sau đó rẽ sang trái, rồi lại sang trái lần nữa. Đó là một cái phố bé tí tẹo. Ở giữa phố có một cái hẻm. Chính ở đó là...

- Đó là ngõ cụt - Bà chủ quán từ sau quầy hàng của mình buông một câu.

- Ông có quen người buồn sách cũ ấy không? - Chàng phóng viên hỏi.

- Không, chúng tôi không biết ông ta - Người đàn bà trả lời - Bởi vì chúng tôi mới dọn đến đây thôi. Ông thấy đấy, chúng tôi đã mua khách sạn cũ kỹ này, đành phải tu sửa lại thôi. Và vất vả quá.

- Ông hiểu không, chúng tôi chẳng có việc gì làm ở cái phố đó cả - Ông chủ quán giải thích Đó là khu phố cũ, chẳng có ai sống ở đấy cả. Ở đó có mấy gian nhà kho đủ loại và tất cả đều đổ nát cả rồi.

Bà chủ quán mang ly đến và rót vào đó một thứ chất lỏng màu nâu mà người ta gọi là cà phê.

Joseph uống một ngụm và nhìn ra phố qua chiếc tủ bầy kính. Trời hơi mưa.

- Chắc ông cần một căn phòng chứ ạ? - Bà chủ quán hỏi và liếc nhìn cái va-li nhỏ đặt bên cạnh.

- Chắc vậy...

- Chúng tôi có thể dành cho ông một căn phòng có cửa sổ quay ra phố. Căn phòng vừa mới được dọn giấy bồi lại.

- Ông bà đã bắt đầu sửa chữa rồi à?

- Tạm thời mới sửa những cái cần thiết nhất thôi. Bởi căn nhà cũ kỹ quá. - Bà ta có đôi mắt sâu thẳm nhân hậu màu nâu với nét mặt thanh tú nhưng bên khóe miệng đã xuất hiện những nếp nhăn.

Rõ ràng là bà ta làm chủ ở đây. Thỉnh thoảng ông béo lại ném cặp mắt sợ hãi kính cẩn nhìn bà ta.

- Chuyện ấy chắc hẳn đã làm náo động cả khu phố lên phải không? - Joseph hỏi.

- Chứ còn gì nữa! - Ông chủ quán trả lời - Cảnh binh và thậm chí cả ông chánh cấm cũng đến...

- Ông biết ông ta chứ?

- Ai cơ? Ông chánh cấm à?

- Không phải, người buôn sách cũ - ông lão Muet ấy?

- Không, chúng tôi không biết ông ta. Chúng tôi mới dọn đến đây.

- Thế ông ta có nhiều khách hàng không? Ông ta sống bằng nguồn lợi tức nào?

- Chính tôi cũng không biết nữa - Ông chủ quán lắc đầu nói.

- Ông ta không chỉ buôn sách thôi đâu - Bà chủ quán bắt đầu kể - Ông ta còn bán đủ loại đồ cổ. Chắc hẳn khách hàng của ông ta cũng không nhiều nhận gì. - Bà ta quay sang chồng - Hình như thỉnh thoảng giáo sư Recceque cũng đến đó phải không nhỉ?

- Giáo sư Recceque ư?

- Vâng đúng rồi. Ông ta dạy trong trường tổng hợp và sống ở chỗ chúng tôi. Nếu ông về ăn tối thì sẽ gặp ông ta đấy.

Joseph đứng dậy.

- Tôi để chiếc va-li nhỏ này ở lại nhà ông bà và sẽ về ngủ đêm... Thế giáo sư Recceque dạy môn gì vậy?

- Ông ta là giáo sư lịch sử. Nhưng ông ta ít nói thế nào ấy. - Bà chủ quán bật cười và lại đi ra sau quầy hàng.

Từ ngoài phố vọng lại tiếng xe ô tô. Ông chủ quán đến gần cửa sổ và vén rèm lên.

- Hình như là họ...

- Ai thế? - Joseph hỏi.

- Từ tòa án đến chứ còn ai vào đây nữa! Họ đến để xác minh... Người ta đã mang tử thi đến tòa thị chính rồi.

Trước đây Joseph đã có dịp đến Mouasac. Lúc đó anh đã đến ngắm nhìn phần chính môn của tu

viện Saint-Pierre. Đó là một mẫu mực kiến trúc tuyệt vời trong đó kết hợp hài hòa phong thái Roman và Gotique. Nhưng buổi sáng hôm nay anh chả còn lòng dạ nào mà để ý đến mấy bức tượng thánh nữa.

Trước tiên anh quan tâm đến phố Cabrette và ngôi nhà cũ, nơi mà Gustave Muet bị giết. Joseph rẽ sang trái như lão béo nói giọng người Ý đã chỉ dẫn cho anh và một lát sau anh thấy cái phố nhỏ cần tìm. Nó nằm uốn khúc giữa những ngôi nhà bé tí tẹo màu vàng và màu xám lâu đời.

Trời vẫn mưa. Thứ mưa phùn lạnh lẽo không bao giờ ngừng. Rõ ràng là nó sẽ kéo dài luôn hết ngày.

Ở góc phố có ba chiếc xe đậu: Hai chiếc “Simca” xanh và đen với một chiếc xe hòm.

Một viên sen đầm đi lại cạnh mấy chiếc xe.

Khi anh đi ngang qua, viên cảnh binh nhìn chàng phóng viên với vẻ dò hỏi và tiến đến để chặn kẻ lạ mặt lại. Joseph làm ra vẻ như không thấy chuyện đó và cứ đi sâu vào trong phố nhỏ.

Lại một viên cảnh binh nữa đứng cách đó khoảng ba mươi mét.

Chàng phóng viên đi dọc theo những ngôi nhà đã tróc vôi lở tường. Dường như đây là một dãy phố bỏ hoang: Những cánh cửa sổ bị bung ván, những tấm bít cửa sổ đóng chặt, những cánh cổng hoen rỉ phủ đầy mạng nhện. Những đụn rơm thò ra từ những khung cửa sổ nhỏ trên gác xép. Joseph đi ngang qua cái hàng rào thấp mà đằng sau đó có một cái sân vương vãi đầy sắt vụn và bước vào ngõ cụt. Những bức tường trơ trụi nhô lên ở hai bên ngõ. Quầy hàng sách nằm trong ngôi nhà nhỏ chặn ở cuối ngõ cụt.

Joseph dừng lại tò mò nhìn về phía trước. Một nhóm người mặc thường phục đứng trước cửa nhà người buôn sách cũ. Cửa ngoài mở toang.

Ở đây cũng có một viên cảnh binh đứng gác. Anh ta nghiêng đầu dò hỏi và tiến đến gần Joseph. Chàng phóng viên chìa chứng minh thư của mình ra và viên cảnh binh hài lòng cúi đầu xuống.

- Thế còn những người kia là ai vậy? - Chàng phóng viên hỏi.

- Từ viện kiểm sát đến - Viên cảnh binh chậm chạp trả lời với giọng ngân vang đặc biệt của người địa phương - Ở đó mới chỉ có hai người từ tòa báo đến thôi. Anh cứ vào đi đừng ngại!

Joseph tiến một bước nhưng ngay lúc đó anh quay lại hỏi viên cảnh binh :

- Kia là Dự thẩm Ramondou phải không?

- Vâng, ông Ramoudou đó. - Viên cảnh binh hân hoan khẳng định.

- Ồ, ra thế!

Chàng phóng viên đến bên người đàn ông thấp bé có chòm râu đang xem xét kỹ lưỡng lối vào hành lang.

Nghe tiếng chân người, viên dự thẩm mà từ nãy đến giờ mới chỉ thấy hình trông nghiêng quay phắt lại bằng mấy gót chân và nhả mặt một cái thể hiện nụ cười.

- Thưa ông Hamondou, - Joseph nói - tôi xin mạn phép làm phiền để được chào ông. Tôi hy vọng là ông nhận ra tôi đấy chứ?

Viên dự thẩm chìa tay ra.

- Quý tha ma bắt, tất nhiên là tôi nhận ra nhưng tôi không thể nói rằng sự xuất hiện của anh ở đây làm tôi vui mừng.

Bây giờ đến lượt Joseph mỉm cười chua chát.

- Tại sao vậy? - Anh ngạc nhiên hỏi.

- À, rất đơn giản là một khi anh đến đây tức là vấn đề rất nghiêm trọng và chúng tôi sẽ khám phá ra vụ án chẳng nhanh chóng gì. Thôi được rồi... - Và ông ta quay phắt về phía mấy người kia giới thiệu - Các anh hãy làm quen đi, đây là Joseph Robenne, một phóng viên nổi tiếng ở Paris, một chuyên gia về những vụ án hình sự. Còn đây là viên thư ký tòa án và hai đồng nghiệp của anh, phóng viên của mấy tờ báo địa phương. Vâng, một lần nữa anh lại là người đầu tiên từ Paris lao xuống, Robenne ạ! Thôi được rồi, bây giờ thì bắt tay vào việc thôi, thưa các anh... Ông chánh cấm đâu nhỉ?

Viên dự thẩm hầu như không thay đổi chút nào. Lần đầu tiên Joseph gặp ông ta cách đây ba năm trong khi tham gia điều tra một vụ án. Ông ta vẫn ở lại trong ký ức của anh nguyên như vậy: Một con người cầu kính, đa nghi luôn thò mũi vào khắp mọi nơi... Đôi bàn tay tấy mẩn, cặp mắt sống động với chòm râu rối bù.

- Thưa ông dự thẩm, tôi bắt đầu được chứ? - Viên chánh cấm nói.

Viên chánh cấm là một người đàn ông mập mạp tính tình điềm đạm khoảng ba mươi tuổi. Ông ta chỉ tay về phía quầy hàng báo cáo :

- Sự việc như thế này, sau khi tiến hành xác minh, mọi thứ trong nhà vẫn được giữ nguyên vẹn như trước. Cửa ra vào hơi hé mở đúng như bây giờ đây, hay nói đúng hơn là hơi khép lại. Như ông đã biết người bán hàng thực phẩm tạp hóa ở cửa hàng bên cạnh ngạc nhiên không hiểu sao ông lão không đến lấy sữa bèn sai con gái sang xem. Cô con gái đẩy cửa vào hành lang và nhìn thấy cái xác chết nằm sâu phía trong thì hốt hoảng chạy bán sống bán chết về với mẹ.

- Nghĩa là cửa ra vào thậm chí không đóng chặt phải không? - Viên dự thẩm hỏi.

- Vâng, đúng như vậy! Cô gái đã xác nhận điều đó. Cô ta chỉ hơi khê đẩy cửa để đủ bước vào.

Joseph tránh ra mấy bước chăm chú xem xét căn nhà tồi tàn. Đó là một ngôi nhà một tầng thiết kế đơn giản. Hành lang nằm giữa, bên trái là quầy hàng, bên phải là nhà ở gồm một căn phòng nhỏ và bếp. Trong bếp có một cửa sổ hình vuông phủ đầy bụi. Phía bên trái là cửa vào quầy hàng và tủ kính mà ở phía sau hiện rõ những chồng sách nhàu nát.

- Ờ, còn cửa vào quầy hàng thì sao? - Viên dự thẩm hỏi.

- Nó vẫn đóng y như bây giờ. Năm dăm cửa nằm ở phía trong.

- Một bức tranh không được lòi cuốn cho lắm! - Ramondou khẽ rít qua kẽ răng. - Nào, chúng ta cùng vào trong xem!

Đúng lúc đó một viên cảnh binh chạy đến bên họ. Anh ta chìa ra một mảnh giấy cho viên dự thẩm và thở hổn hển nói :

- Đây là điện của Công tố viên từ Montoban gửi đến.

- Lại có chuyện gì thế? - Viên dự thẩm kêu lên và mở tờ giấy ra - A hà, cái gì đây?

Khuôn mặt ông ta bỗng tối sầm lại.

- Ra thế đấy! Nhưng mà... Xem nào...

Ông ta chăm chú đọc lại bức điện lần nữa và quay sang phía Joseph.

- Vậy mà ông không nói gì với tôi cả, ông Robenne.

- Thế tôi cần phải nói với ông gì nhỉ, thưa ông Ramondou?

- Sao lại thế? Đây này, tôi nhận được điện của Công tố ủy viên gửi. Ông ta nhận được lệnh của Paris. Có nghĩa là vụ án này rất quan trọng. Công tố ủy viên không định xuống đây vì bận việc. Thế mà bây giờ bỗng nhiên lại báo rằng đây là một vụ án có tầm quan trọng quốc gia và ông ta sẽ đến đây ngay lập tức. Chính ông đã biết chuyện này, có phải không nào? Và tại sao ông lại đến đây nhanh như vậy? Tội ác mới chỉ phát hiện ra chiều qua...

Bằng mấy lời vắn tắt Joseph trình bày lại mấy sự kiện chính.

- Tóm lại là ông sẽ đọc thấy tất cả những chuyện đó trong “Paris-Nouvelles”. Đúng là số báo buổi chiều của chúng tôi chỉ bán ở Paris nhưng các hãng thông tấn sẽ thông báo ngay lập tức và rất có thể là chuyện đó đã được thực hiện rồi.

- Vâng, không phải vô cớ mà tôi cảm thấy ngay rằng sự xuất hiện của ông ở đây không hứa hẹn một điều gì tốt lành cả! - Viên dự thẩm kêu lên - Biết làm sao được! Bây giờ thì thưa ông phóng viên, mời ông hãy cố gắng đừng bỏ sót điều gì và hãy giúp đỡ chúng tôi!

Viên dự thẩm bước vào trong hành lang.

Mùi mốc ẩm toát ra từ mấy bức tường tối tăm. Ở đây còn có cả mùi da để lâu, cả mùi giấy ẩm, cả mùi vữa trát tường ẩm thấp và mùi của hàng ngàn đồ vật khác nữa. Không khí ở đây vô cùng ngột ngạt và hôi hám.

- Người ta phát hiện ra xác chết ở kia à? - Viên dự thẩm chỉ tay về phía trong hành lang hỏi.

Một dấu chữ thập được đánh dấu bằng phấn trắng trên sàn nhà ở gần cửa vào quầy hàng hơi hé mở.

- Vâng, đúng thế! - Viên chánh cấm khẳng định - Ông lão đã ngã xuống đúng chỗ đó như đã được giám định viên xác nhận. Ông ta chết ngay lập tức.

- Ba phát đạn bắn trực diện. Trên chiếc áo gi-lê còn hiện rõ ba lỗ thủng do đạn làm cháy. Kẻ giết người đã bắn từ một khoảng cách rất gần. Sau khi nạn nhân ngã xuống hẳn ta không dụng chạm gì đến xác chết.

Ramondou đi vào trong quầy hàng.

Đó là một căn phòng dài và hẹp. Các giá để sách đặt dọc hai bên tường. Ở đây chẳng thiếu thứ gì cả! Khắp nơi đầy những cuốn sách cũ, những cái chén bị mẻ, mấy cái đĩa hoa... Đủ các loại đồ lặt vặt. Tất cả đều bị một lớp bụi dày bao phủ. Trên những khoảng trống hiếm hoi giữa các giá sách treo mấy bức tranh rẻ tiền. Mùi mốc meo và giấy cũ trong quầy hàng lại còn làm phiền toái hơn nữa. Cái mùi mới nặng nề làm sao! Đường như quầy hàng chưa bao giờ được thông

gió và mùi ngọt ngào tạo bởi những thứ cũ kỹ đó không bay đi mà chỉ đặc quánh lại từ ngày này sang ngày khác, từ năm này sang năm khác. Viên dự thẩm nhăn cái mũi nhọn hoắt của mình đi đi lại lại trong quầy hàng. Rõ ràng là cái mùi ngọt ngào đó làm ông ta khó chịu.

Tất cả những người có mặt im lặng theo sát gót ông ta

Một luồng ánh sáng mờ mờ xuyên qua cái tủ kính bày hàng bán thủy. Tất cả im lặng xem xét căn phòng, gắng sức tưởng tượng ra sự tồn tại của ông lão giữa những cuốn sách sờn cũ và những cái đĩa đã nứt rạn này. Và mỗi người trong số họ đều nghĩ đến tấn thảm kịch đã xảy ra giữa những bức tường này. Một kẻ đã vào nhà ông lão. Có thể là thậm chí ông lão đã quên khóa cửa ngoài lại. Nghe thấy tiếng động ông lão đứng dậy. Và ngay lúc đó người ta đã nã ba viên đạn súng lục liên tiếp vào người ông ta.

- Có vẻ như ở đây mọi thứ vẫn nguyên vẹn như trước. - Viên dự thẩm nói - Không có dấu vết vật lộn hay là tên giết người đã lục tìm một cái gì đó.

- Đúng thế - Viên cảnh sát xác nhận - Tôi đã thu thập lời khai của mấy người hàng xóm. Theo như họ nghĩ thì mọi thứ vẫn ở nguyên vị trí của mình. Quầy hàng lúc nào cũng như thế này. Nhưng chỉ có điều là một chồng sách đã bị đổ tung ở gần cửa, chứ còn ở đây cũng chẳng có ngăn nắp hay bừa bãi gì đặc biệt quá mức.

- Thì chính các ông cũng tự thấy đấy: Khắp nơi có một lớp bụi dày bao phủ.

Tất cả chuyển sang phòng ở.

Cửa ra vào của phòng ở nằm đối diện với cửa vào quầy hàng. Bếp nằm sau phòng ngủ và được chiếu sáng bởi cái cửa sổ nhìn ra phố. Ở trong phòng ngủ không có chiếc cửa sổ nào.

Một chiếc giường gỗ hồ đào màu sẫm kê trong góc phòng. Những đồ gỗ còn lại gồm có một cái tủ lớn, hai chiếc tủ con, một chiếc ghế bành kiểu thời Vonte mà lòng đệm đã lồi ra tứ tung và ba chiếc ghế dựa khập khiễng.

- Không có điện à? - Ramondou hỏi.

- Có, nhưng mà tất cả bóng đèn cháy hết rồi ngoài chiếc ở hành lang - Viên cảnh sát giải thích - Ông lão sống trong bóng tối như chuột chũi ấy. Các ông thấy đấy... - Và anh ta chỉ chiếc bàn ngủ nhỏ. Trên bàn có một cái lọ đầy vết bạch lập. Ở cổ lọ thò ra một mẩu nến cháy dở bé xíu. Một hộp diêm lưu huỳnh gần như rỗng không nằm bên cạnh.

- Hãy mở cửa thông sang bếp đi! - Viên dự thẩm ra lệnh - Sẽ nhìn rõ hơn đấy.

Luồng ánh sáng mờ nhạt buổi sớm luồn vào trong phòng soi rõ những đồ gỗ nghèo nàn. Và khắp nơi ở đây cũng đầy bụi, cũng toát mùi giấy để lâu và mùi gỗ ẩm thấp. Ở đây không có lò sưởi. Những tấm lịch quảng cáo cũ rách là đồ trang trí duy nhất trên tường.

Gian bếp cũng tồi tệ như vậy. Sàn bếp được lát bằng những viên đá lồi lõm nứt rạn. Trong chậu còn mấy cái đĩa bẩn chưa rửa. Phía trên bếp lò treo lủng lẳng mấy cái nồi bẩn. Ông lão nấu nướng ngay trên bếp lò bằng củi chất lán lóc trong góc bếp. Ở trong bếp lò còn một đồng tro tương. Một chiếc bàn con bằng gỗ không có khăn trải đầy những vết rượu có từ lâu. Cạnh đó còn có hai chiếc ghế dựa và ngoài ra chẳng còn gì. Tất cả những cái đó gây nên ấn tượng lạnh lẽo, đói nghèo và hoang tàn.

- Người ta tìm thấy đồng tiền vàng ở chỗ nào? - Joseph hỏi.

- Ở hành lang, chỗ gần cửa ra vào - Viên cảnh binh trả lời - Đó là đồng tiền của Liên minh La tinh[1].

- A hà! Theo tỉ giá hiện nay thì bằng ba mươi tám phrăng năm mươi xăngtim. - Một trong những phóng viên báo chí địa phương mà viên dự thẩm đã giới thiệu với Robenne nhận xét.

- Nếu có nhiều đồng tiền như vậy thì cũng được! - Robenne nói.

- Chính là phải làm sáng tỏ điều đó - Viên dự thẩm lẩm bẩm dường như nói với chính mình - Người ta nói rằng ông lão vốn keo kiệt, mọi chuyện điều rất có thể.

- Chúng tôi đã lục soát mọi góc ngách rồi - Viên chánh cẩm nói - đã xem cả gạch lát sàn, trần nhà... Không có gì hết. Trong tủ chỉ có quần áo cũ thôi.

- Rõ ràng là ông ta hoàn toàn thờ ơ chẳng cần biết ăn ngủ ở đâu...

- Đúng là như vậy - Viên chánh cẩm gật đầu đồng tình - Theo lời của mấy người hàng xóm thì lúc nào ông ta cũng vật vờ trong quầy hàng, thậm chí cả ban đêm, sau khi đã đóng cửa hàng ông ta vẫn ngồi lại đó hồi lâu.

- Thế ông ta làm gì?

- Đọc sách! Người ta nói rằng ông ta chỉ làm có mỗi một việc là đọc sách. Và mặc dù vậy, thị giác của ông ta vẫn còn rất tốt. Ở cái tuổi bảy mươi ba mà ông ta vẫn không phải đeo kính!

- Thật là một ông lão đáng chú ý, không chê vào đâu được! - Joseph dăm chiêu nhận xét.

Chấp tay sau đít, viên dự thẩm Ramondou bực bội đi những bước ngắn qua lại giữa cửa sổ và bếp lò.

- Tất cả những cái đó rất đáng lưu ý, thưa các ông, nhưng chưa đem lại cho chúng ta cái gì cả. Con mọt sách này bị giết bởi ba phát súng lục. Đây chính là điểm xuất phát của chúng ta. Vậy mà tôi không thấy một chi tiết chỉ dẫn nào cả. Trong nhà không thấy lộn xộn. Mọi thứ quá nghèo nàn. Chỉ có một đồng tiền vàng bị rớt và cái xác chết nằm sâu trong hành lang.

"Đúng thật là không có một chi tiết chỉ dẫn nào cả! - Joseph nghĩ - Nhưng phải chăng có thể như vậy? Chắc chắn phải có tang chứng ở đây. Chúng được giấu ở đâu đó trong những căn phòng lạnh lẽo và đầy bụi bặm này. Chúng phải có ở đây! Xem xét thế vẫn chưa đủ. Than ôi, đôi khi vẫn vậy, ta nhìn, nhìn hoài mà sao chẳng thấy gì. Mấy bức tường trần trụi bụi bặm..."

- Thế khẩu súng lục cỡ nào nhỉ? - Joseph hỏi.

- Cỡ bảy sáu nhăm - Viên chánh cẩm trả lời - Đó là loại Browning thông thường với ổ đạn tám viên. Cửa bọn gangster chính cống là loại 9 hay 11 ly...

Viên dự thẩm vẫn lon ton trong bếp.

Bỗng nhiên ông ta dừng lại bên bếp lò và nghi ngờ nhìn đồng tro.

- Cái gì thế này? - Ông ta đưa ngón tay khẳng khiu chỉ vào bếp lò hỏi.

Viên chánh cẩm ngồi xổm xuống và gạt tro. Trong đồng tro có cái gì đó trắng trắng lòi ra.

- Các ông đã quên không xem xét tro! - Viên dự thẩm kêu lên với vẻ quở trách - Cần phải nghĩ

đến mọi thứ chứ!

Vật tìm thấy hóa ra là một mẫu giấy. Nói đúng hơn là một mẫu giấy vò nát. Viên cảnh sát cố gắng vuốt nó cho thẳng lại. Đó là một trang giấy thường, khổ nhỏ bị xé ra từ một quyển vở hay một cuốn album.

Trên mảnh giấy có viết dòng chữ gì đó bằng tay.

Viên chánh cầm nhìn nó và nhún vai đưa cho viên dự thẩm.

- Tôi không nghĩ là cái này có thể giúp ích cho chúng ta. - Viên chánh cầm nói và tiếp tục cời tro bằng thanh sắt cời lò.

Viên dự thẩm cầm mảnh giấy xem xét một cách ngò vục. Ông ta cẩn thận kẹp nó giữa ngón trỏ và móng tay ngón cái vì sợ làm mất dấu tay có thể có trên đó.

-Ồ, đây là một bài thơ! - Ông ta kêu lên.

Viên chánh cầm quay về phía ông ta và lại nhún vai. Viên dự thẩm bỗng nhiên sôi nổi hẳn lên :

- Đúng thế, đây là một bài thơ và cần phải lưu ý đến nó. Các ông hãy đừng quên rằng văn học có can dự vào chuyện này!

Và ông ta nói thêm như thế cho riêng mình.

- Còn cái gì trên đời mà chúng ta chưa gặp phải nữa cơ chứ!

Joseph đến gần viên dự thẩm.

Anh suýt không ghìm được và để lộ nỗi kinh ngạc của mình.

Mảnh giấy viên dự thẩm đang cầm khiến anh nhớ đến tờ giấy nháp mà anh đã nhặt được ở hành lang tòa soạn. Đó là bản nháp một bài thơ đã rút ra từ túi của Tổng biên tập. Joseph nhận ra nét chữ của Bary. Anh tin chắc là mình không nhầm tí nào.

Tất cả những cái này có nghĩa gì? Bằng cách nào mà bài thơ của Tổng biên tập báo “Paris-Nouvelles” lại có ở đây, trong gian bếp hoang tàn của người buôn sách cũ bị giết này?

Không còn nghi ngờ gì nữa, viên dự thẩm đã nói đúng. Không phải là bọn cướp thường hay bọn gangtơ chuyên nghiệp hoạt động ở đây. “Văn học có can dự vào chuyện này!”

Phải xử sự thế nào đây? Chia xẻ phát hiện của mình với Ramondou ư? Hay là báo cho cảnh sát? Không, cần phải xem thế nào đã. Ai mà biết được, Ramondou có thể biểu lộ sự hăng hái của mình một cách thái quá, lôi kéo cả một ủy ban điều tra vào vụ này rồi lại thêm một ủy ban khác nữa. Chết củi đầy nhà thì phiền lắm! Bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra từ cái con người bé nhỏ với chòm râu này.

- Ông nghĩ gì về chuyện này, thưa ông người Paris? - Rainonriou hỏi.

- Xin ông cho phép. - Joseph nghiêng người để đọc bài thơ. Đầu đề của bài thơ là “Sự màu nhiệm của im lặng”.

Nó bắt đầu như thế này:

Im lặng bao phủ nhà tôi,

Như mái nhà tuyết trắng,

Như bộ áo thần kỳ,

Như hoàng bào câm lặng...

- Cũng tạm tạm - Chàng phóng viên nhận xét - Ai làm bài thơ này thế nhỉ?

- Anh muốn gì, anh cười tôi hay sao ấy?

- “Như hoàng bào câm lặng” - Joseph khẽ ngâm nga.

- Câm lặng à? - Viên dự thẩm lẩm bẩm - Anh cho rằng ở đây có cái gì đó liên quan đến họ của ông lão phải không? Không, tôi hoàn toàn không hiểu gì hết trong chuyện này. Tôi nghĩ rằng đây chỉ là một vụ cướp đêm thường tình. Anh đã nói với tôi rằng tên cuốn tiểu thuyết lạ lùng kia là “Sự im lặng...”

- Của Harpocrate. Đó là thần Hy Lạp, thần của sự im lặng.

Buổi trưa Joseph lên phòng mình.

Trời vẫn mưa.

Qua rèm cửa sổ anh nhìn thấy màn mưa dày đặc treo trên thành phố. Việc điều tra của tòa án không tiến triển được bước nào. Công tố ủy viên của tòa án sơ thẩm đã đến chỗ xảy ra tội ác. Ông ta xem xét kỹ lưỡng căn nhà tồi tàn của Gustave Muct.

Không ai biết gì hết. Không ai nghe thấy mấy phát súng. Bác sĩ khẳng định rằng vụ giết người đã xảy ra vào ban đêm, khoảng ba - bốn giờ. Vào lúc người ta phát hiện ra tội ác tất cả mọi thứ trong nhà vẫn nguyên vẹn như thường ngày. Mấy tấm gỗ bịt cửa quầy hàng và cửa sổ trong bếp vẫn không đóng.

Tất nhiên địa điểm này cực kỳ thuận tiện cho bọn tội phạm bởi không có ai sống trong cái ngõ cụt này. Những người hàng xóm gần nhất của ông lão buồn sách cũ là những công nhân và mấy người già cả đều sống ở trên phố Cabrette.

Chàng phóng viên đã gửi bài phóng sự đầu tiên của mình qua điện thoại và đồng thời nói dăm ba câu chuyện với Bary và Rosie Sauvage.

“Paris-Nouvelles” đã “châm ngòi” cho các báo khác khi đem liên hệ vụ giết người ở Mouasac với cuốn tiểu thuyết được giải thưởng Goncourt. Chỉ có hai tờ báo khác cũng đăng tin về vụ giết người thế nhưng ở một tờ thì trên trang ba, còn tờ kia thì trên trang bốn. Phóng viên địa phương đã chuyển tin về mà không để ý đến nó lắm.

Đúng thật là bây giờ tất cả các tòa soạn đều đâm bổ đi tìm tư liệu. Chẳng bao lâu nữa thành phố sẽ tràn ngập các phóng viên và Rainondou sẽ tha hồ mà cuống lên. Nói chung là cảnh sát hình sự Paris sẽ điều tra vụ án này.

Joseph cũng đang rối bời cả lên.

Lần thứ một trăm anh hình dung lại trong đầu tất cả những gì xảy ra từ khi bắt đầu cuộc điều tra. Anh không thể rút ra được một kết luận nào. Mọi sự vẫn hoàn toàn bí ẩn.

Anh đã định gọi điện cho Bary và kể về bài thơ tìm thấy trong đồng tro nhưng anh lại thay đổi ý định. Tốt nhất là hãy chờ đã. Tất nhiên là trong bài phóng sự của mình anh sẽ bỏ qua mảnh giấy tìm thấy trong bếp lò.

Joseph nhìn ra màn mưa.

Một vấn đề đang ám ảnh anh.

Tổng biên tập giữ vai trò gì trong toàn bộ chuyện này? Ông ta sinh ra ở Mouasac, bà dì đã già của ông ta sống ở đó. Hay là đến gặp bà ta nhỉ? Bà ta sống ở đại lộ Sanser giữa khu Uvarium và cầu Napoléon. Trong cuốn sổ tay của Joseph có ghi địa chỉ của bà ta.

Joseph đến nhà xác xem xét tử thi.

Hóa ra Gustave Muet là một ông lão gầy gò. Ngay cả lúc đã chết ông ta vẫn giữ vẻ thản nhiên mỉa mai trên khuôn mặt. Những nếp nhăn dài cày xới khuôn mặt trắng nhợt hom hem với chòm râu kiểu Calvin.

Nhưng rõ ràng là không thể suy đoán được điều gì theo xác chết cả. Bề ngoài vốn dễ đánh lừa con người ta lắm.

Joseph nhìn đồng hồ. Đã đến giờ ăn trưa.

Hóa ra cái khách sạn này cũng không tồi tệ lắm. Bề ngoài “Chùm nho chín mọng” trông không được hấp dẫn nhưng các phòng bên trong sạch sẽ, rộng rãi và khá tiện lợi. Không biết ở đây họ đón đại như thế nào nhỉ! Bây giờ thì anh sẽ biết điều đó. Nói chung anh đến Mouasac không thể là để thưởng thức các món ăn miền Nam.

Đúng lúc Joseph ra khỏi phòng mình thì cánh cửa phòng bên cạnh mở mạnh ra và một người đàn ông cao, mặc bộ com-lê màu đen với mái tóc bạc dài, hơi quăn ở gáy đi về phía cầu thang. Ông ta sải những bước dài và gõ mạnh đế giày xuống mặt sàn gỗ. Trông ông ta giống như một con rối bằng gỗ với những khúc xương sống gọt giữa thô kệch.

“Đây đúng là ông giáo mà bà chủ quán đã nói đến - Joseph nghĩ - Đó là giáo sư... tên ông ta là gì nhỉ? Ồ, đúng rồi, Kecceque giáo sư lịch sử”.

Joseph vẫn tiếp tục suy nghĩ khi xuống cầu thang.

Khỏi phải nói, vụ án này vượt quá tất cả những gì có thể tưởng tượng được. Có nhiều giả thuyết khác nhau đã được đặt ra về những tang chứng tìm thấy, về những nguyên nhân thúc đẩy và về bản thân tên tội phạm. Nhưng dù sao bí ẩn nhất vẫn là cái đã biết rồi.

Xuống hết cầu thang, Joseph đi vào hành lang mà một phía thì dẫn ra phố, còn phía kia thì ra sân. Ngoài sân chất đầy những cái thùng cũ, hòm xiểng và củi đốt. Cửa vào phòng chính nằm ở bên trái, Joseph đẩy cửa vào tiệm ăn.

Gino đang ngồi sau rèm cửa nhìn trời mưa và hút thuốc.

Từ phía phòng trong vọng lại tiếng bát đĩa.

Ông giáo ngồi đọc báo ở gần quầy hàng. Một liễn súp bốc hơi nghi ngút đặt trước mặt ông ta.

Ông ta vẫn chưa bắt đầu ăn.

Nghe tiếng chân của chàng phóng viên, ông chủ quán quay lại.

- Tôi đã dọn bàn cho ông ở gần cửa ra vào. Ở đây sáng sủa hơn. Tôi sẽ mang súp đến cho ông ngay bây giờ đây.

Gino đến bên ông giáo.

- Thừa giáo sư Recceque, xin mời giáo sư múc cho mình ạ...

Không nói một lời ông giáo đặt tờ báo xuống và cầm muôi. Gino nghiêng mình nhấn mạnh sự kính trọng của mình và bỏ liền súp đến cho chàng phóng viên.

Món súp chỉ hơi ấm ấm và trong veo, hoàn toàn chẳng giống thứ súp mỡ màng mà đôi khi người ta được nếm ở Gascogne hay là ở Languedoc

Bữa tiệc qua đi trong im lặng hoàn toàn. Ông chủ quán biến đâu mất. Bà chủ quán với khuôn mặt đã phôi phai thỉnh thoảng lại xuất hiện và chạy tới chạy lui giữa mấy dãy bàn.

Làn mưa gõ khe khẽ vào cửa kính khiến ta tưởng như trời đã tối. Sau món ăn tráng miệng ông giáo châm thuốc hút và đi ra cửa.

- Thời mới chả tiết! - Joseph nói để bắt chuyện.

- Vâng, thời tiết tệ thật! - Recceque buông một câu mà không hề ngoái lại. Ông ta có giọng trầm và ấm.

- Chắc là thời tiết kiểu này ở đây rất hiếm phải không?

- Cũng bình thường đối với thời gian này trong năm... - Ông giáo không có ý tiếp chuyện.

- Ở Mouasac có bao nhiêu người nhĩ? - Tuy nhiên Joseph vẫn tiếp tục.

- Bảy ngàn tám trăm mười bốn người theo số liệu điều tra cuối cùng. - Ông giáo đứng sừng sững nhìn trời mưa và không hề ngoái đầu lại với điều thuốc ngậm ở khóe miệng.

Nhưng Joseph không, chịu thua.

- Cái tu viện của các ông mới tuyệt diệu làm sao! - Anh hân hoan nói - Còn phần chính môn nữa chứ!

Ông giáo quay người lại bằng gót giày. Ông ta bước đi giữa mấy chiếc bàn, chân giựt giựt, tay chấp sau lưng.

- Một tu viện độc đáo! Một tu viện kiểu Roman tuyệt diệu không thua mấy nhà thờ ở Eln và đền thờ thánh Trouphine ở Arle. Nó được giáo chủ Anskitin dựng lên vào năm 1100. Trong đó có 76 vòm cuốn tựa trên những cột đá hoa cương... Đã một thời có một bể nước thần đặt ở trung tâm...

Joseph cố ghìm nụ cười. Nhưng ông giáo không hề nhìn anh. Dường như ông ta đang nói chuyện với mấy bức tường vậy.

- Phần chính môn thật tráng lệ! Vâng, đúng thế! Đó là một viên ngọc, là một cái gì đó khó mà

tượng tượng được. Một phép màu thật sự. Nó được dựng nên vào năm 1130. Lúc đầu nó nằm ở hướng tây. Cuối thế kỷ 12 người ta đem tháo ra và mang đến hướng nam của tu viện để bảo vệ khỏi đạn pháo có thể bắn đến từ mấy ngọn đồi bên cạnh... Vâng, từ mấy ngọn đồi. Chính đó là phép màu đấy, không còn lời nào khác cả! Ở mặt tiền có một bức tranh khải huyền: Chúa Ki-tô với biểu tượng của những người truyền bá kinh phúc âm vây quanh và 24 tu sĩ. Thanh cửa ngang được làm bằng đá hoa cương từ Pyrénées. Tôi không biết còn loại đá hoa cương nào đẹp hơn thế nữa. Chiếc gương đứng đẹp tuyệt vời. Trên mặt thể hiện những con sư tử đang quần nhau - có ba đôi như vậy. Ở cả hai phía phần chính môn đều thể hiện các vị thánh với những đồ phục sức lộng lẫy. Vị thánh phía bên phải có khuôn mặt thật dễ chịu.

Ông giáo dừng lại bên quầy hàng. Dường như ông ta đang lắng nghe xem có chuyện gì xảy ra ở căn phòng phía trong nơi mà ông chủ bà chủ đang dùng bữa. Sau đó ông ta lại tiếp tục bước đi.

- Các bức tường hai bên cạnh được trang trí bằng những pho tượng. Nhưng khổn thay chúng được bảo quản rất tồi. Phía bên trái là những con quỷ đang tra khảo Keo kiệt và Nhân ngãi. Phía trên là bữa tiệc của tay nhà giàu, cái chết của Lasar và thiên đường nơi mà thánh Abraham đang giữ hồn của một kẻ nghèo khó trên đầu gối. Phía bên phải là lễ Báo tin, sự Xuất hiện của các vị tiên, lễ Gặp gỡ... Vâng thưa ông, đó là một kỳ quan, một kỳ quan thật sự... Ông đã nhìn thấy tu viện từ trước chưa?

Ông giáo bỗng bất ngờ quay lại nhìn Joseph khiến anh bối rối.

- Tiếc rằng chưa.

Chỉ có lúc này anh mới nhìn rõ mặt Recceque. Nét mặt thô, không cân đối. Bên miệng có những nếp hằn sâu. Ông ta có đôi mắt hõm sâu, vàng trăn cao, nước da nhợt nhạt xám ngắt của những kẻ đọc nhiều và ngủ muộn. Có cái gì đó điên dại ẩn trong đôi mắt đen sâu thẳm của ông ta.

- Rất ít người hiểu được giá trị thực sự của kho báu này - Ông giáo nói thêm bằng giọng trầm trầm của mình.

Có cái gì đó nhắc Joseph: “Đây chính là một dịp may tuyệt vời cho mi để hỏi han về người buôn sách cũ của mình. Bởi vì mi đến đây vì việc đó chứ không phải để nghe những lời bình luận về đồ cổ!”.

- Giáo sư nghĩ là chỉ một số ít thôi ư? Nhưng rõ ràng là ở nông thôn cũng không ít người có học thức. Chẳng hạn tôi cho rằng ông lão bất hạnh bị giết chiều qua cũng là một người uyên bác trong một phạm trù nào đó...

- Những người có học thức thực sự rất hiếm. - Ông giáo cắt ngang và đi ra cửa.

“Không, ta phải hỏi kỹ ông ta bằng bất kỳ giá nào” - Joseph quyết định.

- Giáo sư biết người buôn sách cũ đó chứ?

Ông giáo quay lại đến bên bàn Joseph.

- Tôi biết ông ta cũng như tất cả mọi người trong thành phố. Thực ra mà nói, ông ta không phải là người có học thức như ông nói. Chỉ đơn giản là ông ta bị đầu độc vì đọc sách. Ông ta đọc tất cả những gì vớ được. Đó là một kẻ tự học không hay gì.

- Tại sao vậy?

Ông giáo nghĩ lấy hơi và đưa tay lên cà vạt của mình. Đó là một cử chỉ thể hiện sự bức bối mà ông ta thỉnh thoảng cứ lặp lại.

- Vâng, cứ thử lấy tu viện của chúng tôi làm thí dụ mà xem. Ông lão Gustave Muet đã khẳng định như thể mấy cột trụ được xây khoảng năm 1200. Thế nhưng thật dễ dàng chứng minh rằng công trình của Anskitin đã tồn tại đến thời chúng ta hoàn toàn nguyên vẹn. Tôi không thể nào giải thích cho ông ta hiểu nổi điều đó... Chứ còn cái gì ở đó thì...

Ông giáo khoát tay và ngay lúc đó lại buông xuống kèm theo tiếng thở dài rất khẽ.

- Giáo sư có hay nói chuyện với ông ta không?

- Không, rất ít khi. Quầy hàng có cái mùi kinh người. Nói chung ông ta sống trong rác rưởi. Suốt nửa năm gần đây tôi không gặp ông ta lần nào, và bây giờ bỗng nhiên biết rằng... Nhưng ông đâu có thích gì chuyện đó... Tạm biệt ông. Nếu như có thời gian ông đừng quên xem tu viện của chúng tôi. Đó là một đài kỷ niệm độc đáo, một kho báu thật sự, tôi xin nhắc lại với ông.

Ông giáo rời khỏi bàn. Ông ta đi nhún nhảy, giật giật và đôi tay cũng co giật hòa theo nhịp bước. Còn những món tóc xoắn đã bạc thì trùn lên cổ áo.

Ông ta đi khỏi. Sau đó một lát Gino dẫn một ông lão thường hay cưa cùi ở sân khách sạn vào phòng.

- Đây là một kẻ bất hạnh - Tay người Ý giải thích - Ông ta sống trong một túp lều tồi tàn ở bên kia đường xe lửa phía trên đồi. Ông ta bị câm, hình như từ lúc sinh ra.

Joseph nhú mày.

- Bị câm à?

- Vâng, từ lúc lọt lòng, ông ta bị câm từ lúc lọt lòng.

Chương VII: Bóng ma giữ mồm giữ miệng

*Khi một người trên thế giới này có cái gì đó muốn nói
thì vấn đề khó khăn không phải là bắt buộc anh ta nói ra
mà là không để cho anh ta diễn giải ý nghĩ của mình
quá thường xuyên.*

Bernard Shaw

Mưa ngừng rơi. Sương mù bao phủ khắp vùng Tarn. Nó xông vào thành phố nhỏ, bao trùm mọi đường phố, tất cả các ngôi nhà.

Joseph gọi điện thoại về Paris nói chuyện với d'Arjean. Vẫn chưa có gì mới. Có nhiều chuyện tếu, nhiều giả thuyết mà không có gì chính xác cả. Tất cả giới văn học Paris đều bàng hoàng. Thậm chí cả những tạp chí cứng rắn nhất cũng lo gửi phóng viên của mình xuống Mouasac, người ta lo ngại nói rằng danh dự của toàn bộ nền văn học Pháp đang bị đụng đến. D'Arjean nhắc lại cho Joseph lời nói của Gaston Simonie: “Chúng ta đã trao giải thưởng cho một tên tội phạm. Đó là điều tượng trưng”.

Từ sau bữa ăn đó không thấy Recceque xuất hiện. Gino bảo rằng đôi khi ông ta chỉ ăn có một lần trong ngày. Và đó không phải vì muốn tiết kiệm mà khỏi phí thời gian. Khoảng năm giờ ông ta ăn bánh mì với giò và khóa chặt ở trong phòng, vùi đầu vào những cuốn sách lớn về khảo cổ học. Ông ta đang viết một chuyên đề về tu viện. Gino đã nhìn thấy trong phòng ông giáo những cuốn vở dày cộp viết đầy chữ bé xiu. “Chưa một ai viết về chuyện đó cả”, - Recceque khẳng định như vậy.

Joseph lên phòng mình.

Từ phía tầng dưới, từ phòng lớn vọng đến tai anh nhiều giọng nói lao xao.

Những tay chơi bài, đánh domino là những khách thường xuyên buổi tối. Joseph đã đập dĩnh với họ khá lâu với hy vọng biết thêm điều gì đó nhưng chẳng được ích lợi gì. Người ta chỉ nhắc lại những điều đã viết trên báo. Thực ra mà nói, họ không biết người buôn sách cũ và chẳng biết gì về ông ta cho đến cái chết bí thảm ấy. Những ai đã đến cái quầy sách ngổn ngang đồ lặt vặt ở phố Cabrette? Rất ít người. Chỉ có những cậu học sinh không có tiền mơ ước tìm mua rẻ một tập còn thiếu của “Ba chàng ngư lâm pháo thủ” hay là tìm kiếm một cuốn truyện trinh thám nào đó ở chỗ người buôn sách cũ. Hay là những khách du lịch hiếm hoi bị lôi cuốn xuống Mouasac bởi vẻ quyền rũ thế lương của tu viện cổ kính và mấy ngôi nhà lâu đời ở cạnh đó. Và còn ông giáo Recceque... Đúng vậy thỉnh thoảng ông ta có đến gặp ông lão Muet. Hình như ông ta đã lục lọi trong mấy cuốn sách cũ nát với hy vọng tìm thấy một cái gì đó hiếm hoi trong đám giấy vụn.

Recceque đã nói chuyện nhiều lần với ông lão buôn sách cũ. Họ tranh luận với nhau về mấy cột trụ của tu viện đã được xây vào thế kỷ nào. Theo ý kiến của Gustave Muet thì chúng được xây nên vào thế kỷ 12, không thể sớm hơn được. Recceque thì tin tưởng rằng mấy cột trụ ấy lâu đời hơn và công trình của giáo chủ Anskilin đã được bảo quản tốt cho đến ngày nay.

Đó là một vấn đề quan trọng và nghiêm túc.

Hiện giờ ông giáo đang nghĩ gì khi cúi người trên tạp bản thảo của mình và những sách khảo cổ học? Đã bớt đi thêm một kẻ vu khống ư? Từ đây người buôn sách cũ đã mất khả năng bảo vệ giả thuyết về thế kỷ 12 của mình.

Joseph nhún vai. Một tội ác chỉ vì mấy cái cột trụ nào đó.

Tất nhiên mọi chuyện đều có thể xảy ra không loại trừ cả chuyện đó. Một kẻ đam mê khoa học rất có thể giết người. Còn có những chuyện đáng ngạc nhiên hơn thế đã xảy ra.

“Ờ, thế còn tất cả những cái còn lại thì sao? Còn cuốn tiểu thuyết này? Còn giải thưởng Goncourt? Rồi ‘Sự im lặng của Harpocrate’ đầy hất hạnh nữa?”

Joseph căng tai ra lắng nghe.

Tiếng ồn của nhiều giọng nói ở dưới nhà đã khế dần đi.

Từ phía sau tường vọng lại những tiếng hầu như không nghe thấy được: tiếng ghế kêu cọt kẹt, tiếng xào xạc âm u kiểu như người ta cầm một cuốn sách rồi đặt lên một chồng khác.

Joseph rút chiếc bút máy và cuốn sổ tay ra ngồi ghi chép theo phương pháp ưa thích của mình:

“Bary sinh ở Mouasac. (Một sự trùng lặp?)

Tên giết người quan tâm đến ta.

Tên giết người quan tâm đến ‘Paris-Nouvelles’

Tên giết người quan tâm đến thơ ca.

Hắn ta có quan tâm đến kiến trúc hay không?

Ông lão Muet có giàu không?”

Đặt bút xuống Joseph đọc lại điều đã viết. Đúng lúc đó anh nghe thấy ngoài hành lang vang lên bước chân vội vã. Người ta gõ cửa phòng anh. Joseph mở cửa ra. Trước mặt anh là Gino.

- Có một viên cảnh binh đến đây. Anh ta xin lỗi vì đã làm phiền ông nhưng nói rằng anh ta cần gặp ông ngay bởi anh ta cần báo cho ông một việc quan trọng.

- Được rồi, tôi sẽ xuống bây giờ - Joseph trả lời và quay vào phòng lấy áo khoác - Cũng tiện là tôi cùng chuẩn bị đi bây giờ.

Viên cảnh binh đến theo lệnh của dự thẩm. Ông ta đang đợi anh ở bót cảnh sát. Ông ta cần báo cho Joseph một chuyện gì đó rất quan trọng.

“Quý tha ma bắt, phải chăng là có tin tức gì mới” - Joseph nghĩ thầm và rảo bước theo sau viên cảnh binh.

Viên dự thẩm Ramondou đang đứng nhíu mày bên bếp lò hai tay khoanh trước ngực. Nhìn bộ mặt tối sầm của ông ta tay phóng viên đoán ngay ra rằng có thể có tin gì mới nhưng chắc là chẳng làm sáng sủa gì hơn vấn đề.

- Xin chào Robenne. Mời ông ngồi. Thời tiết chán quá đi mất.

- Chào ông Ramondou. Công việc thế nào rồi?

Viên dự thẩm nhún vai và không trả lời gì.

- Ông đã lần ra dấu vết phải không? - Tay phóng viên tiếp tục vặn hỏi.

- Khô-ông, - Viên dự thẩm kêu lên - Chẳng có dấu vết gì hết, chỉ có một mẫu giấy mà ông sẽ phải lưu ý đến...

- Mẫu giấy nào vậy?

Viên dự thẩm khua khoảng trước mặt Joseph một tờ giấy hai vàng vàng khá dày.

- Này, ông hãy đọc đi.

Tay phóng viên thận trọng cầm mảnh giấy.

Và anh rùng mình.

Trên mảnh giấy có mấy chữ in viết vụng về: “DÀNH CHO KẺ NÀO DÍ MŨI VÀO”. Còn ở dưới vẽ cái đầu lâu với hai ống xương bắt chéo bằng mấy nét nguệch ngoạc.

- Đây là một trò đùa - Joseph nói. - Ông tìm thấy cái này ở đâu vậy?

Viên dự thẩm cười mát và vuốt râu. Dường như vẽ bối rối của tay phóng viên đã mang lại cho ông ta một sự hài lòng chua chát.

- Nếu như mà tôi nhặt được mảnh giấy này ngoài phố thì tôi đã nói như ông rằng đây là một trò đùa. Thế nhưng tôi, hay đúng hơn không phải tôi mà là chuyên viên pháp y đã tìm thấy nó trong túi kẻ bị giết.

Joseph cúi đầu xuống.

- Thế nào? Bây giờ thì ông sẽ nói gì, thưa ông thám tử không chuyên. Cái đó có vẻ như một lời đe dọa ấy. Cách thể hiện thì bỗ bã nhưng rất chính xác: Nào, hãy ngừng ngay cuộc điều tra của các ông đi, nếu không thì...

- Thôi được rồi. Thưa ông Ramondon, thế cái mẫu... thư tình này được tìm thấy lúc mấy giờ?

- Vừa mới đây thôi. Chuyên viên pháp y định bổ sung mấy chi tiết vào biên bản của mình bởi vì tôi yêu cầu ông ta phải mô tả cụ thể xem mấy phát đạn đã được bắn như thế nào. Vì có điều chưa rõ nên ông ta đến xem xét lại tử thi. Và ở đó, hoàn toàn ngẫu nhiên ông ta nhận thấy một mảnh giấy trắng thò ra ở túi áo gi-lê của người chết. Đó chính là mẫu thư tình như ông gọi nó.

- Nhưng người ta đã khám xét tất cả các túi từ trước rồi chứ?

- Tất nhiên rồi. Đó là việc đầu tiên mà cảnh sát phải làm.

Viên dự thẩm lại cười mát.

- Nghĩa là ông muốn nói, - Joseph chậm rãi hỏi - rằng mẫu giấy này đã được nhét vào túi người chết mới đây thôi phải không?

- Chắc là thế. Dù rằng những viên cảnh binh đứng gác ở đó thì với tôi là không có ai vào nhà xác cả, dĩ nhiên là không kể những người có trách nhiệm phải có mặt ở đó.

- Hẳn ta đã đến đây. - Joseph nghiêng răng nói.

- Ông nói gì vậy? - Viên dự thẩm hỏi với vẻ tươi tỉnh.

- Không có gì đâu, tôi chỉ nói rằng chuyện này rất kích thích tôi.

- Và cả tôi nữa.

Ông béo nhỏ con lại bắt đầu đi đi lại lại trong phòng làm việc. Lúc thì khoanh tay trước ngực, lúc thì duỗi ra, ông ta thở dài và giờ quả đấm ra.

- Tôi đã ra lệnh xem xét tất cả những sổ đăng ký ở các khách sạn, tôi đã hỏi hàng xóm - không có kết quả gì hết. Không một tang chứng nào cả. Tất cả như bị một màn đêm bao phủ, tôi nói thật với ông đó. Tất nhiên tôi không yêu cầu phải nói thật như vậy trong các bài phóng sự của mình nhưng đó là sự thật. Thế ông đã tìm ra một dấu vết nào đó rồi chứ?

- Không, tôi có cảm tưởng rằng tôi cũng không tiến hơn ông chút nào.

- Nói tóm lại tôi chẳng hiểu gì hết trong chuyện này. Người Paris dính vào đây thì họ cứ việc đi mà giải quyết vấn đề.

Viên dự thẩm dừng lại và đặt tay lên vai Joseph.

- Ông biết không, phải thật cẩn thận! Tất cả mọi người đều biết ông là một người cực kỳ thông thạo trong những vụ án kiểu này. Tòa báo của ông rất khen ngợi ông... Ý kiến của tôi cũng vậy... Chỉ có bây giờ ông phải cẩn thận giữ mình. Không bao giờ người ta có thể biết được cái gì đang chờ mình. Tôi sẽ rất đau lòng nếu...

Joseph mỉm cười.

- Ông cho rằng ông nhà văn kia định làm mất sự hăng hái của tôi trong việc điều tra vụ án này ư?

- Tôi xin nhũc lại với ông rằng không bao giờ người ta có thể biết được...

- Không, - Joseph lắc đầu - tôi cho rằng mọi thứ đều hoàn toàn ngược lại: kẻ kia rất cần đến tôi.

... Joseph vượt qua quảng trường Recollet. Không thấy rõ nhà cửa gì cả. Chúng đã hòa lẫn trong sương mù. Đường phố vắng tanh. Ánh sáng của những ngọn đèn đường yếu ớt vượt qua màn đêm dày đặc bao trùm thành phố đang ngủ yên.

Đi ngang qua khách sạn “Chùm nho chín mọng” Joseph dừng lại và đưa mắt nhìn ngôi nhà cũ kỹ. Các cửa sổ tối om.

Chắc hẳn chủ quán đã đi nằm rồi.

Có lẽ ông giáo đã để những nghiên cứu khảo cổ của mình sang bên: không thấy ánh sáng lọt qua khe cửa sổ phòng ông ta.

Joseph chậm rãi đi về phía tu viện Saint-Pierre. Khu vực này mới yên tĩnh làm sao! Phần chính môn với các bức tượng đá của nó mờ mờ phía xa. Chàng phóng viên nhớ lại giọng nói trầm

trầm của người giáo viên lịch sử: “Phần chính môn - đó là một viên ngọc. Vâng, vâng. Đó là một cái gì đó khó mà tưởng tượng được, một phép màu thật sự. Ở mặt tiền có một bức tranh khải huyền. Các bức tường hai bên được trang điểm bằng những pho tượng. Nhưng khổn thay chúng được bảo quản rất tồi...”.

Joseph đã ngắm nhìn những bức tượng này. Đúng là một công trình tuyệt vời. Tiếc rằng chúng đã bị thời gian hủy hoại mà cũng có thể sự cầu thả của con người đã có lỗi ở đây.

Anh bật diêm và đến sát gần mấy bức tượng.

Gió thổi đung đưa ngọn lửa nhỏ rồi thổi tắt luôn. Ở đây gió thổi từ tất cả mọi hướng.

Joseph bật que diêm thứ hai. Nhưng lần này anh lại tự thổi tắt đi và nhảy lùi lại nấp vào trong bóng tối. Có ai đó đang đi rất gần. Joseph chờ đợi.

Không phải, chắc là anh đã tưởng nhầm.

“Thế đấy, phải kìm hãm bớt óc tưởng tượng của mình đi thôi - Anh thầm nói - Đừng có bịa chuyện ra... Tối nay ta đâu có hẹn gặp Doubois. Và nói chung ta đâu biết ông ấy có ở Mouasac hay không”.

Và đúng lúc đó anh nghe thấy tiếng chân người.

Có ai đó đang đi. Bây giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa. Vả người đó đi thẳng về phía ngã tư.

Người khách đêm đi từ phía đường xe lửa tới.

Hay là ông ta đã nhìn thấy ánh lửa que diêm khiến ông ta lo ngại và vì thế đã dừng lại.

Hồi sau đó ông ta lại đi tiếp. Phố Cabrette lùi lại ở bên phải, và bây giờ ông ta sẽ đi ngang qua phần chính môn.

Joseph náu mình trong bóng tối. Anh ngồi im không động đậy. Anh không rời mắt khỏi khoảng không gian được chiếu sáng, ở đó có cây đèn đường và người khách bí ẩn kia dứt khoát phải đi ngang qua đó.

Tiếng chân trở nên vội vã hơn.

Bỗng nhiên người khách vùng chạy.

Chắc hẳn ông ta định nhanh chóng vượt qua khoảng sáng kia.

Và đúng thật là ông ta đã làm được chuyện đó rất nhanh.

Nhưng đúng cái lúc mà ánh đèn sáng chiếu vào người ông ta thì một cảm giác xao động kinh người bỗng xuất hiện trong Joseph.

Người kia khoác một chiếc áo chùng màu xanh.

Trong khi chạy, chiếc áo chùng bay phất phới khiến Joseph vô tình nhớ đến nhà thơ Gaston Simonie, nhà thơ già với cái áo chùng màu xanh cực kỳ nổi tiếng trong giới văn học Paris.

Có lẽ nào ông ta lại đến đây, đến cái đài kỷ niệm cổ kính để mơ mộng vào cái đêm mù sương này giữa những bóng đen vây quanh tu viện Saint-Pierre?

Trước khi người khách rơi vào luồng ánh sáng Joseph nghe thấy tiếng kim loại kêu leng keng.

Người khoác áo chùng xanh đi ngang qua sát người chàng phóng viên và vào sâu dãy phố dẫn đến quảng trường Recollet.

Joseph lưỡng lự: Đi theo sau ông ta ư? Hay là không nên?

Nhưng anh bị kích động bởi tiếng leng keng kia. Anh lao về phía cây đèn đường. Hình như là... Hình như là một đồng tiền bị rơi...

Tay phóng viên đảo mắt tìm kiếm trên mặt đường.

Có cái gì đó lấp lánh giữa hai viên đá. Anh cúi xuống và giơ tay nhặt.

Hóa ra đó là một đồng tiền vàng óng ánh và khá nặng.

Nhưng kẻ gieo tiền vàng ấy đã biến đi đâu?

Và ngay lúc đó mọi sự kiện tiến triển cực kỳ mau lẹ.

Từ phía cuối quảng trường vọng lại tiếng chân chạy rầm rập của nhiều người. Có tiếng ai đó kêu lên :

- Đứng lại!

Joseph chạy nhanh dọc theo vỉa hè về khách sạn. Ở đó anh suýt va phải một thân hình cao lớn xuất hiện từ trong bóng tối ở gần cửa ra vào.

Và ngay lúc đó một ánh đèn pin làm anh lóa mắt.

- Ồ, hóa ra là ông. - Một giọng nói quen thuộc vang lên.

Người chủ của chiếc đèn pin ngó vào hành lang khách sạn gọi ai đó nhưng cụ thể là ai thì Joseph không nghe rõ.

- Mọi việc ổn cả, - Người ta trả lời trong hành lang - Tôi đang giữ hẩn ta đây. Hẩn ta đang ở ngoài sân.

Tiếng chốt cửa ầm ĩ mở ra ở tầng hai và khuôn mặt nhợt nhạt của Recceque thò ra ngoài cửa sổ. Cuối cùng người ta đã bật đèn hành lang lên.

Gino đang đứng ở ngay bậc thang đầu tiên. Ông ta còn chưa bỏ ngón tay ra khỏi công tắc. Joseph nhìn thấy kẻ khoác áo chùng xanh ở phía trong hành lang. Một thanh tra cảnh sát đang giữ tay hẩn.

- Không biết đây có phải là con mồi có giá trị hay không? - Viên chánh cấm đứng cạnh Joseph khẽ nói.

Joseph chăm chú quan sát kẻ mặc áo chùng xanh. Đó chính là ông lão mà anh đã nhìn thoáng qua ở sân khách sạn từ bữa trưa. Lúc đó ông ta đang cưa cùi. "Một kẻ bất hạnh, - Gino nói về ông ta - ông ta bị cấm. Hình như từ lúc lọt lòng".

Ông lão có bộ mặt lạ lùng trông như một cái mặt nạ với ánh mắt bất động. Đôi môi ông ta run

rầy. Một nhúm tóc bạc thò ra dưới cái mũ nổi. Thậm chí với cái tuổi 60 - 65 này của mình trông ông ta vẫn còn khéo léo và nhanh nhẹn.

Cái áo chùng mà ông ta khoác trên người còn mới tinh và hoàn toàn chẳng hợp với cái quần rách rưới vấy bùn và đôi giày thủng lỗ chỗ của ông ta.

- Nào, đi đi. - Viên thanh tra đẩy tay ông ta nói.

Ông lão quay về phía viên cảnh sát vẫn với vẻ mặt đần độn như vậy.

- Ông ta không nghe thấy ông nói đâu - Gino nói. Rồi ông ta thở dài buồn rầu hỏi - Ông ta còn gây ra chuyện gì nữa vậy?

Joseph đến gần ông lão cầm điếu và nhấc vạt áo chùng lên để lộ cánh tay trái của lão ta ra.

Ông lão lùi lại và găm gù cái gì đó. Dưới chiếc áo chùng của ông ta có một chiếc áo đen bẩn và một chiếc áo len thủng lỗ chỗ!

- Ông ta giấu cái gì thế? - Viên chánh cấm đến gần ông ta hỏi.

- Nào đưa đây! - Viên thanh tra sổ sàng yêu cầu và định giằng tay ông lão.

Nhưng ông ta chống cự lại.

- Đưa đây! - Viên cảnh sát nhắc lại.

Và anh ta giật từ tay kẻ ăn mặc rách rưới ra một cái gì đó như một cái ống quần trong mảnh vải bẩn thủ.

Viên chánh cấm khẽ huýt lên sừng sốt. Gino trợn ngược mắt lên.

Khi viên thanh tra mở cái gói ra một đồng tiền vàng rơi xuống sàn. Gino chạy bổ tới nhặt lên. Joseph thò tay vào túi áo gi-lê của mình.

- Còn đồng này là ông ta đánh rơi ở ngoài phố. - Anh nói.

- Một buổi tối không đến nổi uống phí. - Viên chánh cấm hài lòng nhận xét.

Ông ta cầm một đồng tiền lên xem xét kỹ lưỡng.

- Liên minh La Tinh! Hừm!... Hắn ta sẽ không chối được, hắn ta sẽ nói xem hắn ta đã tìm thấy tiền ở đâu.

Gino bắt lực giơ tay ra và lắc đầu.

- Không đâu, thưa ông chánh cấm, ông ta sẽ không nói cho ông đâu, không bao giờ, không bao giờ. Ông ta bị cầm điếu và dở người.

Viên chánh cấm nhú má.

- Dù sao thì chúng tôi vẫn đưa ông ta về bót.

- Thưa ông chánh cấm, ông theo dõi đối tượng này lâu chưa? - Joseph khẽ hỏi.

- Không phải đâu - Viên chánh cấm vệ có lỗi trả lời - Đó là ông dự thẩm trao nhiệm vụ cho tôi đi theo xem ông trở về nhà có an toàn không. Như ông thấy đấy, chúng tôi đã không uống công. Chúng tôi đã tóm được Frizou... Vâng, ở đây người ta gọi ông lão như vậy. Thậm chí tôi quên mất cả tên thực của ông ta. Thế mà tôi cứ cho rằng ông ta vốn là một kẻ hiền lành, nhưng...

- Sẽ khó mà moi được gì ở ông ta đấy - Chàng phóng viên nhận xét.

- Cần phải thử xem.

Lắng nghe câu chuyện, Gino đến gần họ với nụ cười trên môi.

- Thưa ông chánh cấm, tôi có thể thử hỏi những điều ông cần biết xem. Tôi biết rõ ông lão và với tôi thì ông ta sẽ không lẩn tránh đâu... Ông ta thường đến cửa cũi ở chỗ tôi và thỉnh thoảng tôi cho ông ta đĩa súp. Nói chung là ông ta hiểu tôi... tuy là không phải mọi lúc.

- Nào, - Joseph nói - ông hãy hỏi xem ông ta đã tìm thấy những đồng tiền vàng này ở đâu?

"Ông lão Frizou này cũng chẳng ngốc lắm đâu, - Chàng phóng viên nghĩ - một khi ông lão định giấu chúng ta kho báu của mình!"

Gino quay về phía ông lão và chỉ ngón tay vào mấy đồng tiền vàng rồi nói rành rọt từng chữ :

- Frizou này, hãy nói xem ông đã lấy chúng ở đâu ra?

Kẻ câm điếc lúng búng trong cuống họng, nhún nhảy trên đôi giày bẩn thỉu của mình một cách ngớ ngẩn.

Gino lấy một đồng tiền vàng ở tay viên thanh tra và tung hứng nó, ông ta chăm chú nhìn kẻ câm điếc.

- Đẹp nhỉ, đúng không, đẹp nhỉ, ông thích lắm phải không? Hãy nói đi, Frizou! Hãy tỏ ra biết điều đi, tôi sẽ cho ông một đĩa súp to.

Ông lão hồi hộp, đôi môi run bần bật. Ông ta cố vùng ra.

- Buông ông ta ra! - Viên chánh cấm ra lệnh cho viên thanh tra.

Cảm thấy được tự do ông lão cởi chiếc áo chùng và chìa tay về phía trước. Không ai hiểu ông ta muốn gì.

Tay người Ý giải thích :

- Ông ta muốn các ông lùi lại.

Tất cả lùi ra xa.

Frizou trái chiếc áo chùng ra sàn và đứng thang người lên. Ông ta gắng sức - điều đó thể hiện rất rõ - tập trung mọi ý nghĩ, lại nói lúng búng trong họng và chìa tay với mấy đồng tiền vàng.

- Đừng có cản trở ông ta! - Viên chánh cấm nói.

Kẻ câm điếc cầm mấy đồng tiền vàng, ngồi xổm xuống và đặt chúng lên trên nền vải xanh. Sau đó ông ta đứng dậy và lùi lại giống như người họa sĩ hài lòng với tác phẩm của mình và muốn

ngắm nghĩa nó từ xa. Thật là một cảnh tượng lạ lùng: Gino và viên thanh tra đứng sâu trong hành lang, Joseph và viên chánh cấm thì ở lối ra vào, còn chiếc áo chùng với mấy đồng tiền vàng đang lấp lánh trên đó thì nằm giữa chỗ họ. Dưới ánh sáng điện trông chiếc áo càng sắc sảo. Ông lão ăn mặc rách rưới đứng đó, người hơi nghiêng về phía trước và đôi mắt ông ta hết nhìn đồng tiền này sang đồng tiền khác. Dường như ông ta đang hấp thu vào mình cái ánh lấp lánh ấm áp của thứ kim loại quý.

- Cái đó nghĩa là gì thế? - Viên chánh cấm hỏi khẽ - Tôi chẳng hiểu gì cả. Ông hãy bảo lão ta giải thích xem!

Gino bắt đầu hoa chân múa tay.

- Frizou, ông muốn nói gì? Ông muốn nói gì?

Ông lão lại lúng búng và xòe tay chỉ cái triển lãm kỳ dị kia.

Sau đó bất ngờ ông lão đi ra cửa định về nhà. Viên chánh cấm giữ ông ta lại.

- Ép buộc cũng vô ích - Viên thanh tra nói - Chúng ta sẽ chẳng moi được điều gì ở ông lão đâu. Chúng ta sẽ làm gì với ông ta, thưa ông chánh cấm?

- Vẫn phải đưa về bót.

Viên chánh cấm bước ra phố. Joseph đi theo sau ông ta. Gino vẫn đứng ở đầu cầu thang. Ông ta hết sức ngạc nhiên vì không hiểu được một điều nào ở kẻ cầm điếu kia. Người đàn bà với khuôn mặt đã phai phai đứng ở bậc cầu thang trên cùng nhìn cảnh tượng xảy ra một cách buồn bã. Bà ta xuất hiện khẽ khàng và không hề hé miệng một lời nào trong suốt thời gian đó.

Viên chánh cấm và Joseph đứng chờ viên thanh tra dẫn Frizou ra. Đèn trong hành lang tắt phụt. Viên chánh cấm toan đi về phía trung tâm thành phố nhưng Joseph ngăn ông ta lại.

- Xin ông chờ chút xíu, chúng ta hãy thử đưa Frizou đến phố Cabrette xem sao. Có thể ông lão sẽ nhớ ra điều gì đó.

- Đúng đấy.

Họ đi ngang qua tu viện và đến đầu ngã tư. Ở đây ông lão bắt đầu lúng búng trong miệng. Ông ta muốn đi về phía đường xe lửa chạy ngang qua sau nhà thờ.

- Ông ta muốn đi về nhà - Viên thanh tra giải thích - Ông ta sống ở đằng kia kìa, trong một cái nhà kho bằng gỗ ở trên đồi.

Viên chánh cấm cầm tay Frizou và lôi ông ta về phía bên trái nhưng ông lão chống cự lại. Trời hơi lạnh và người ta khoác chiếc áo chùng lên vai ông ta.

Ở góc phố Cabrette, ông lão lại lúng búng và đứng lại. Muốn lôi kéo bao nhiêu thì lôi, ông ta vẫn ì ra không nhúc nhích. Rõ ràng là ông ta sợ vào cái phố tối om như là có thể gặp ai đó...

- Không cần ép buộc ông ta làm gì. - Joseph nói khi nhìn ông lão lẫn lộn trong đêm tối. Vạt áo ông ta bay tứ tung và điều đó làm ông ta trông giống như một bóng ma, giống một sinh vật khó hiểu bí ẩn nào đó tự nhiên xuất hiện giữa đêm tối và lại cố hòa tan vào đó, một sinh vật mà không một ai và chẳng bao giờ có thể tìm hiểu được gì ở nó.

Và cũng giống hệt như một pho tượng bất động, què cụt để trang điểm cho cửa tu viện cách đó năm bảy mét.

Đúng thật, phải chăng những pho tượng có thể nói một cái gì đó?

Chương VIII: Bà Lorice sợ trộm

Con rùa vốn có dáng đi chắc nịch, nhưng phải chăng vì lẽ đó mà đáng cắt cụt cánh chim ưng.

Edgar Poe

Mặc dù với cái tuổi bảy mươi của mình bà dì già của Bary vẫn còn khá nhanh nhẹn. Bà ta tiếp Joseph ở phòng khách nằm kế phòng ngoài. Đồ gỗ bày biện trong phòng bao gồm mấy chiếc ghế bành lớn, mấy cái ghế mềm tròn và thấp, vài cái ghế tựa mềm, dăm cái bàn con chân uốn cong đặt nhiều đồ vật vánh ở trên. Trên tường treo rất nhiều tranh lồng trong khung kính mạ vàng. Thoáng nhìn Joseph hiểu ngay đó là mấy bức tranh vẽ dở ẹc mà một người nào đó trong số họ thích hội họa đã sưu tầm.

Căn phòng khách thể hiện kiểu tiện nghi ẩm cúng của thế kỷ trước, ở đây hoàn toàn sạch sẽ. Không ở đâu có một hạt bụi vậy mà ta vẫn có cảm tưởng như căn phòng khách vẫn bị bao phủ một lớp bụi từ năm 1895. Ánh mắt chàng phóng viên dò xét khắp trong phòng: Những bức ảnh lồng khung kính đã ố vàng theo năm tháng, mấy cái hộp bằng ốc, mấy cái tượng bằng gốm và thạch cao, vài cái rương nhỏ đựng đầy đồ vật vánh, dăm cái hộp kẹo lâu đời. Trên một vài thứ ấy còn giữ được mấy dải băng buộc đã bạc màu với thời gian.

Bà Lorice có thân hình đầy đà, má hồng, người hơi thấp. Đôi tay trẻ trung đáng ngạc nhiên đối với tuổi tác của bà luôn vung lên trong mỗi lời nói. Bà ta mặc một chiếc áo vét màu đen viền tím. Chiếc vòng cổ khá nặng bằng đá mã não kêu lách cách trên ngực bà ta.

- Vâng, thằng bé đáng thương không xuống thăm tôi thường xuyên lắm - Bà dì nói - Tôi biết là ở Paris nó bận rất nhiều việc, ôi, Paris, Paris... Vâng, và cái nghề nó như vậy! Nó lưu ký cho tôi tờ báo của mình và tôi đọc nó với mỗi quan tâm đặc biệt, cậu có biết không. Tôi cũng biết cậu qua những bài phóng sự. Bởi vì ở nông thôn mới buồn tẻ làm sao... Ôi, chắc rằng sống ở Paris hẳn rất thú vị. Cậu thật may mắn, Robenne ạ, tôi ghen với cậu đó.

Bà Lorice nói rất nhanh với cách phát âm của người miền nam như tất cả dân địa phương ở đây. Thậm chí bà ta cũng không định trình bày khúc chiết ý nghĩ của mình mà chỉ thở dài tiếc rẻ và mỉm cười giữa các câu nói.

- Tất nhiên ngôi nhà này sẽ thuộc về nó. Bởi vì ngoài nó ra tôi chẳng còn ai nữa. À nhân thế, phòng của nó ở đằng kia kìa, ở phía phòng ngoài ấy. Căn phòng đó luôn chờ đón nó... Còn tôi thì ngủ ở tầng hai. Ngôi nhà này cũng không lớn lắm... có sáu phòng và một vườn cây ăn quả... Ở đây rất dễ chịu. Max nó thích vườn cây lắm. Đúng ra nó phải về đây thường xuyên hơn để nghỉ ngơi tránh cái cuộc sống ầm ĩ ở Paris. Có đúng không cậu? Cậu uống thêm chút rượu malaga nữa nhé? Cậu không muốn uống nữa thật ư? Cậu hãy uống đi... Đây là chai rượu để dành từ lâu rồi. Đã một thời nhà chúng tôi có một hầm rượu vang tuyệt diệu. Chồng tôi rất quý trọng nó. Vâng, tất cả chuyện đó mới buồn thảm làm sao! Cả nước rối loạn... Vâng, và chính cả tôi nữa cũng rất lo âu như tôi đã nói với cậu đấy...

- Tôi nghĩ là không có lý do nào khiến bà phải lo lắng cả.

- Cậu nói thì dễ lắm bởi vì cậu còn trẻ và những chuyện như thế chẳng gây ấn tượng gì cho cậu.

- Thế bà có tin chắc là bà đã đóng chốt cửa trước khi đi ngủ rồi chứ?

- Ồ, bây giờ thì tôi chẳng biết gì hết...

Bà mệnh phụ thở dài nặng nề.

- Bởi tôi hay đăng trí lảm. Thế đấy! Thử nghĩ xem, kẻ trộm đã mò vào nhà tôi đúng cái đêm mà ông lão bất hạnh ấy bị giết.

Có bao nhiêu phần trăm sự thật trong câu chuyện mà bà lão má hồng này kể lại? Có đúng thật là kẻ trộm đã vào nhà bà ta hay không?

Nhưng có một điều bí ẩn trong câu chuyện của bà ta. Ngày hôm đó, vào khoảng năm giờ bà ta đi chợ như thường lệ. Bà ta trở về nhà lúc trời đã sẩm tối. Bà ta ăn bữa tối đơn giản của mình rồi đi ngủ. Trước khi đó bà ta đã khóa cửa ngoài và cài chốt. Ban đêm gió thổi rất mạnh.

- Vâng, tôi còn nhớ rất rõ. Tôi có cảm tưởng như nhà sắp đổ sụp. Nói chung thì tôi cũng đâu có nhút nhát lắm nhưng thú thực là tối hôm đó thỉnh thoảng tôi lại thấy bồn chồn lo lắng. Tôi rất không ưa khi gió gào thét. Và đấy, cậu thử tưởng tượng xem tôi đã sửng sốt như thế nào khi sáng dậy tôi thấy cửa ngoài mở, nghĩa là không mở toang ra, cậu hiểu tôi chứ, nhưng chốt cửa lại không cài và ổ khóa hóa ra cũng không khóa. Thế đấy! Lẽ nào tôi đã quên vặn chìa khóa và đẩy chốt cửa? Tôi không sao nhớ được.

- Nhưng bà không bị mất trộm thứ gì chứ?

- Không, tôi không thấy mất gì cả. Tôi không giữ tiền ở nhà. Vâng và nói chung tôi cũng không giàu có gì. Mọi thứ vẫn còn nguyên vẹn. Lúc đầu chuyện chốt cửa cũng chỉ làm tôi hơi lo ngại, không hẳn là quá sợ hãi đâu... Chỉ đơn giản là tôi tự trách mình: Ta đã quá đăng trí rồi, từ rày phải cố gắng chú ý hơn. Nhưng sáng ra khi tôi đọc báo và được biết về vụ ông lão buôn sách cũ bị giết, vâng và lại còn ở ngay quầy hàng của mình nữa chứ. Lúc đó thì xin thú thật là nỗi sợ hãi đã bao trùm tôi...

Và hạ thấp giọng bà lão nói thêm :

- Và cho đến giờ tôi vẫn sợ...

- Không có cơ sở nào khiến bà phải lo lắng cả, - Joseph trấn an bà ta - cửa nhà rất chắc chắn. Chỉ có điều là bà đừng quên khóa cửa. Còn bây giờ thì bà càng có thể yên tâm hơn vì cả thành phố đang đầy chật cảnh binh với các thanh tra cảnh sát...

- Thời với chả buổi! - Bà mệnh phụ thở dài.

Chàng phóng viên nhắc ly rượu malaga đặt trên bàn phía trước mặt, xoay xoay trên tay và nhìn rượu sóng sánh ở trong.

- Tôi nghĩ rằng đấy chỉ do bà hơi lơ đãng đấy thôi. Khó mà tin được rằng kẻ trộm có thể mò vào nhà bà được một khi cửa đã khóa chặt như vậy. Bởi vì không thể đẩy chốt cửa từ phía ngoài phải không ạ?

- Tất nhiên là không thể được!

- Có nghĩa là một trong hai trường hợp đã xảy ra: hoặc là bà đã quên khóa cửa, vậy thì khó có thể giải thích là kẻ trộm đã biết ngay được chuyện đó, hoặc là bà đã sập chốt cửa và xoay chìa khóa trong ổ khóa, lúc đó thì không ai có thể vào nhà được nếu không phá cửa ngoài...

Vồ Joseph mỉm cười nói thêm :

- Không ai có thể vào được, và... nghĩa là thoát ra nữa!

- Nhưng dù sao tôi vẫn có cảm giác là mình đã khóa cửa. - Bà Lorice chau mày thốt lên.

Joseph đứng dậy để từ biệt. Bà mệnh phụ mời anh uống thêm một ly malaga nhưng anh từ chối. Anh không thể ở lâu hơn được nữa bởi vì anh không còn thời gian và anh xin bà thứ lỗi. Anh sẽ báo cho Max Bary là dì của anh rất khỏe.

- Cậu hãy nói với nó là tôi rất sợ trộm cướp và nó cần phải về thăm tôi thường xuyên hơn.

Joseph và bà Lorice ra phòng ngoài. Ở đây cũng bày đủ thứ đồ gỗ khác nhau và trên tường cũng treo những bức tranh xấu xí đủ loại. Joseph cảm thấy thích thú cái mùi thoang thoảng của hành phi và mùi nến. Bà Lorice khẽ nhún nhảy, đôi tay thỉnh thoảng lại vung lên và nụ cười không rời khỏi miệng. Bà ta có đôi mắt rất trẻ, xanh biếc và rất sáng.

- Thưa cậu, tôi không dám giữ cậu nữa - Bà ta nói - Công việc đang chờ cậu, và cậu đến Mouasac không phải là để nghiên cứu tính tình nhẹ dạ của một bà có tuổi...

- Xin lỗi bà, tôi có thể yêu cầu bà một việc được không? - Joseph rụt rè hỏi.

- Xin mời cậu, tôi rất sẵn lòng. - Bà Lorice lịch sự đáp lời.

- Tôi muốn được xem qua căn nhà, làm quen với cách bố trí các phòng...

Vẻ lo ngại hiện rõ trên khuôn mặt bà mệnh phụ nhân hậu.

- Phải chăng cậu quan tâm đến chuyện khóa cửa? Cậu làm tôi sợ đấy.

- Không phải đâu - Joseph trấn an bà ta - Xin thề với bà là tôi không biết gì cả và không giả định gì hết. Tôi tin chắc là bà đã quên đẩy chốt cửa. Nhưng tôi có phương pháp của tôi và nghiêm khắc tuân theo nó: Không bao giờ và không được bỏ qua điều gì. Không có gì ít quan trọng và cũng chẳng có những chi tiết không đáng kể. Tôi được dẫn dắt bởi bốn phận nghề nghiệp, có thể nói như vậy. Và chỉ có thế thôi!

Bà Lorice vượt cái vòng hạt của mình và dường như trở nên suy nghĩ về những lời nói của Joseph.

- Vậy thì mời cậu hãy theo tôi! - Bà ta thở dài - Phía bên phải là căn phòng khách nhỏ, cậu vừa ở đấy rồi. Đằng sau nó là phòng ăn. Căn phòng đẹp đấy chứ? Có đúng không ạ?

Phòng ăn rộng rãi và sáng sủa. Nó được bày biện những đồ gỗ cổ bằng gỗ hồng tâm. Đúng là ở đây cũng có rất nhiều đồ thừa nhưng trong một căn phòng lớn như thế này điều đó không đập vào mắt như ở phòng khách.

- Bà có tủ sách không ạ? - Joseph khẽ hỏi.

- Có, nhưng không phải ở trong phòng ăn. Nó đặt trong phòng của Max. Tôi sẽ dẫn cậu đi xem bây giờ. Tủ sách bắt đầu được thu thập ngay từ thời Louis XIII hay khoảng chừng vào thời đó. Chồng tôi rất tự hào về nó. Đây là nhà bếp.

Gian bếp dài và hẹp. Sàn bếp được lát gạch men đỏ. Ở phía trên bồn rửa lấp loáng một số lượng lớn soong chảo và nồi đồng.

- Nếu cậu muốn chúng ta sẽ trở lại phòng ngoài, ở gần cửa ra vào là phòng cho người giúp việc

nhưng từ khi sống một mình đến giờ tôi không thuê người hầu nữa. Hàng ngày có một bà đến thu dọn thôi. Và tôi đã lấy căn phòng này làm phòng kho...

Bà Lorice bật cười :

- Vâng, tôi giữ rau quả và khoai tây ở đó. Ngoài ra tôi còn để những bó cỏ thuốc sấy khô nữa. Max rất thích điều đó. Khi về đây nó cứ mở căn phòng ra và đứng hít những hương vị ấy rất lâu... Nó nói rằng tôi đã cho đóng hộp mùa hè. Đấy, cậu cứ thử nhìn xem nhưng tất nhiên ở đây hơi bừa bãi.

Joseph nhìn thấy một đồng khoai tây, những trái lê xếp gọn ghẽ trên sàn và những bó cỏ lá treo trên trần.

- Đúng thật, đủ các loại hương vị rất dễ chịu. - Chàng phóng viên nhận xét.

- Còn bây giờ chúng ta sang phòng của Max. Căn phòng này thông ra vườn. Mời cậu vào. Đây là tủ sách mà tôi nói với cậu. Bàn viết cũng là của chồng tôi đấy.

Joseph chăm chú nhìn quanh.

Trong góc phòng có một chiếc giường thấp tiện lợi khá rộng. Ở phía đối diện là một cái ghế bành da. Những giá sách màu sẫm chạy dọc theo bức tường. Trên đó xếp những cuốn sách đóng bìa da rất cẩn thận.

- Ở phía trên là những cuốn sách của người chồng quá cố của tôi - Bà Lorice nói - Đó là sách về luật. Ông ấy là luật sư. Tôi không bao giờ đụng đến chúng. Tôi chỉ sử dụng những giá sách ở phía dưới thôi. Đó là sách của Max bao gồm tiểu thuyết và thơ ca. Tôi rất thích thơ. Điều này thì Max cũng giống tôi... Nhưng nó không có thì giờ...

Joseph đến gần chiếc bàn viết ngăn nắp và gọn gàng. Chiếc đèn bàn có chụp màu xanh đặt ở chính giữa. Công-tắc đèn nằm ở trên đế. Giấy tờ và cặp bìa nằm phía bên phải. Phía bên trái đặt một chiếc bút máy, cuốn sách, cái gạt tàn bằng thiếc, con dao rọc giấy và mấy thứ lặt vặt khác.

- Tôi vẫn đến đây ngồi viết thư - Bà mệnh phụ giải thích - Còn khi Max về đây thì nó cất bản thảo của mình ở ngăn kéo. Nhưng tôi không đụng đến chúng, Max nó không thích thế đâu.

Cái gạt tàn trông rất ngộ. Nó có hình của một chiếc tàu thủy nhỏ.

- Còn bây giờ thì chúng ta lên tầng hai.

- Tôi rất biết ơn bà! - Joseph trả lời.

Anh đưa mắt nhìn quanh căn phòng lần nữa. Anh ngồi xổm xuống ngó nhìn dưới gầm bàn. Sau đó anh định đi theo bà Lorice nhưng lại thay đổi ý định và nghiêng người nhìn cái gạt tàn.

- Cái này trông ngộ quá, thưa bà Lorice. - Anh nói.

- Không thể nói là đẹp nhưng Max nói rằng nó rất tiện. Cậu biết đấy nó hút thuốc rất nhiều. Ôi, khi nó ở đây thì trong phòng lúc nào cũng ngập khói kinh người.

Joseph thận trọng thọc hai ngón tay vào chiếc gạt tàn và lôi ra mấy mẩu giấy vụn.

- Xin bà thứ lỗi cho sự tò mò của tôi!

- Xin mời cậu. Đơn giản là tôi quên đồ tàn đi thôi.

Joseph quay về phía cửa sổ nhìn ra vườn.

- Chắc là mùa hè ở trong phòng này thật dễ chịu.

- Cậu nói đúng đấy - Bà mệnh phụ khẳng định - Nhưng bây giờ thảm cỏ đang bị úa vàng, vâng và ở trên cây lá cũng bị rụng nhiều.

- Một căn phòng như thế này đúng là ước mơ đối với nhà thơ! - Joseph vẫn tiếp tục.

- Vâng, đúng thế. Thằng cháu tôi cũng nói như vậy đấy... “Cháu quên cả Paris khi bước vào đây”, - nó nói thế đấy. Tiện thể tôi xin nói tất cả bản thảo của nó đều lưu ở đây.

- Bà có đọc chúng không?

- Thỉnh thoảng thôi.

Bà ta lại bên bàn và mở một ngăn kéo ra.

- Cậu xem này, tất cả các bài thơ của nó đây. Chắc hẳn nó đã nói với cậu về chúng rồi.

Bà mệnh phụ cầm quyển vở đóng bìa cứng với chữ “THO” được viết bằng mực tàu.

- Hình như nó làm tập thơ này cách đây hai năm khi nó về đây nghỉ một tháng.

Bà ta lật quyển vở.

Joseph nghiêng người nhìn qua vai bà ta.

Bà Loncê dừng lại ở phần mục lục. Đầu đề các bài thơ được tô đậm và đánh số thứ tự bằng nét chữ nhỏ, dứt khoát quen thuộc với Joseph.

- Tên gọi các bài thơ được lựa chọn khá đạt. - Joseph nhận xét.

- Cậu nói đúng đấy. - Bà Lorice thốt lên vẻ tự hào.

Nhưng chàng phóng viên đâu có nghe bà ta nói nữa. Anh đang đọc rồi đọc lại lần nữa dòng cuối cùng của phần mục lục: “Tr. 87 - Phép lạ của im lặng”.

- Tôi rất muốn được đọc bài thơ cuối cùng. - Anh đề nghị.

- Xin mời cậu! Chúng ta sẽ xem xem, trang 83 này, trang 85 này... Chắc là nó đã nhầm lẫn khi đánh số thứ tự rồi... Ô, không phải... Lạ thật! Không thấy bài thơ cuối cùng. Hay là nó không thích bài thơ nên đã xé trang giấy đi. Nhưng những bài thơ khác đều hay tuyệt.

Và Joseph đã ghi lại trong cuốn sổ tay của mình như sau:

1. Về Frizou:

Người ta đã tìm thấy trong người Frizou 14 đồng tiền vàng thời Liên minh La Tinh.

Một đồng tiền như vậy được tìm thấy bên cạnh tử thi.

Frizou khoác một chiếc áo chùng giống như của Gaston Simonie thành viên của Hội đồng giám khảo Goncourt.

Người ta đẩy Frizou đến nơi xảy ra tội ác. Tiếc rằng ông lão không nói được. Người ta đã đưa Frizou cầm điếu vào nhà, nơi mà Gustave Muet bị giết?!?!

Hoàn toàn rõ ràng là Frizou không có khả năng giải thích điều gì. Thậm chí ông ta không thể trả lời “có” hay “không”, nghĩa là gật đầu hay lắc đầu.

Ở nhà kẻ bị giết Frizou diễn tả lại những điều mà ông ta đã làm hôm đầu tiên. Ông ta trải chiếc áo chùng lên sàn và đặt những đồng tiền vàng lên đó. Theo ý của ông lão thì trông như vậy rất thích mắt.

Ông ta trải chiếc áo ở đâu? Ở đúng chỗ tử thi hay không?

2. Về Bary:

Bary là Tổng biên tập của “P. - N”

Bary làm thơ.

Bary yêu thiên nhiên và yên tĩnh.

Bary sinh ở Mouasac.

Một bài thơ của Bary được phát hiện thấy trong bếp kẻ bị giết.

Đó là trang 87. “Phép lạ của im lặng”.

Trang vở bị xé (đã lâu chưa?) từ trong tập “THO”.

3. Về Doubois.

Có phải Doubois là kẻ giết người hay không?

Những nguyên nhân nào thúc đẩy?

Một giả thiết táo bạo: Tên tội phạm cố ý lôi kéo sự chú ý về mình, để lại nhiều tang chứng khiến người ta không thể nghi ngờ hẳn và người ta sẽ hỏi: “Không, chuyện đó đã được loại trừ hoàn toàn” (Không có trong thực tế hình sự).

4. Không nên rầu rĩ! Hãy để ý đến tất cả những chuyện thường tình nhất! Vướng cây thì làm sao mà thấy rừng! Không được vội vã! Kiểm tra mọi việc rồi sau đó mới đi tiếp.

Chương IX: Ông giáo lang thang trong đêm

Còn đâu gươm giáo khi chiến trận đã tàn.

Ciceron

Cơn mưa ngớt một cách bất ngờ. Luồng gió phương bắc đã sấy khô mặt đường nhóp nhép, mấy vũng nước và các mái nhà.

Những vì sao nhỏ lấp lánh trên bầu trời trong sạch, sáng nhờ nhờ một cách đáng ngạc nhiên, sắp đến mùa băng giá. Chẳng bao lâu nữa những chiếc lá cuối cùng sẽ rụng nốt ở những bụi nho. Những chiếc lá lạnh lẽo và run rẩy vì giá đêm sẽ rơi đầy xuống các con mương đào ở các vườn nho. Còn những cánh đồng trơ trụi sẽ khoác bộ áo mùa đông màu xám tro của mình.

Tối hôm đó Joseph ngồi trong phòng của mình. Bữa tối vừa xong. Và cũng như mọi khi, nó trôi qua trong im lặng hoàn toàn. Ông giáo chúi đầu vào đĩa của mình không nói một lời. Bà chủ quán khẽ khàng chạy qua chạy lại từ bếp ra phòng ăn và ngược lại.

Khách khứa thưa thớt. Gió lạnh đã xua đuổi mọi người về nhà của mình. Joseph vui mừng vì đã chọn cái khách sạn loại hai này dù rằng đồ ăn ở đây không được đánh giá cao lắm như bây giờ anh đã biết.

Mấy đồng nghiệp của anh thường ở những khách sạn loại sang hơn vốn hay nằm gần bưu điện và cảnh sát.

Ở khách sạn “Chùm nho chín mọng” này Joseph có hai lợi thế: Anh không bị phiền toái bởi các đồng nghiệp vốn hay nhiều sự và thêm vào đó phố Cabrette nằm ngay cạnh Joseph vốn thích sống nhập vai vào hoàn cảnh. Anh cố gắng không bỏ sót một chi tiết nhỏ nào có liên quan đến vụ án mà anh đang tiến hành điều tra. Ở đây anh có điều kiện ra ngay hiện trường vào bất cứ giờ nào dù ngày hay đêm.

Chàng phóng viên ngồi trên giường trùm chiếc áo choàng trên vai bởi vì khách sạn không có hệ thống lò sưởi. Chủ quán xin lỗi anh là ngày mai sẽ chở củi về và lửa đỏ sẽ bập bùng trong bếp lò. Còn bây giờ thì ông ta còn ít củi quá, quá ít nên chỉ dùng cho nhà bếp...

Ngày mai...

“Ngày mai, - Joseph nghĩ thầm - chắc rằng ta sẽ không còn ở đây”. Anh rất muốn trở về Paris xem các sự kiện đang diễn ra ở đó như thế nào.

Hiện tại thì đã tốn khá nhiều giấy mực. Các phóng viên, thông tin viên đang hùng hục lao vào vụ án. Người ta nói rằng ngài Bộ trưởng tư pháp cũng muốn làm quen với tác phẩm của Doubois. Thậm chí một tờ báo buổi chiều còn tuyên bố sẽ cho in toàn bộ cuốn tiểu thuyết “Sự im lặng của Harpocrate”. Nhưng sau một số cuộc họp Hội đồng giám khảo giải thưởng Goncourt đã ra quyết định chuyển toàn bộ các bản thảo cho bên chương khế. Thông báo chính thức nói rằng: “Để tránh tình trạng lạm dụng với mục đích vụ lợi như kiếm lời và quảng cáo có thể xảy ra, đồng thời vì vấn đề danh dự và phẩm cách của nền văn học Pháp bị đụng chạm đến ở đây...”.

Còn về việc điều tra vụ án thì công việc vẫn chưa tiến triển thêm bước nào. Tất nhiên báo chí đã làm rùm beng ngay lên việc tổng giám Frizou về việc xét thấy trong người ông ta 14 đồng

tiền vàng. Số tiền không lớn lắm, tất cả chỉ khoảng sáu mươi ngàn frăng. Thế nhưng Frizou có phải là kẻ giết người không? ông ta có khả năng sử dụng súng lục hay không?

Mọi người bối rối trong những dự đoán vì rằng ông lão câm điếc ấy không nói được. Mấy tay phóng viên kinh địch thì nhấn mạnh rằng dù chuyện đó có lạ lùng mấy chăng nữa thì thậm chí ngay cả người đồng nghiệp nổi tiếng của họ đã toàn tâm toàn ý điều tra vụ này mà vẫn không có khả năng giải được bài toán.

Một số tờ báo xuất bản ở Paris đã không ngần ngại so sánh chuyện cả Frizou lẫn nhà thơ Simonie, thành viên của Hội đồng giám khảo cùng có chiếc áo chùng màu xanh. Các phóng viên cứ bám quanh Simonie tuân ra hàng tràng câu hỏi không được lịch sự cho lắm về tủ quần áo của ông ta. Lúc đầu Simonie tức tối nhưng sau đó cũng trả lời rằng ông ta chỉ có hai chiếc áo chùng màu xanh và chiếc áo tìm thấy ở Mouasac không phải của ông ta.

Một câu hỏi đặc biệt ám ảnh Joseph: “Bằng cách nào mà bài thư xé từ quyển vở của Bary lại có ở trong bếp lò của người buôn sách cũ?”. Chàng phóng viên đã thuyết phục được viên dự thẩm Ramondou rằng điều đó không có ý nghĩa gì lắm và ít ra là tạm thời không nên loan truyền rộng rãi vội. Khó mà nói rằng người ta đã cố ý dúi mẩu giấy vào đồng tro rồi sau đó quên lấy ra hay là nó ngẫu nhiên có ở đó.

Trên những đồ gỗ phủ bụi trong căn phòng ngủ bé xiu của người buôn sách cũ đã phát hiện thấy và được chụp ảnh lại mấy dấu tay. Nhưng đó là của một người đi găng tay để lại. Đúng là tên giết người đã áp dụng mọi biện pháp đề phòng. Người ta cũng đã phát hiện ra mấy dấu chân. Bề mặt tấm thảm rách bần đặt trước giường bị nhàu tuyết và dấu vết ở đó hiện rất rõ. Nhưng đó là vết giày phụ nữ cỡ 37. Một dấu vết như vậy cũng có ở trên mặt chiếc tủ con. Thêm vào đó còn có những vết giày đàn ông cỡ 42 bị phát hiện ra cũng ở chỗ đó và ở trong quầy hàng. Theo ý kiến của viên chánh thẩm - ông ta là người đầu tiên phát hiện ra những dấu vết này - thì tên giết người hoặc là bọn giết người đã trèo lên mặt tủ để xem xét mấy giá sách trên tường đặt đầy những đồ vật vãnh và bày bừa đám giấy vụn đồng nát phủ bụi.

Và những dấu vết đó, thêm nữa là mấy đồng tiền vàng và chính Frizou là thành tích duy nhất của cuộc điều tra.

“Rất có khả năng là có một người phụ nữ dính líu vào vụ này. Mà tại sao lại không nhỉ?” - Joseph nghĩ.

Cái cuộn chỉ rối bời đầy những tình huống khác biệt lại còn mang kèm tính phụ nữ nữa. Joseph nhớ đến tiếng cười trong máy điện thoại. Đây có thể là giọng phụ nữ. Đúng thế, và mọi thứ gộp lại nói chung đều thể hiện ý định châm biếm, thách thức, làm phức tạp và rối rắm tất cả...

Joseph lắc đầu. Chỉ toàn là những giả thuyết, phỏng đoán mờ mịt không dựa trên cơ sở xác đáng nào. Cần phải gạt bỏ tất cả những gì có thể khiến ta chệch đường và chỉ để tâm vào những chứng cứ đơn giản nhất không thể phủ nhận được.

Luồng suy nghĩ của Joseph bị cắt đứt bởi tiếng chân khe khẽ vọng lại từ phòng bên cạnh, từ phòng của Recceque. Có ai đó mà nhiều phần chắc chắn là chính ông giáo đang thận trọng bước đi trong căn phòng, nhưng bị tiếng cọt kẹt của sàn nhà tố giác. Mọi người chúng ta đều biết tiếng sàn nhà cọt kẹt trong các phòng ở khách sạn thế nào rồi. Ta đi rón rén như bay trên không khí và dường như không ai có thể nghe thấy vậy mà ở góc phòng kia bỗng nhiên vang lên một tiếng rợn người, cứ như là mọi thứ sẽ sụp đổ ngay bây giờ ấy.

Joseph căng tai lắng nghe.

Tiếng cọt kẹt vẫn tiếp tục. Sau đó có tiếng cửa khế mở. Rồi có tiếng chân đi về phía cầu thang. Joseph vội vã tắt đèn lao đến bên cửa sổ và hé mở ra.

Recceque ra khỏi khách sạn. Joseph nhận ra thân hình cao lớn lồng khồng của ông ta. Ông ta đi về phía tu viện với dáng điệu nhún nhảy sẵn có của mình. Chắc là đế giày của ông ta bằng cao su hay cò-rếp nên Joseph không nghe thấy tiếng chân. Ông ta đi hồi hă, bám sát theo bờ tường tối thẫm của mấy ngôi nhà và gần như hòa lẫn vào nó.

Joseph cài cúc áo choàng và đi xuống dưới nhà.

Hay thật, người giáo sư lịch sử đi đâu vậy nhỉ?

Cần phải làm sáng tỏ chuyện này. Có thể là ông ta bỗng dưng muốn đi thăm ai đó: một đồng nghiệp hay là một người bạn.

Joseph vượt qua bên kia đường và khế khàng sải bước đuổi theo Recceque. Anh đi phía bên phải cái chính môn nổi tiếng với các hình khắc nổi. Còn ông giáo thì đi phía bên trái.

Chẳng bao lâu Joseph dừng lại.

Anh không nhìn thấy Recceque đâu cả, không nghe thấy tiếng chân nữa. Ông ta biến đi đâu nhỉ? Mắt Joseph rất tinh thể mà anh đã gắng sức căng hết cả mắt ra nhìn vào màn đêm nhưng vẫn hoàn toàn vô ích.

Cuối cùng anh bỗng hiểu ra Recceque đã rẽ vào phần chính môn. Lẽ dĩ nhiên là ông ta biết rõ từng chi tiết của nó nhưng rõ ràng là ông ta không thể cưỡng nổi cái thú được ngắm nó lần nữa.

“Sao ông ta không bật diêm lên nhỉ? - Chàng phóng viên nghĩ - Như thế này thì ông ta có nhìn thấy gì đâu?”

Nhưng rồi từ phía cái cổng chào tối om vọng ra tiếng lao xạo và chàng phóng viên đoán ra rằng ông giáo đầu cần ánh sáng, ông ta sờ tay lên những pho tượng đá và xoa xoa chúng. Nói tóm lại ông ta ngắm chúng bằng cách sờ soạng như người mù.

Trong tai Joseph bỗng vang lên giọng nói của Recceque: “Các bức tường hai bên cạnh được trang điểm bằng những pho tượng. Nhưng khốn thay chúng được bảo quản rất tồi. Phía bên trái là những con quỷ đang tra khảo Keo kiệt và Nhân ngãi. Phía trên là bữa tiệc của tay nhà giàu và cái chết của Lasar...” .

Joseph đứng im không động dấy. Anh đang theo dõi ông giáo. Còn ông ta thì vẫn sờ soạng, xoa xoa những phiến đá thần thánh, dăm đuối đưa ngón tay vuốt những pho tượng đeo bằng đá hơn 700 năm trước mà thời gian đã bào mòn.

Cái gì thế? Tất cả những cái đó có nghĩa gì? Phải chăng cần phải đưa cả cái tu viện lẫn phần chính môn của nó vào vụ án này? Tất nhiên là kẻ giết người không thể không biết cái đài kỷ niệm cổ kính với các pho tượng của nó.

Ừ thì điều gì có thể rút ra từ đó?

Keo kiệt và Nhân ngãi ư? Hay bữa tiệc của tay nhà giàu? Ừ, tại sao lại không nhỉ!

Keo kiệt ư? Người ta đồn rằng người buôn sách cũ vốn keo kiệt, rằng ông ta dành dụm số tiền lợi tức nho nhỏ của mình.

Nhân ngãi ư? Người ta tìm thấy vết giày đàn bà trong nhà ông ta đấy. Hay là có đàn bà nhúng tay vào vụ này? Không phải vô cớ mà người ta nói rằng đàn bà có lỗi trong mọi chuyện. Rất có thể là câu châm ngôn cổ đã có lý.

Nhưng còn bữa tiệc của tay nhà giàu thì dính gì vào đây?

Từ trong bóng tối của cổng chào xuất hiện cái bóng dài lòng không của ông giáo và cái bóng ấy lao về phía phố Cabrette.

Joseph lén đi theo.

Ở đó mọi người đang chìm trong giấc ngủ.

Phía trước mặt có một cây đèn đường. Chính nhờ ánh sáng của nó mà chàng phóng viên đã nhìn thấy kẻ khoác áo chùng xanh tối qua. Nhưng Recceque thận trọng đi vòng qua chỗ sáng và rẽ sang trái. Nghĩa là bây giờ ông ta đã ở phố Cabrette.

Ở đây tối như hũ nút. Không một dấu hiệu của sự sống. Những ngôi nhà tối đen như một bức tường dày đặc và chỉ có ở phía trên, giữa các ngôi nhà có một vệt sáng hẹp của bầu trời điểm đầy sao.

“Đúng là cái tổ cướp!” - Joseph nghĩ thầm và ngạc nhiên không hiểu tại sao chỉ đến bây giờ cái ý nghĩ đó mới xuất hiện trong đầu. Từ trước đến giờ anh chỉ nhận thấy ở đây cảnh tĩnh mịch bao trùm hàng thế kỷ nay và cảnh nghèo nàn đặc biệt của khu phố đổ nát này. Không hiểu sao anh lại không nghĩ đến chuyện mới mấy ngày trước đây thôi có một người bị giết. Không hiểu sao anh lại không nghĩ đến chuyện bọn sát nhân đã chọn một địa điểm không chệch vào đâu được để thanh toán lẫn nhau trong sự bí mật tuyệt đối.

Joseph ngoảnh lại và nhìn hồi lâu vào đêm tối. Anh nhìn bốn phía xung quanh và lắng nghe. Từ cái phố tối om vọng lại tiếng chân bước thận trọng của ông giáo. Chẳng mấy chốc anh không nghe thấy gì nữa.

Recceque đi sáu vào trong ngõ cụt. Bây giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa - ông ta đang đến nhà người buôn sách cũ, đến nơi xảy ra tội ác.

Đến đầu ngõ cụt chàng phóng viên nấp sau góc phố.

Nói chung thì ông giáo đã ở cách xa chỗ này. Thế nhưng bỗng nhiên ông ta dừng bước thử kiểm tra xem có ai gần đó không?

Joseph biết rằng hiện giờ không có cảnh sát canh gác ở nhà người buôn sách cũ. Chắc hẳn cả Recceque cũng biết rõ điều đó. Viên dự thẩm Ramondou đã quyết định như vậy để giải phóng cho các nhân viên của mình khỏi phải trực đêm. Hơn nữa ngôi nhà đã được khám xét kỹ lưỡng và trong đó chẳng còn gì đáng giá cả. Ít ra là ban điều tra hình sự đã tính như vậy. “Thế mà rất có thể là ông giáo đã nghĩ khác!” - Joseph nghĩ thầm.

Cuối cùng Joseph mạnh dạn thò đầu khỏi góc phố nhìn vào ngõ cụt.

Không có ai cả.

Ông giáo đã biến mất.

Ở sâu trong ngõ cụt, bị kẹp giữa hai bức tường dày là một ngôi nhà nhỏ màu xám với cái mái cũ nát, xiêu vẹo và cái khung cửa sổ bếp bé xíu với hai cánh cửa ra vào. Một vào quầy hàng và một vào hành lang.

Joseph suy tính.

Ông giáo đi về phía ngôi nhà này. Ông ta không thể trèo qua mấy bức tường, không thể đi vòng qua chúng được. Một khi không có ông ta ở ngoài phố nghĩa là ông ta đã vào nhà. Nghĩa là ông ta đã mở cửa ngôi nhà nơi mà người buôn sách cũ bị giết!

Ông ta đã mở cửa rồi đóng lại sau lưng để tình cò lính tuần không phát hiện ra. Chỉ còn lại một vấn đề - phải cực kỳ thận trọng đến sát ngôi nhà xem ông giáo cần gì ở đó.

Thận trọng bước trên cái phố nhỏ rải đá dăm Joseph rón rén đi dọc mấy ngôi nhà. Anh nín thở ghé sát tai vào cánh cửa khô nẻ.

Đúng thế, ông giáo đang ở trong nhà. Joseph nghe thấy những tiếng lạo xạo, tiếng bước chân khe khẽ.

Recceque đi từ từ, gắng để khỏi chạm phải đồ đạc gì.

Lúc đầu ông ta vào bếp, sau đó tiếng chân trở nên khẽ hơn. Ông ta đã vào phòng ngủ. Ông ta tìm gì nhỉ? Biết đâu từ phòng ngủ ông ta ra phố luôn thì sao? Để đề phòng, Joseph lùi xa cửa ra vào và nấp sau cửa sổ bếp,

Lại có tiếng xào xạc vọng đến tai anh. Rõ là ông giáo đã cảm thấy yên tâm hơn trong hành động của mình. Ông ta cho rằng chỉ có một mình ông ta ở đó, không một ai chứng kiến. Có tiếng ghế kéo kẹt. Chắc là Recceque đã vô tình va phải nó.

Reccque ra khỏi phòng ngủ và dừng lại ở hành lang. Một vệt sáng bỗng lọt ra khỏi cánh cửa ra vào. Joseph đoán rằng ông giáo đang dùng đèn bấm lục lọi trong nhà.

“Người buôn sách cũ đã giấu một cái gì đó? Hay là một vật gì do kẻ giết người bỏ quên hoặc đánh rơi?”

Nhưng ông giáo đã lọt vào nhà bằng cách nào? Tất nhiên là phải có chìa khóa rồi. Nói một cách khác là ông ta có chìa khóa nhà trong tay. Đúng thực đây là loại khóa cửa hoàn toàn thông thường nhưng dù sao cũng phải mất thời gian lựa chìa và nói chung phải chuẩn bị cho cuộc đột nhập thế nào để không ai biết.

Tiếng bước chân trở nên rõ hơn. Bây giờ ông giáo đang xem xét quầy sách.

Làm gì bây giờ? Vào nhà ư? Chuyện đó đâu phải đơn giản... Hay là cứ ở đây chờ? Nhưng lúc đó thì anh có thể sẽ không được biết tại sao Recceque lại đến đây.

Joseph buộc mình phải cân nhắc thật thận trọng. Trong giây lát anh quên đi là mình đang ở đâu, quên cả đêm đông lạnh lẽo, quên đi cái phố ghê sợ và bí ẩn này, cả những chi tiết kỳ quái trong cuộc chạy đuổi cầm lạng của mình từ cửa khách sạn đến ngôi nhà nơi đã xảy ra vụ giết người.

Sau khi suy tính Joseph đi đến quyết định. Anh quay lại chỗ cửa ra vào và dí tai vào cửa nghe ngóng tiếp.

Ông giáo vẫn ở trong quầy sách. Cứ tình hình như thế này thì rõ ràng là cuộc tìm kiếm còn kéo dài. Nói chung ở trong quầy hàng có biết bao nhiêu là sách vở với hàng ngàn xó xỉnh và chắc hẳn sẽ có rất nhiều chỗ giấu bí mật. Và nếu như phải giở qua mỗi cuốn sách hay ít ra là xem xét kỹ lưỡng các giá sách thì cũng mất rất nhiều thời gian, chắc là phải vài giờ đồng hồ. Đường như ông giáo đang bận tâm chính chuyện đó.

Joseph từ từ vươn tay tới quả đấm cửa. Cánh cửa rất có thể sẽ kêu cọt két. Cần phải đẩy cửa thật cẩn thận, và chỉ hé mở một khoảng thật hẹp vừa đủ chui lọt thôi. Mấy giây trôi qua.

Cánh cửa rít lên.

Mặc dù Joseph rất thận trọng nhưng mấy cái bản lề không được tra dầu mỡ đã quá lâu rồi.

Qua cánh cửa hé mở Joseph nhìn thấy một luồng ánh sáng yếu ớt rọi từ phía quầy hàng vào. Một tiếng ầm vang lên và tiếp theo là tiếng sách đổ đến rầm một cái. Ánh đèn tắt phụt.

Mấy giây đồng hồ trôi qua tưởng như hàng thế kỷ. Im lặng hoàn toàn bao trùm ngôi nhà.

Chàng phóng viên đứng sững người ở ngưỡng cửa. Anh đứng im bất động.

Công tắc đèn ở đâu đó ngay cạnh cửa ra vào. Ở bên phải hay bên trái nhỉ? Joseph quên mất. Đó là công tắc của chiếc đèn ở hành lang, chiếc đèn duy nhất trong nhà chưa bị cháy.

Joseph nhoài tay quờ quạng và cảm thấy vẻ ẩm thấp của bức tường.

Nhưng ngay lúc đó có tiếng động vang lên trong bóng tối và một luồng ánh sáng chiếu thẳng vào mặt khiến chàng phóng viên chói mắt. Nhưng Joseph vẫn tiếp tục sờ soạng trên tường cho đến khi tìm thấy nút công tắc.

Ngọn đèn bùng lên sáng mờ mờ ở cuối hành lang.

Ông giáo đang đứng ngay trước mặt Joseph hai tay buông thõng. Một tay ông ta cầm chiếc đèn bấm. Bộ mặt Recceque thể hiện vẻ bối rối cực kỳ.

- Ông làm gì ở đây vậy? - Ông ta chậm chạp thốt lên.

Ông ta đặt câu hỏi này để bắt đầu câu chuyện và dù sao thì cũng phải nói cái gì đó chứ!

- Giáo sư có biết không, - Chàng phóng viên trả lời - nói chung thì tôi có quyền hỏi giáo sư cũng đúng một câu như vậy.

- Ồ, Vâng, rõ rồi... - Recceque khẽ nói. Ông ta nhếch mép cười chua chát rồi nhú mào - Nghĩa là ông cho rằng tôi có dính líu đến tội ác đó phải không?

Ông ta khoát tay nhưng ngay lúc đó lại thả xuống với vẻ tuyệt vọng.

- Tôi xin thề danh dự với ông là tôi đến đây vì một việc hoàn toàn không liên quan gì đến cuộc điều tra của ông và bên cảnh sát.

- Rất sẵn lòng tin giáo sư, - Joseph mỉm cười - nhưng tôi cần phải báo trước cho giáo sư rằng nếu tiếp tục câu chuyện của chúng ta ở đây chúng ta sẽ mạo hiểm gây sự chú ý... Và lúc đó thì tôi không thể bảo đảm rằng...

- Ông nói đúng, chúng ta ra khỏi đây thôi. - Recceque nói bằng một giọng như đang nằm trong

quan tài khiến Joseph phải cảm thấy tức cười dù là họ đang ở trong hoàn cảnh không bình thường như thế này.

Ông giáo tắt đèn pin, rút từ trong túi ra một chiếc chìa khóa to tướng và đi về phía cửa. Joseph tắt đèn. Họ đi ra ngoài.

Cơn gió bắc ngày càng trở nên dữ tợn. Nó thổi dọc theo phố và đã vào căn nhà nhỏ của người buôn sách cũ.

- Chiếc chìa khóa này là của Gustave Muet. Vâng, vâng thưa ông. Tôi đã đánh cắp nó. Đánh cắp từ lâu lắm rồi. Muet không hay biết gì cả. Ông ta vốn là một kẻ cả tin. Đúng thật là tôi đã đánh cắp chiếc chìa khóa này. Với quan điểm đạo đức đã được chấp nhận thì lỗi lầm của tôi ở chỗ tôi đã mò vào một ngôi nhà không phải của tôi vào ban đêm. Tôi hiểu rằng mọi tang chứng chống lại tôi. Tôi chấp nhận.

Ông giáo dừng lại ở giữa phố.

- Nhưng còn Khoa học, thưa ông, - Ông ta nói và giơ tay về phía trước - nhưng còn Nghệ thuật, phải chăng Khoa học và Nghệ thuật không cao hơn những hoàn cảnh hay những thỏa thuận nào đó?

Chàng phóng viên nhìn dán mắt vào người đối thoại của mình với vẻ tò mò. Họ đi tiếp.

- Tôi sẽ kể cho ông nghe tất cả sự thật - Recceque nói tiếp - Sự thật rất đơn giản. Kẻ sống trong cái ổ này là một người không bình thường. Ông ta có học vấn cao. Nhưng một nỗi bất hạnh đã giáng xuống đầu gia đình ông ta. Và ông ta đã đi nốt đường đời của mình trong cái quầy hàng cón con giữa đồng sách vở và đủ các đồ rách rưới khác. Nhưng tất cả những cái đó chẳng hề khiến ông ta quan tâm. Ông ta chỉ có một niềm say mê duy nhất, đó là các đài kỷ niệm cổ xưa, những pho tượng lâu đời. Ông ta đã nghiên cứu kỹ lưỡng cái tu viện của chúng tôi cùng với phần chính môn tuyệt diệu vốn chỉ nằm cách nhà ông ta có vài bước. Thậm chí ông ta định xuất bản một chuyên khảo khoa học về tuyệt tác này.

Ông giáo ngẫm lấy hơi rồi nói tiếp :

- Thưa ông tôi cũng say mê y hệt như vậy. Và tôi cũng đang viết một chuyên khảo khoa học về tu viện Saint-Pierre. Công cuộc nghiên cứu của tôi sẽ hoàn toàn đầy đủ và bất cứ một chuyên gia nào về vấn đề này cũng sẽ phải cần đến nó. Nhưng chỉ có một điều...

Recceque thở dài.

- Chỉ có một điều... Chúng tôi có một điểm bất đồng. Vâng, đúng là một điểm bất đồng. Gustave Muet khẳng định như thế là mấy cột trụ của tu viện được xây dựng không trước năm 1200. Còn tôi thì tin tưởng một điều khác hoàn toàn. Ông đừng nghĩ rằng tôi muốn đọc cho ông nghe một bài giảng về lịch sử kiến trúc. Tôi có nhiều chứng cứ đủ loại, tôi có những nguồn tin đã được thẩm tra. Nhưng dù sao tôi vẫn không tài nào thuyết phục được Gustave Muet. Ông ta chỉ cười khẩy và thậm chí còn khẳng định rằng ông ta có một tài liệu không thể bác bỏ. Đây, bây giờ thì ông đã hiểu tôi rồi chứ?

Họ đi tới cổng tu viện. Trong bóng đêm mờ sương thấp thoáng những đường nét của các pho tượng đá.

Ông giáo nhìn vào cánh cổng tối om mấy phút rồi chìa tay về phía trước hân hoan nói :

- Tuyệt diệu làm sao! Ồ, vâng, tôi đang dừng lại ở chỗ nào nhỉ? Đúng rồi, ông sẽ được biết rằng

tu viện do Dagobert dựng lên. Louis le Debonnerre đã hậu thưởng tu viện và vào năm 1047 nó được sát nhập vào dòng thánh Cluny. Vậy là tôi đã đi đến mấu chốt của vấn đề. Trong khu lưu trữ cổ của thành phố có nhắc đến tập hồi ký của Jeanne de Montec. Trong hồi ký của mình ông ta đã miêu tả vẻ đẹp của nhà thờ tu viện... Jeanne de Montec sống vào khoảng giữa thời kỳ 1118 và 1260. Điều này đã được xác minh và ta có thể kiểm tra lại một cách dễ dàng. Tập bản thảo với cái tên “Trang trí kiến trúc của Saint-Pierre” của ông ta sẽ cho ta khả năng xác định chính xác tuổi của cột trụ của tu viện. Như vậy mà thưa ông, người buôn sách cũ kia đã khẳng định rằng ông ta đang giữ tập bản thảo ấy. Đúng thế, thưa ông! Ông ta nhắc đi nhắc lại chuyện đó với tôi cả trăm lần nhưng chưa một lần nào chịu đưa cho tôi xem. Ông ta muốn cho in nó để bằng cách đó bác bỏ mọi kết luận của tôi. Ông có thể nghĩ rằng tất cả những cái đó là chuyện vặt nhưng đây là một vấn đề cực kỳ quan trọng. Những năm tháng làm việc miệt mài có thể tan ra mây khói trong vài giây đồng hồ. Tại sao ông ta lại không muốn chia sẻ với tôi tập tài liệu của mình? Chắc hẳn ông ta bị dẫn dắt bởi lòng ghen tức mà giờ đây đã mất hết mọi ý nghĩa.

- Nghĩa là giáo sư đang tìm tập bản thảo ấy phải không? - Chàng phóng viên chậm rãi hỏi.

- Đúng thế, thưa ông! Và tôi đã không tìm thấy nó. Ông ta đã làm gì với tập bản thảo ấy? Nó tồn tại thật hay không? Và biết đâu kẻ trộm đã lấy mất đi rồi? Đó chính là vấn đề mà tôi nghĩ đến với nỗi lo sợ. Vấn đề ở đây là Khoa học và Nghệ thuật. Ông có hiểu không, vì Khoa học và Nghệ thuật thì có thể đánh cắp chìa khóa...

- Tôi hiểu - Joseph trả lời - Đánh cắp chìa khóa thì vẫn chưa là cái gì...

Recceque đứng bên cạnh anh. Bộ mặt tái nhợt như sắp chết của ông kè sát khuôn mặt chàng phóng viên. Thân hình dài lờng không như con cò của ông ta nghiêng về phía trước. Đôi tay ông ta khua khoắng giơ lên rồi hạ xuống. Chúng run bần bật. Đúng thật là ông giáo đang rất lo lắng.

- Ông cứ xử sự như lương tâm ông mách bảo. Ông có thể viết lên báo, có thể báo cho cảnh sát. Tôi sẽ nhắc lại những gì mà tôi đã nói với ông. Thưa ông tôi là một người trung thực, là một nhà khoa học. Và tôi chỉ quan tâm đến Khoa học... Vâng, đúng thế, chỉ có Khoa học, không có gì quan trọng hơn Khoa học! Tôi cần phải biết tất cả, tôi cần phải tìm tập bản thảo ấy nếu như nó có tồn tại...

Với lời tuyên bố bằng một giọng cuồng nhiệt như vậy ông giáo nghiêng mình chào chàng phóng viên và bước vào hành lang khách sạn “Chùm nho chín mọng”.

Còn lại một mình Joseph trong bóng tối. Anh đứng cúi đầu, hai tay thọc trong túi áo choàng. Anh suy nghĩ sâu sắc về lời thú nhận khác thường mà anh vừa được nghe.

Recceque nói thật tình hay không? Theo như mọi sự thì đúng như vậy.

Đơn giản hoàn toàn ông ta là một nhà sử học chỉ vùi đầu vào những cuốn sách cổ. Ông ta là một kẻ cuồng tín với một niềm đam mê điên cuồng. Quan điểm của ông ta là không có gì quý hơn những vị thánh bằng đá hoa cương và granitô với những nụ cười đã đọng lại trên môi họ từ bảy tám trăm năm trước đây. Đúng thế, đối với ông ta cốt yếu là tìm ra tập bản thảo của Jeanne de Montec. Vì nó mà ông ta sẵn sàng hy sinh sự thanh thản của mình, địa vị tốt đẹp của mình, thậm chí cả cuộc sống của chính mình nữa. Để tìm lục những giá sách đầy bụi bặm của người buôn sách cũ, ông giáo trường tổng hợp đã biến thành một tên trộm bẻ khóa.

Một ý nghĩ bỗng thoáng nhen lên trong đầu Joseph.

Anh ôm đầu.

Mà tại sao không tiến hành phép đối chiếu song song nhỉ?... Có thể nghĩ đến...

Thôi đúng rồi!

Đó chính là con đường dẫn đến chìa khóa để giải thích cái bi kịch đẫm máu này.

Lần lượt từng bức tranh vụt qua trong đầu óc căng thẳng của chàng phóng viên và một trong số đó là hình ảnh lão Frizou cầm điếu trãi chiếc áo chùng trên sàn ngoài hành lang và đặt những đồng tiền vàng lên đó. Tại sao những đồng tiền vàng lại được đặt trên chiếc áo chùng? Chính là để lại tang chứng...

Joseph nhớ lại câu chuyện buổi sáng với d'Arjean. Anh đã yêu cầu anh ta báo cho mình một vài chi tiết cụ thể về cuốn tiểu thuyết "Sự im lặng của Harpocrate". D'Arjean đã khẳng định rằng hình tượng của người buôn sách cũ được miêu tả trong cuốn sách này khá hời hợt, và thậm chí anh ta đã đọc một số đoạn trích. Ông ta được mô tả như một nhà triết học mà cảnh nghèo đói không làm ông ta phiền lòng và ông ta sống thanh thản với mình trong cái yên tĩnh của cái quầy hàng cô lập và điều này hình như tương ứng với thực cảnh.

Không, chắc là không hoàn toàn... Tác giả có thể bỏ qua một vài chi tiết nào đó... Bởi bao giờ người ta cũng sợ chi tiết cụ thể...

Chương X: Câu chuyện kết thúc bằng đám cưới

Bạn thân mến ơi, trước khi hứa hôn hãy đừng mở cửa!

Faust

D'Arjean ngẩng đầu lên mỉm cười :

- Ô, anh đấy ư, Robenne? Tôi không ngờ anh đã trở về nhanh như vậy. Chuyển đi tốt đẹp chứ?

- Vâng, vâng, tất nhiên... Chào anh - Joseph ngồi xuống ghế bành trả lời - Tôi rất vui mừng vì đã trở về.

- Anh có tìm hiểu được gì không?

- Chẳng có gì đáng lưu ý cả. Những thành phố nhỏ kiểu ấy hay đánh lừa lắm. Ta nghĩ rằng nó đang chìm trong giấc ngủ thế mà nó lại có đầy rẫy những chuyện lạ lùng. Tôi có cảm tưởng rằng nếu như tôi ở lại Mouasac lâu hơn chút nữa thì tôi có thể mò ra mười lăm đầu mối mới mà trong đó đều đáng phải lưu ý đến như nhau.

Joseph liếc nhìn thân mật nhưng hơi mỉa mai hỏi d'Arjean :

- Thế còn anh, d'Arjean, anh có lần ra dấu vết nào không? Mấy anh nhà văn nhà thơ và phê bình văn học có giúp đỡ anh đấy chứ.

D'Arjean vuốt bộ ria mép lựa thưa trên khuôn mặt xương xương của anh ta.

- Không, tôi cũng chẳng có gì để kể cho anh... Tất cả đều lúng túng trong những giả thuyết - hình như người ta hay nói như vậy trong những trường hợp kiểu này phải không? Người ta mắng nhiếc mấy tay nhà báo là đã làm ầm lên trong chuyện này và họ chỉ muốn một điều: Sao cho vụ án bí ẩn này cuối cùng được phanh phui ra hoặc là tắt ngấm đi cho rảnh.

- Vâng, việc phải bỏ phiếu lại về vấn đề này không làm cho ban giám khảo hài lòng, tôi hiểu... - Joseph dăm chiêu nói.

Sau khi ngừng lời anh nổi thêm với giọng công việc :

- Tiện thể, d'Arjean này, người ta đã chuyển cho tôi tập bản thảo đó. Tôi xin trả lại nó cho anh. Anh có thể gửi lại cho Morelly với lòng cảm tạ của chúng ta.

- Không hiểu ý kiến của anh thế nào?

Joseph lắc đầu.

- Anh sẽ nói rằng tôi là một kẻ xác xược nhưng theo tôi thì người ta đã khen cuốn tiểu thuyết quá mức. Đúng thật là tôi không đọc kỹ nó bởi chẳng có thời gian nhưng tôi có cảm tưởng là nó không đáng để làm ầm ĩ lên thế. Tôi chỉ kinh ngạc không hiểu tại sao người ta có thể trao giải thưởng văn học Goncourt cho nó. Anh có đồng ý với tôi không?

- Nhưng dù sao trong đó cũng có vài chỗ tuyệt vời.

- Đúng thế. Đó là chương mà tên giết người kể lại hẳn ta đã quyết định gây tội ác đó như thế nào... Mô tả tâm lý khá đạt...

- Thâm nhập đến thế là cùng chứ!... Còn tâm lý phức tạp của nhân vật chính...

Nhưng Joseph dè bĩu khoát tay :

- Vâng, vâng, tôi còn nhớ bài viết của anh. Và mặc dù tôi không biết có thể gọi tác phẩm đó là tuyệt tác được hay không, anh sẽ phản đối tôi đã quá quen với những chuyện đó, như người ta nói, tôi đã được tôi luyện trong cái vạc dầu đó và khó có thể làm tôi ngạc nhiên được nhưng dù sao ném ra những lời quá mức như vậy thì không thể được!

- Có thể thế, nhưng Bary sẽ không nhất trí với anh đâu.

- Tôi có thể nhầm. Bary bao giờ cũng đưa ra những nhận xét rất hợp lý. Vâng và chính anh cũng là một vị quan tòa có thẩm quyền hơn tôi nhiều.

- Ông ta sẽ nuối tiếc rằng vị đó sẽ bị hay có thể bị án tử hình đe dọa.

Joseph đứng dậy.

- Hình như sắp trưa rồi thì phải. Nào, ông bạn già, nếu anh không phản đối thì chúng ta sẽ cùng dùng bữa nhé. Chúng ta có thể kéo cả Rosie đi theo nữa. Để tôi chạy qua chào ông Tổng biên tập của chúng ta cái đã.

D'Arjean giơ một ngón tay lên với vẻ bí ẩn :

- Anh vẫn chưa biết gì ư?

- Mà cụ thể là chuyện gì mới được chứ?

- Vậy Rosie...

- Tôi chả hiểu gì cả.

- Tổng biên tập của chúng ta và cô trưởng ban tin tức Rosie Sauvage đã quyết định cưới nhau.

Joseph ngúc ngoắc đầu ngạc nhiên nói :

- Đó mới là tin mới chứ! Không bao giờ có thể nghĩ ra chuyện đó. Tôi biết là thỉnh thoảng Bary có chở Rosie về nhà nhưng tôi tưởng rằng mọi sự chỉ dừng lại ở đó. Tốt thôi, chúng ta sẽ chúc họ hạnh phúc. Rosie là một cô gái tuyệt vời, say mê công việc, xinh đẹp...

- Họ đã hẹn ngày ăn hỏi, còn đám cưới sẽ được tiến hành vào mùa xuân. - D'Arjean nói thêm.

Bình luận viên văn học đứng dậy đến bên cửa sổ. Trời đã hửng. Các mái nhà lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời yếu ớt. Xa xa hiện rõ vô vàn ống khói bếp lò quần trong làn khói vàng.

Vốn luôn ăn vận đúng thời trang mới nhất thân hình cao mảnh của d'Arjean vẽ lên trên nền cửa sổ sáng sủa trông rất ưa mắt. Joseph lo ngại đưa tay lên xoa cái cằm chưa cạo của mình.

- Hình như tóc tai tôi bù xù quá. Tôi đã vất vả suốt sáng, và lại mất thêm hai tiếng đồng hồ với cái bản thảo đáng nguyên rửa ấy. Và bây giờ thì đã muộn, chúng ta chỉ còn kịp đi ăn nữa thôi.

- Tại sao vậy? - D'Arjean hỏi với vẻ tò mò - Anh nghĩ rằng chúng ta sẽ có việc ngày hôm nay ư?

- Rất có thể đấy!

- Việc gì nhỉ?

Bary ngồi xoa xoa cái đầu tẩu thuốc lá của mình. Ông ta ngắm nhìn nó với vẻ âu yếm và mở hộp đựng thuốc bắt đầu nhồi vào tẩu. Điều này đã trở thành thói quen của ông ta. Vừa thường xuyên ta có thể thấy ông ta trước khi nhồi tẩu, ngồi tách cần thân từng sợi thuốc ra. Công việc này cho phép ông ta làm ra vẻ như đang chìm trong suy nghĩ để giải quyết một vấn đề nào đó rất quan trọng.

Họ ngồi sâu phía trong một căn phòng nhỏ của nhà hàng nằm bên cạnh tòa báo. Lâu lâu họ lại tụ tập ở đây. Rosie ngồi bên cạnh Tổng biên tập hay đúng hơn là chồng chưa cưới của mình. Cô ta đang cần thận gọt táo. D'Arjean ngồi tựa lưng vào thành ghế lơ đãng giở một quyển tạp chí nào đó. Còn Robenne thì ngồi hút thuốc lá và nhìn theo những bóng tròn của khói thuốc đang tan dần ở sát tận trần nhà

- Nói chung, - Bary nhồi tẩu thuốc nói - anh khẳng định rằng “Sự im lặng của Harpocrate” là một tác phẩm bôi bác của một tay viết văn không chuyên nghiệp và không có tài năng thật sự...

- Nhưng rõ ràng là có những người không chuyên cũng có thể rất có tài năng - D'Arjean nhận xét - Chắc chắn là trên thế giới này có hàng chục nhà văn không được công nhận.

- Các anh tin vào những tuyệt tác vô danh hay sao? - Joseph hỏi và khẽ nhún vai.

- Thôi được rồi - Bary nói - Chúng ta sẽ không lạc đề nữa. Cái tác phẩm mà chúng ta đang nói tới có xứng đáng được trao vòng nguyệt quế hay không? Robenne cho rằng không?!

- Đó là quyền của anh ấy. - Rosie dịu dàng nhận xét.

- Vấn đề không phải ở chỗ đó. - D'Arjean phản đối.

- Tất nhiên rồi - Joseph nói - Vâng và nói chung ý kiến của tôi là ý kiến của một kẻ phàm tục dốt nát. Tôi hoàn toàn chỉ là một phóng viên, chuyên gia về các vấn đề hình sự chứ không phải về văn học. Nhân thế, các anh đã biết rằng các sự kiện trong cuốn tiểu thuyết xảy ra ở Mouasac rồi chứ? Thế này nhé, tôi có cảm tưởng là việc miêu tả thành phố viết rất hơi hợt. Có thể kể nhiều hơn về Mouasac. Có thể thử nêu lên một cuộc sống thực, cuộc sống bí ẩn bên trong cái thành phố nông thôn mà ấn tượng đầu tiên là cực kỳ buồn tẻ ấy... Tôi cho rằng tất cả những chuyện đó được miêu tả không sâu sắc lắm...

- Việc miêu tả thành phố nhỏ ấy đâu có trong chủ định của tay Paul Doubois đó, mà ở đây là diễn tả lại trạng thái tinh thần của nhân vật chính của mình - Bary nói - Đó là câu chuyện của một tên tội phạm và của một tội ác. Và chính từ quan điểm này ta không thể phủ nhận rằng tác phẩm đã đạt được...

- Vẫn còn lại một vấn đề chưa được giải quyết - Rosie nói thêm vào - Cuốn tiểu thuyết do chính bàn tay kẻ đã giết người, đúng thế hay là không? Anh nghĩ sao hử Robenne?

Joseph gãi gáy.

- Tôi có cảm tưởng rằng không có gì phải nghi ngờ ở đây nữa. Tên giết người là một kẻ rất thận

trong và có đầu óc quan sát. Hẳn ta đã làm tất cả để không bỏ lại dấu vết. Không ai nhìn thấy hẳn ta. Hẳn ta đã không lưu lại ở khách sạn nào...

- Nhưng còn những dấu vết đã phát hiện ra thì sao?

- Có thể chúng sẽ giúp ích cho chúng ta nhưng đó không phải là dấu tay chuẩn xác. Ngoài ra, Robenne nói thêm - tác giả của cuốn tiểu thuyết vẫn không thấy xuất hiện. Nếu như lương tâm của hẳn ta trong sạch thì hẳn ta đã làm điều đó không chút ngần ngại.

- Thế còn chuyện mấy đồng tiền vàng thì có nghĩa gì? - Bary hỏi - Chúng ta cho rằng kẻ giết người là một nhà văn. Thế biết đâu hẳn ta lại chỉ là một tên trộm tầm thường thì sao? Bởi vì người ta đã thu được 15 đồng tiền vàng từ tay lão Frizou mất trí, có đúng thế không? Có thể là gia sản của ông lão buôn sách cũ còn lớn hơn thế nữa thì sao?

- Tôi đã nghĩ về chuyện đó rồi. - Joseph chậm rãi nói.

- Vậy anh đã đi đến kết luận gì? - Rosie Sauvage hỏi và nàng ngược cặp mắt xinh đẹp màu sẫm của mình nhìn cái tàu của Bary mà ông la đang âu yếm vuốt ve.

- Hiện giờ tôi chưa thể nói gì được. Tôi có một số giả thuyết nhưng vẫn còn mờ mịt lắm. Đúng thật là mặt trời vẫn chưa mọc. - Chàng phóng viên bật cười - Thế nhưng đêm đã gần cận... - Và quay về phía Bary, Joseph hỏi - Nhân thế tôi muốn hỏi số lượng ấn bản của chúng ta thế nào rồi?

- Cũng không tồi. Ở giai đoạn đầu vụ án chúng ta đã bút mạnh lên trước và người ta đã tranh nhau mua những số báo đầu tiên với các bài phóng sự của anh. Còn bây giờ thì mọi chuyện đã kéo dài quá mức mà chẳng có luồng ánh sáng nào mới cả nên các độc giả bắt đầu chán. Chúng ta cần phải kết thúc hoặc là phải có một bước ngoặt bất ngờ nào đó... Tất cả đều phụ thuộc vào trí tuệ sắc sảo của anh đấy, anh bạn thân mến của tôi ạ!

Joseph nhả khói ra khỏi miệng và cầu thả thối tàn thuốc từ tay áo.

- Hôm nay tôi đã nói chuyện với một đồng nghiệp của tờ “Địa cầu”. Anh ta vốn có quan hệ rất tốt với tôi. Và anh ta đã bảo cho tôi là “Địa cầu” đang chuẩn bị một qua bom nhỏ cho số báo ngày mai. Đó là một bài báo của Vollar mà sẽ được gọi kiểu như là “Paul Doubois không xứng đáng được giải thưởng Goncourt”. Như quý vị thấy đấy, anh ta cũng có quan điểm giống tôi.

- Vollar ư? - Rosie hỏi lại - Anh nói về Jules Vollar, nhà văn đã trù tính sẽ được nhận giải thưởng và đúng phút chót bị gạt ra rìa phải không?

- Hoàn toàn đúng vậy. Người ta nói rằng anh ta là một chàng trai hiếu danh.

- Anh ta có những ưu điểm không thể chối cãi được - D’Arjean nhận xét - Anh ta viết khá sắc sảo với một phong thái đặc biệt. Không nghi ngờ gì nữa, bài báo của anh ta sẽ gây chú ý đặc biệt. Bởi vì cho đến nay không một ai đã dừng lại ở những thiếu sót trong “Sự im lặng của Harpocrate”. Nhưng theo tôi thì đó là một kiểu vận động nghi binh nào đó. Vollar không nên can thiệp vào.

- Tại sao nhỉ? Anh nói về chuyện nghi binh nào vậy?

- Về chuyện ấy đấy. Hội đồng giám khảo tỏ ý ủng hộ Doubois nhưng phần lớn các thành viên của hội đồng những người đã bỏ phiếu cho cuốn tiểu thuyết tai tiếng bây giờ thì không phản đối làm lại từ đầu và đổ lỗi cho Simonie, người đã gây ra mọi chuyện và ngay từ lúc đầu đã tuyên bố mình là người bênh vực nhiệt thành cho nhà văn vô danh kia.

- Sau đó Simonie rất hối hận về chuyện đó. - Robenne bổ sung thêm.

- Đúng thế - D'Arjean đồng tình - Tôi có thể báo cho quý vị một điều bí mật nữa. Tối nay tất cả các thành viên của Hội đồng giám khảo sẽ họp mặt ở nhà Morelly và có thể cả Vollar cũng sẽ đến nữa.

- Họ sẽ tìm ra biện pháp để hủy cuộc bỏ phiếu đầu tiên - Rosie nhận xét - Và lúc đó ban giám khảo sẽ trút bỏ được trách nhiệm và tất cả cái chuyện này sẽ mất đi sức thu hút của nó một khi kẻ giết người không nhận hay nói một cách khác là người ta đã cắt bỏ giải thưởng Goncourt của hắn. Và cái đề mục giếtگان của các anh sẽ đi tong. - Cô gái nói thêm và mỉm cười với Bary.

- Tôi cũng đang nghĩ đến một đoạn kết như vậy - Joseph nói - Tức thay cho kẻ giết người! Tức là hắn ta sẽ bị tước mất giải thưởng Goncourt...

Cùng ngày hôm đó, khoảng gần ba giờ chiều Robenne đang ngồi trong phòng làm việc của mình. Chuông điện thoại bỗng vang lên.

- Phóng viên Robenne phải không ạ? - Cô gái trực tổng đài hỏi - Mouasac có điện thoại gọi anh.

- Alô? - Joseph nói.

Anh nghe thấy một giọng nói khô khan từ xa xói vắng lại.

- Alô, Robenne, anh đấy ư? Alô... Tôi muốn được nói chuyện với Joseph Robenne phóng viên báo "Paris-Nouvelles"... Alô...

- Tôi nghe đây, thưa ông Ramondou - Joseph trả lời.

- Ồ, anh đấy ư! Dự thẩm Kamondou đang nói đây. Anh nhận ra tôi rồi hả? Mọi việc ở chỗ anh ổn cả chứ? Thế thì tuyệt!

- Có chuyện gì xảy ra vậy?

- Lại thêm một chuyện kỳ quặc nữa... Tôi sẽ giải thích bây giờ... Tôi vừa mới nhận được một bức thư nặc danh. Alô?

- Tôi hiểu rồi, một bức thư nặc danh. Thế nó được gửi từ đâu đến?

- Từ Mouasac. Nó được bỏ ở Mouasac. Tôi rất lo ngại cho anh.

- Tại sao lại lo ngại cho tôi?

- Alô, anh nghe rõ tôi nói không? Tôi đọc nhé... Bức thư được ghép bằng những chữ cái cắt từ một tờ báo ra. Một thủ đoạn thông thường. Bức thư thế này: Bài thơ tìm thấy trong đồng tro là của Max Bary, Tổng biên tập "Paris-Nouvelles" viết. Nó được xé ra từ tập thơ cuối cùng của ông ta. Thế thôi. Anh nghĩ sao về chuyện này?

- Chẳng có gì hết.

- Nào, dù sao anh cũng phải nói chứ! Tổng biên tập của anh có làm thư à?

- Hình như thỉnh thoảng có làm.
- Ồ, thế đấy. Vậy mà thú thật là tôi đã nghĩ rằng đó là chuyện bịa đặt...
- Cũng có thể là bịa đặt...
- Tôi quyết định là trước khi chuyển tất cả những cái đó cho mấy tay nhà báo, phải nói chuyện với anh đã. Anh biết đấy, bao nhiêu người từ Paris đã lao xuống chỗ chúng tôi.
- Ông đã nói về chuyện bức thư chưa?
- Chưa.
- Tôi nghĩ rằng hay hoãn lại một thời gian thì tốt hơn. Tôi xin hứa sẽ thử dò hỏi xem. Ngay hôm nay tôi sẽ gọi điện đến Sở Cảnh sát cho ông.
- Tôi rất tin tưởng vào anh đấy. Nhưng chắc đó là chuyện bịa đặt thôi. Bức thư được bỏ tối qua. Anh hãy chờ một chút tôi sẽ kể lại cho anh nghe một số chi tiết mà tôi tin chắc là anh chưa biết.
- Ông tử tế với tôi quá, thưa ông Ramondou.
- Đó là chuyện về số vàng.
- Vàng nào vậy?
- Đấy, 15 đồng tiền vàng của Liên minh La Tinh mà người ta đã tìm thấy ở trong người Frizou ấy.
- Xin lỗi ông, nhưng người ta đã tịch thu của Frizou 14 đồng tiền vàng, còn đồng thứ 15 thì tìm thấy ở ngưỡng cửa.
- Ông chủ của anh đã đến gặp tôi và thú nhận là đã bán số tiền ấy cho ông lão buôn sách cũ.
- Ông chủ nào? Tay người Ý chủ cái khách sạn mà tôi đã ở trọ phải không?
- Đúng rồi, một kẻ tên là Gino Roberty có vợ là Franoise Lescar. Ông ta run lấy bầy, sợ hãi rằng sẽ bị dính líu đến vụ án. Ông ta thề rằng không dính dáng gì vào chuyện này cả... Ông ta đã bán những đồng tiền ấy cho ông lão buôn sách cũ nửa năm trước đây. Ông lão buôn sách cũ rất cần vàng, còn Roberty thì đang cần tiền để sửa chữa khách sạn. Ông ta thề nguyện là đã bán chúng theo giá bình thường và không có liên quan gì đến chuyện xảy ra sau đó.
- Thế đấy! - Joseph thốt lên - Chuyện này có thể sẽ giúp ích. Nhưng ông ta thú nhận để làm gì? Cứ ngồi ở nhà và im đi có hơn không.
- Theo như tôi hiểu thì ông ta sợ rằng chuyện đó rồi sẽ lộ tẩy và lúc đó ông ta sẽ phải gánh chịu. Tôi sẽ xem có cái gì ẩn sau chuyện này...
- Có thể là chẳng có gì cả.
- Chúng ta sẽ xem xem. Nhưng anh đừng có quên bức thư nặc danh nhé. Thật lạ lùng là "Paris-Nouvelles" luôn hiện diện trong vụ án này.
- Tôi sẽ làm tất cả. Còn một câu hỏi nữa. Khi tôi ở Mouasac không ai có thể giải thích được cho tôi tại sao lại gọi khách sạn như vậy.

- “Chùm nho chín mọng” phải không?

- Vâng.

- Tôi không biết. Đó là một quán ăn có từ lâu đời. Và không ai nhớ được tại sao người ta lại đặt tên như vậy. Nhưng rõ ràng là chúng tôi ở giữa vùng nho. Anh đã nghe tiếng thứ rượu nho Chartelly chưa?

- Rồi.

- Thêm vào đó tên gọi rất thơ mộng: “Chùm nho chín mọng”. Thôi xin từ biệt anh. Tôi đang bận.

- Còn gì mới nữa không?

- Không, người ta đã ném đội 8 đến đó nhưng không phát hiện được điều gì. Thế ở Paris thế nào?

- Đồn đại nhiều và chỉ có thể thôi.

- Ồ, tôi muốn biết kẻ giết người là ai quá đi mất! - Viên dự thẩm thốt lên từ biệt.

D'Arjean bước vào phòng làm việc của Robenne.

- Có gì mới không? - Bình luận viên văn học hỏi - Thú thật là tôi chán ngấy chuyện đó rồi.

- Không bao giờ được để mất kiên nhẫn! - Joseph khẽ nói.

- Anh đã lần ra cái gì đó rồi phải không?

- Đúng như vậy - Chàng phóng viên khẳng định và châm thuốc hút - Tôi vừa mới nói chuyện với Mouasac, - Anh thối que diêm - đúng hơn là với viên dự thẩm Ramondou mà tôi có quen biết đôi chút. Ông ta đã thông báo cho tôi một vài tin tức. Tôi tin chắc một điều là tội ác đã được thực hiện không vì mục đích cướp của. Bây giờ chính anh cùng tin như vậy rồi đấy. Mấy đồng tiền vàng đã làm tôi mất ăn mất ngủ, thậm chí đã làm tôi lóa mắt. Xin nói thêm là tên giết người đã đạt được ý định của mình. Nhưng tôi nghĩ rằng hắn ta vẫn không thể lường hết được mọi chuyện.

- Anh nói vủi giọng lưỡi Ésope quá đi.

- Tôi sẽ giải thích cho anh bây giờ. Frizou có mười bốn đồng tiền vàng. Bằng cách nào chúng đã lọt vào tay ông ta?

- Anh quên mất cái áo chùng, cái áo chùng của Simonie.

- Đúng thế! Ông ta có mấy đồng tiền vàng và một chiếc áo chùng giống như của Simonie mặc dù không cũ sòn đến mức đó. Bởi những chiếc áo chùng của Simonie đâu còn mới. Thế này nhé: Frizou đã nhận được cái áo chùng và mấy đồng tiền không phải từ tay tên giết người. Thứ nhất là vì tên giết người là một người rất thận trọng. Hắn ta hoạt động một mình và làm tất cả để khỏi gây nghi ngờ cho mình.

- Nói tóm lại, một tội ác đã được chuẩn bị một cách lý tưởng.

- Đúng thế. Tốt nhất là không nên lấy thêm một kẻ đồng lõa làm gì, kể cả một kẻ cầm đầu cũng không. Chỉ đơn giản là Frizou đã tìm thấy cả tiền lẫn áo một cách tình cờ. Vậy mà chiếc áo và mấy đồng tiền lại giữ vai trò chủ yếu trong toàn bộ vụ án này. Chúng trợ giúp cho việc tạo hiện trường giả. Tôi hình dung toàn bộ sự việc như thế này: Tên giết người soạn thảo kế hoạch rồi thực hiện chính xác như vậy. Để thể hiện rõ mối liên quan trực tiếp giữa cuốn tiểu thuyết đoạt giải Goncourt và vụ giết người ở Mouasac, tên giết người đã “trang điểm” cho tội lỗi của mình. Tôi nói đúng là “trang điểm” đấy. Tôi sẵn sàng đem đầu ra chịu báng mà thề rằng lúc đầu tên tội phạm đã phủ lên tử thi cái áo chùng kiểu như của Simonie rồi sau đó lẫn đi, anh hiểu không?

- Tôi hiểu rồi. Điều đó có nghĩa là: Đây chính là cái xác chết đã đoạt giải Goncourt và cứ để cho tất cả mọi người đều biết điều đó.

- Ừ thì đúng rồi. Bởi vì chiếc áo chùng xanh của Simonie vốn nổi tiếng khắp giới văn học Paris, mà không chỉ Paris thôi. Mấy tay phóng viên và thông tin viên thường lấy chúng ra để diễn trò. Nghĩa là bằng cách phủ cái áo chùng xanh lên xác chết, tên giết người làm như thể để lại chữ ký của mình, hay nói đúng hơn là nhấn mạnh rằng tội ác ở Mouasac có liên quan trực tiếp đến cuốn tiểu thuyết “Sự im lặng của Harpocrate”.

- Thế còn Frizou thì sao?

- Frizou mò vào nhà ông lão buôn sách cũ sau khi lên giết người đi khỏi và nhìn thấy tiền cùng với chiếc áo chùng xanh. Frizou sống trong một túp lều nào đó ở trên đồi không xa phố Cabrette. Ông ta thường đến cửa củi cho mấy nhà hàng xóm và lang thang khắp nơi theo ý muốn. Anh đừng quên rằng vụ giết người được phát hiện ra khá muộn vào buổi trưa. Tôi cho rằng Frizou đã kịp vào nhà kẻ bị giết rồi lấy cắp áo và tiền.

- Nhưng tiền đó ở đâu ra?

- Xin anh chớ vội. Tiền đó là của ông lão buôn sách cũ. Điều này không phải bàn cãi gì nữa. Thậm chí người ta còn biết ai đã bán chúng cho ông lão. Lợi tức của ông lão Muet vốn nghèo nàn, việc buôn bán mang lại cho ông ta quá ít ỏi thế nhưng ông lão từ chối mọi thứ để dành dụm tiền. Ông ta đốt bếp lò bằng những cành cây khô mà ông ta tự đi nhặt. Hầu như tất cả bóng đèn trong nhà ông ta bị cháy nhưng ông lão cũng không thay chúng mà dùng nến đốt. Tôi hiểu được những chuyện này sau khi xem xét nhà ông ta.

- Nghĩa là người ta đã nói đúng. Ông ta là một kẻ keo kiệt và để dành dụm tiền.

- Không hoàn toàn như vậy. Ông lão buôn sách cũ cần tiền. Ông ta định cho xuất bản một cuốn sách về lịch sử tu viện Saint-Pierre. Bởi vì đó là niềm tự hào của Mouasac như anh đã biết. Ông lão không tin tưởng vào tiền lưu hành hiện thời. Ông ta muốn giữ vàng cho chắc ăn. Ông ta cho rằng một khi có vàng thì có thể tiếp tục việc nghiên cứu và xuất bản tác phẩm của mình trong tương lai.

- Và Frizou đã tìm thấy những đồng tiền ấy phải không?

Joseph rút một hơi thuốc và mỉm cười.

- Tên giết người đã tìm thấy trước ông ta. Đấy, anh cứ hình dung là sự việc xảy ra như thế này. Ba phát súng lục vang lên. Ông lão buôn sách cũ ngã gục xuống sàn. Tên giết người đã thực hiện mục đích mà hắn đặt ra cho mình. Hắn ta còn lại một mình với xác chết. Trong căn nhà tồi tàn không còn ai nữa, hắn ta sẽ làm gì? Hắn ta sẽ quay lưng khỏi xác chết và bỏ đi ư? Không

đâu! Bởi vì tên giết người này theo như tôi hiểu là một kẻ rất hiếu kỳ. Hắn ta đi lại trong phòng, xem xét giường tủ. Nói tóm lại là hắn ta đã tìm thấy những đồng tiền được giấu kỹ ấy. Tất nhiên đó không phải là một gia sản. Nhưng tên giết người đâm ra suy nghĩ. Hắn ta đến đây không phải với mục đích cướp của. Hắn ta đến đây để giết ông lão Muet như đã được viết trong cuốn tiểu thuyết. Và thế là tên giết người trung thực sẽ chui vào vỏ bọc của một tên cướp nếu hắn ta để lại cái xác chết và lấy đi 15 đồng tiền vàng. Và hóa ra đây chỉ là một vụ án tầm thường. Tên giết người hiểu rõ điều đó. Vậy thì hắn ta phải xử sự thế nào đây? Lấy tiền ư? Tất nhiên đó là của trời cho. Nhưng không, hắn ta đến đây không phải để cướp của mà chỉ để lại chữ ký của mình, chỉ để phủ cái xác chết bằng cái áo chùng của Simonie hay đúng hơn là cái áo chùng giống như của ông ta. Hắn ta muốn rằng tất cả sẽ biết chuyện đó, muốn sao để không ai nghi ngờ gì mình. Hắn ta không phải là kẻ trộm và cũng không phải là một kẻ giết người tầm thường. Làm gì bây giờ? Lấy tiền ư? Không ai sẽ biết số tiền ấy bị mất. Thế nhưng sau hồi suy nghĩ tên giết người thấy rằng nếu có ai đó bỗng nhiên biết được về sự tồn tại của số tiền ấy thì người ta sẽ nói rằng kẻ giết người là một tên cướp. Tên giết người đâu muốn chuyện đó. Thế là hắn ta rải tiền lên trên chiếc áo chùng xanh, rải đều trên mặt vải da giống như những vì sao trên bầu trời, thế đấy, cứ để cho tất cả mọi người nhìn thấy và tự hiểu rằng đây không phải là một tội ác bình thường. Anh hiểu tôi chứ?

- Tất nhiên rồi! Tất cả những cái đó rất hay nhưng vẫn còn thiếu một điều!

- Cái gì nào?

- Tên của kẻ giết người!

Joseph nhăn mặt trông rất buồn cười.

- Vâng, tôi vẫn chưa tin chắc tuyệt đối trong giả thuyết của mình và tạm thời tôi sẽ không nói gì hết. Tôi có nguyên tắc mà anh đã biết là bao giờ tôi cũng tuân theo nó! Trước hết tự mình phải tin chắc hoàn toàn!

Chương XI: Hắn ta ra khỏi sương mù

Thế là cuối cùng điều bí mật kinh khủng đó đã được phát hiện ra.

Voltaire - Zaire

Gần tối Robenne gọi điện đi vài nơi nói rằng anh đã quá mệt mỏi với cái cuộc sống mà anh phải trải qua mấy ngày cuối này và tất cả những câu đố chưa giải được đã gây cho anh những cơn đau đầu ghê gớm nên anh cần phải nghỉ ngơi cho thư thái.

Thật đúng lúc là ở “Rex” đang chiếu một bộ phim trinh thám. Và anh sẽ đi xem phim. Ít ra ở đó anh sẽ không phải nghĩ ngợi gì cả. Anh sẽ ngồi vào ghế bành và chờ đợi chữ “HẾT PHIM” và cứ để cho ai đó lo việc điều tra trong thời gian đó.

Robenne nói với vẻ thực thà nhất. Khoảng gần bảy giờ tối người ta nhìn thấy anh trong bar của “Paris-Nouvelles” cùng với mấy đồng sự ở các ban khác. Anh ta đang uống rượu khai vị. Đường như vụ giết người ở Mouasac và “Sự im lặng của Harpocrate” trở nên vô vắn xa xăm đối với anh. Anh đã chuyển một bài báo nhỏ cho sổ báo sáng mai, nó chỉ có hai cột trên trang hai.

- Vụ án này không đáng lưu ý nữa - Anh tuyên bố với Rosie Sauvage - Đã bao nhiêu lần tôi nghĩ rằng mình đã lần ra dấu vết vậy mà chúng ta cứ dậm chân tại chỗ. Chúng ta hãy xem ngày mai sẽ mang lại điều gì.

- Thật đáng tiếc - Rosie Sauvage thốt lên. Cô nhìn chàng phóng viên với ánh mắt thân thiện hơi mỉa mai của cặp mắt nâu xinh đẹp - Ngày mai “Địa cầu” sẽ vượt hơn chúng ta mấy điểm. Họ sẽ đăng bài báo của Vollar “Kẻ giết người không xứng đáng được giải thưởng Goncourt”.

- Tôi biết - Joseph trả lời - Vollar tức tối vì giải thưởng đã lọt vào tay kẻ khác. Chỉ đơn giản là anh ta muốn phục thù.

- Lẽ ra chúng ta phải chơi trên tài họ.

- Biết làm sao bây giờ - Chàng phóng viên trả lời - Bởi chính cô cũng biết quá rõ là Bary và d’Arjean đều tin chắc rằng đó là một tuyệt tác, cô bạn thân mến của tôi ạ.

Trước khi rời tòa báo Joseph đặt vào ngăn kéo bàn làm việc của mình mấy tờ giấy viết bằng nét chữ nhỏ. Khi đi ăn tối anh phì phèo một điếu thuốc trên môi, hai tay đút túi với vẻ khệnh khạng như muốn nói: Tôi đã hoàn thành công việc và đang chuẩn bị nghỉ ngơi một tối êm ả.

Cuối ngày, Bary, Tổng biên tập “Paris-Nouvelles” gọi (tiện cho Morelly thành viên của Hội đồng giám khảo Goncourt, một chuyên gia về văn học cổ điển. Ông bố của Bary kết thân với cha mẹ Morelly. Mối quan hệ tốt đẹp giữa hai gia đình vẫn còn đến giờ. Không thể nói rằng họ cực kỳ gần gũi nhưng thỉnh thoảng Bary cũng đến thăm Morelly hoặc là chuyển lời chào qua những người quen chung.

- Ô, Bary, xin chào anh! - Morelly thốt lên - Xin chào! Tôi sống thế nào ư? Xin cảm ơn, mọi việc ổn cả.

- Tôi đã gọi điện thoại cho ông lúc nãy nhưng không gặp...

- Đúng rồi, tôi không có nhà.

- Tôi rất muốn được biết ý kiến của ông về những chuyện đồn đại. Mong ông thứ lỗi cho sự không khiêm tốn nghề nghiệp của tôi nhưng người ta đồn rằng Hội đồng giám khảo định tuyên bố lần bỏ phiếu đầu tiên không có hiệu lực và bằng một nét bút tước lại vòng nguyệt quế của tay Paul Doubois bí ẩn kia mặc dù người ta đã trao cho hắn. Cần phải đánh giá những tin đồn ấy như thế nào?

Chắc hẳn Morelly đang mỉm cười ở đầu dây kia nhưng cũng rất có thể là đang nhăn mặt bực bội.

- Tôi sẽ không giấu anh, đúng thật là đang bàn cãi về vấn đề gần đúng như vậy. Cái chính là phải nghĩ xem nên làm thế nào để khéo léo vượt qua được tình trạng như vậy trong tương lai đối với giải thưởng Goncourt... Anh hiểu chứ?

- Tôi hiểu quá đi, và thêm vào đó tôi hoàn toàn ủng hộ quý ông. - Bary trả lời.

- Hoàn toàn rõ ràng là chúng tôi không thể nằm lâu hơn nữa trong cái tình trạng trớ trêu như vậy. Simonie đã mách cho chúng tôi một lý do xác đáng ở chỗ người được giải đã không chịu đến và bây giờ thì đã rõ tại sao! Chúng tôi có quyền coi rằng ban giám khảo đã bị sĩ nhục bởi chính tác phẩm. Cuốn tiểu thuyết hóa ra lại là màn đạo đầu của một tội ác cũng như bởi rằng tác giả đã không muốn xuất hiện. Anh hiểu là tôi muốn nói gì rồi: chúng tôi đã gặp phải lừa dối và tội ác.

- Không thể chối cãi được nữa. - Bary đồng tình.

- Xin ông thứ lỗi cho tôi vì sự so sánh nhưng quý ông có thể hành động theo quy tắc xố số: những vé trúng thưởng không người nhận sẽ được đưa vào cuộc lần nữa sau một thời hạn nhất định.

- Đúng rồi, chúng tôi sẽ làm như vậy.

- Còn bây giờ, nếu như ông không coi tôi quá mạo muội thì xin ông cho biết Jules Vollar có khả năng hay không?

- Suyt... Suyt, phải kiên nhẫn chứ! Hiện thời câu hỏi này còn hơi sớm. Chúng tôi còn phải suy nghĩ. Thậm chí tôi vẫn phải yêu cầu anh chú ý quá gây chú ý cho các độc giả của anh đến cái vấn đề khó xử này, cùng lắm là với mức độ thận trọng như hiện nay của anh...

- Người ta đồn rằng Vollar đang tăng cường lấy lòng một số thành viên ban giám khảo...

- Ấy, ấy, ấy... Người ta vẫn hay bàn tán đủ thứ chuyện, dù là có một chi tiết đáng lưu ý ở đây: Hình như Vollar và Simonie đã làm lành với nhau. Như anh biết đấy, nhà thơ của chúng ta không chịu đựng nổi Vollar thế nhưng anh ta lại láu lỉnh như khỉ ấy. Anh ta cho đăng một bài báo bất thường ca ngợi tập thơ mới đây của Simonie và ông này đã tuyên bố là rất đẹp lòng. Theo như tôi biết thì hôm nay ông ta đã mời Vollar ăn tối.

Ở một quán cà phê nhỏ trên đường bờ sông Selestén có một anh công nhân bỗng nhiên dừng xe đạp. Trông anh ta có vẻ như đang đi làm ca đêm.

Làn hơi băng từ sông Seine tỏa lên Paris đang chìm trong sương mù, thứ sương mù đặc sệt mà dù có lấy dao cắt cũng vậy thôi.

- Thời mới chả tiết! - Anh thanh niên đi xe đạp nói và đẩy cửa vào quán cà phê.

Ông chủ quán đang thiu thiu ngủ sau quầy hàng.

- Cho tôi một ly rum! - Anh công nhân yêu cầu.

Trong khi đó một thanh niên khoác chiếc áo choàng rộng màu xám từ buồng điện thoại tự động bước ra.

Anh ta trả tiền điện thoại, uống nốt ly cà phê của mình và đi ra phố.

Lúc này là mười một giờ đêm.

Chỉ cách có ba mét mà chẳng nhìn thấy gì cả. Thỉnh thoảng một chiếc ô tô lại chậm chạp bò qua bề dày của bức tường sương mù. Ánh sáng của cặp đèn pha vàng ệch phải khó nhọc lắm mới chọc thủng được màn sương mù. Rồi chiếc xe ô tô chìm vào trong bóng đêm. Ta có cảm tưởng như bầu khí quyển bị đè nén đã làm át cả tiếng động cơ ô tô. Ở đây có thể nghe thấy tiếng sóng vỗ oàm oạp khe khẽ bên bờ sông Seine. Còn nếu như nhìn thật kỹ càng và chăm chú thì có thể phân biệt hình bóng mờ mờ của những cây dương trên đảo Saint-Louis mà đó cũng chỉ vì ta đã biết trrước về sự tồn tại của chúng thôi.

Dần dần xung quanh trở nên yên ắng, tuy tiếng ồn ào của Paris xa xôi vắng vắng lại khu vực này của thành phố. Ở đây tất cả các ngôi nhà đang chìm đắm trong giấc ngủ như thể mọi thứ đều bị tê liệt hết cả. Xe ô tô chạy ngang qua đã trở nên thừa thớt. Một khách bộ hành hiếm hoi đang vội vã tới một chốn nương thân ấm cúng và mền khách nào đó như anh ta tưởng tượng ra trước mắt.

Cái đêm mù sương này mới lạnh lẽo và khô khan làm sao! Tường nhà dường như đang lung lay trong sương mù ẩm thấp giống như những khung gỗ bài trí trên sân khấu của một vở kịch nào đó đang đung đưa.

Dòng sông uốn khúc ở phía dưới nhưng không thể đoán nhận được nước ở đâu và sương mù ở chỗ nào, tiếng ộp oạp từ đâu vắng lại. Thậm chí cả những người không có đầu óc tưởng tượng cũng có thể thấy như có kẻ nấp sau mỗi gốc cây dương bị những đám sương mù đen bấn che phủ.

Joseph chậm rãi, khẽ khàng đi dọc theo vỉa hè ướt át bằng đôi giày đế cao su của mình. Giữa đêm tối thấp thoáng ánh đèn sau khung cửa kính của một tửu quán ở phía sau lưng anh rồi lại biến mất vào trong sương mù.

Từ bờ sông Selestén Joseph ngoặt lên cầu Marie và vẫn điềm tĩnh sải bước qua cầu.

Anh vẫn còn nhiều thời gian.

Anh đi xuống bờ sông Anjou. Những ngôi nhà lớn nhỏ lên ở phía bên phải. Ở một vài nơi cửa sổ còn sáng đèn. Đó là những chấm sáng nhấp nháy lúc ẩn lúc hiện trên nền của bức tường dày đặc tro troi.

Joseph nhìn đồng hồ của mình và suy nghĩ. Mọi sự có đúng như anh muốn không? Anh đã suy tính và vạch kế hoạch kỹ lưỡng nhưng có trời mà biết tay Doubois ấy sẽ phản ứng đủ nhanh lẹ hay không?

Nhưng nói chung anh cũng chả mạo hiểm gì lắm. Phải mất một buổi tối lang thang dưới Paris mù sương. Nhưng anh đã mất bao nhiêu buổi tối rồi?

Chỉ còn gần năm mét nữa là đến cửa nhà Simonie.

Trong ngôi nhà sáu tầng này (Joseph đã đến khảo sát từ hồi trưa) có một cái cổng gỗ rất nặng với hai cánh cửa vĩ đại đóng đầy đinh lớn. Hai cánh cửa này rất hiếm khi được mở ra. Những người sống ở đây sử dụng một cánh cửa nhỏ khoét trong cánh cổng lớn bên phải.

Vượt qua cánh cửa nhỏ ấy ta sẽ thấy một lối đi rộng rãi lát gạch đỏ dẫn tới cái cầu thang cổ kính có tay vịn bằng gỗ. Đó là một cầu thang rất lâu đời, từ thời Louis XIII với tay vịn rất đẹp.

Joseph nấp ở bậc cửa của ngôi nhà bên cạnh. Anh dựng cổ áo choàng của mình lên che ngực và sẵn sàng chờ đợi.

Xung quanh mới yên ắng làm sao!

Khó có thể tưởng tượng được rằng mình đang ở trung tâm Paris, Joseph nghĩ thầm. Dường như đây là một hòn đảo nhỏ nào đó u ám, vắng lặng không có người ở và bị cắt hẳn với thế giới bên ngoài.

Thế nếu như Hấn đã ở đây? Biết đâu Hấn cũng đang rình?

Joseph thấy sờn cả gai ốc.

Anh nhìn quanh. Không thấy gì cả. Anh coi mình là kẻ đi săn. Và cái gì sẽ xảy ra nếu như họ bỗng đổi vị trí của mình cho nhau và anh trở thành con mồi? Ý nghĩ ấy không chịu buông thả anh. Và cái gì sẽ xảy ra nếu như kẻ mà anh đang theo dõi lại sử dụng bóng đêm và sương mù, náu mình ở đâu đó quanh đây và hiện giờ đang theo dõi từng cử chỉ của anh để vào một thời điểm thuận lợi sẽ báo cho anh biết sự có mặt của hấn... bằng cách nã vào lưng anh một băng đạn...

Hấn ta có phải là một tay thiện xạ không nhỉ?

Thôi, giờ đây sẽ không phải chờ lâu nữa.

Joseph lại nhìn đồng hồ. Nó kêu tích tắc và dường như kêu quá to.

Có tiếng ầm ì xa xôi vắng đến. Rồi yên tĩnh trở lại. Không, đó không phải. Lại có tiếng động cơ ô tô lúc thì khê khàng, lúc thì to lên. Với sương mù và khoảng cách quá xa như thế này thì khó mà biết được xe đang chạy về hướng nào. Thế rồi tiếng ồn trở nên rõ ràng hơn. Đúng là có tiếng xe đang chạy dọc bờ sông Seosten. Rồi nó lên cầu Marie và bây giờ thì hướng về đây.

Đó là một chiếc xe tắc xi. Chính là chiếc xe mà Joseph đang chờ.

Ánh đèn pha xuyên qua màn sương mù. Hai chiếc đèn pha màu lam đục. Chiếc xe tắc xi dừng lại ở cửa nhà Simonie.

“Chú ý! - Joseph tự nói với mình - Hãy giữ gìn màn kịch độc đắc ngoài chương trình!”.

Hai người đàn ông ra khỏi xe. Một người tầm thước có dáng đi chắc nịch. Người kia cao lớn, trông ông ta giống hệt như một kim tự tháp với chiếc áo chùng rộng bay thấp thoáng trong sương mù.

Hai người đàn ông đang bàn luận gì đó nhưng tiếng động cơ đã át mất giọng họ. Họ đang nói chuyện gì? Chắc là họ đang than phiền về thời tiết ẩm ướt. Người lái xe thối lại tiền và nói câu

gì đó. Rồi anh ta ngồi vào xe và nhấn ga. Tiếng động cơ rít lên, chiếc xe quay đầu lại. Cặp đèn pha phóng luồng ánh sáng màu lam đục vào những bức tường nhà cũ kỹ. Joseph nấp vội vào sau khung cửa. May thay ánh đèn không chiếu vào anh.

May mắn thật chứ không người khách mà anh đang chờ có thể đã phát hiện ra anh nếu như hẳn ta ở đâu đó quanh đây.

Hai người đàn ông trao đổi mấy lời bên cánh cổng nhưng Joseph không nghe rõ vì tiếng động cơ ô tô.

Cánh cửa nhỏ kêu cọt két.

Họ đi vào nhà.

Còn người khách kia đâu?

Phải chờ đợi, lại phải chờ đợi.

Không nhìn thấy gì cả. Những thân cây dương cổ thụ đen sẫm cao lớn vươn lên bầu trời mịt mù ở trên đảo Saint-Louis. Tất cả mọi thứ trên đảo đang ngủ yên. Và dòng sông Seine vỗ sóng như nó đã từng vỗ từ thuở xa xăm khi Paris còn là một cái làng nhỏ bên bờ sông.

Nếu như tay Doubois kia xử sự như Joseph phán đoán thì hẳn ta phải đang trên đường tới đây.

Nhưng hiện thời vẫn chưa thấy gì cả. Sương mù vẫn chưa tan.

Chờ đợi thật mệt mỏi. Phải đứng bất động mặc dù Joseph rất muốn được đập chân để sưởi nóng đôi chân đã tê cứng vì đứng lâu trên mặt đất ướt át. Ngoài ra lúc nào anh cũng phải nhìn sang phải, sang trái, về phía trước... Phải nhìn về phía xa để thấy có gì không. Cần phải giữ không để óc tưởng tượng lừa dối. Rồi có tiếng chân vang lên. Không phải, đó là tiếng ộp oạp của sông Seine. Có bóng người nào đó xuất hiện. Đâu phải. Chỉ đơn giản là gió thổi bật một đám sương mù lên và đung đưa nó đẩy thôi. Rồi có ánh đèn pin thấp thoáng phía xa như một vì sao nhỏ xa xăm không thể với tới và tan biến luôn.

Chỉ có đêm tối, sương mù và im lặng.

Nhưng cuối cùng tên giết người đã xuất hiện.

Tim Joseph đổ dồn. Đó không phải là vì sợ hãi hay lo chuyện thất bại. Joseph luôn tin tưởng vào thành công mặc dù anh biết rằng cuộc đấu sẽ khó khăn dữ dội. Phải chăng có thể định trước tất cả mọi sự trong những trường hợp như thế này?

Joseph cảm thấy bồn chồn, nhưng đó là cái cảm giác dễ chịu thì đúng hơn. Anh cảm thấy hài lòng như một người buộc món hàng nặng bằng một sợi chỉ mỏng manh mà nó không đứt, hiện thời vẫn chịu được. Nói sẽ chịu được mãi không? Chúng ta sẽ xem xem.

Và chính tên giết người đây rồi.

Joseph nhận ra dáng người, cách đi đứng của hắn.

Hắn ta đi dọc bờ sông Seine. Hắn ta bước đi với nỗi lo ngại. Chỉ có thể nhận ra hắn nếu ta nhìn kỹ. Hắn ta đi rất thận trọng.

Joseph dồn toàn bộ sự chú ý của mình vào hấn ta.

Đoạn kết đang đến gần. Đánh hơi thấy mùi dê chó sói đã rời hang của mình. Cần phải tóm gọn chó sói nhưng giữ sao cho nó chưa kịp nuốt sống con dê.

Joseph từ từ nhấc tay lên và thọc vào trong túi áo. Nhưng kìa, Tên giết người biến đâu rồi? Trời ơi, sương với chả mù!

Không, mọi việc ổn cả. Tên giết người vẫn đang lại gần.

Cửa sổ trên tầng bốn nhà Simonie đóng sập lại.

Im ắng hoàn toàn trong mấy phút. Sau đó có tiếng chân vang lên. Ai đó đang đi xuống cầu thang. Tiếng chân bước nặng nề của một người không có gì phải lẩn tránh. Người đó xuống hết cầu thang rồi đi ra sân gạch.

Giờ đây thì mọi việc sẽ nhanh chóng thôi.

Cánh cửa nhỏ ở cổng nhà Simonie vẫn chưa mở ra.

“Bây giờ Tên giết người chỉ dán mắt vào cánh cửa thôi, hấn ta chẳng hơi đâu mà nghĩ đến ta”, - Joseph nghĩ thầm.

Anh quyết định phải sử dụng thời cơ này. Cần phải kín đáo men dọc theo bờ tường để thoát khỏi tầm quan sát của Tên giết người. Điều này không khó khăn mấy nhưng cần phải hành động một cách mau lẹ.

Joseph chạy vụt qua đường. Bây giờ anh đã ở bên phía bờ sông Seine và Tên giết người cũng ở đó, tất nhiên là nếu như hấn ta chưa chuyển sang chỗ khác.

Không, hấn ta vẫn ở đó.

Joseph di chuyển từng bước về phía trước. Một bước nữa, rồi thêm một bước nữa.

Cánh cửa mở ra.

Đó là cánh cửa nhà Simonie.

Tên giết người động đậy đưa tay về phía trước.

Hấn ta giương súng ngắm bắn con dê. Bằng bất cứ giá nào phải cứu con dê, còn chó sói thì phải bắt sống!

Joseph khom người xuống. Và như một con mèo anh nhảy chồm lên người tên sát nhân. Tay trái anh đánh mạnh vào cánh tay đang giương súng của hấn ta.

Tên giết người rít lên vì đau.

Joseph đã tính rất đúng: Khẩu súng lục của Tên giết người văng ra mặt đường nhựa.

Chàng phóng viên dí khẩu súng lục vào thẳng mặt Tên giết người.

Hấn ta chửi thề nhưng không chịu đầu hàng và lại định nhặt khẩu súng ở dưới đất lên. Cuộc vật

lộn bắt đầu.

Đúng lúc đó có một người từ bên kia đường lao tới. Bây giờ thì có hai người vật lộn với hấn ta.

Cuộc chiến im lặng kéo dài mấy giây. Chỉ nghe rõ hơi thở nặng nề của Tên giết người, rồi giọng nói bình thản của Joseph vang lên :

- Thôi đủ rồi, đủ rồi. Chống cự vô ích...

Cuối cùng thì cuộc vật lộn chấm dứt.

Joseph rút đèn pin ra và rọi vào mặt Tên giết người.

- Ta đã nghĩ đúng như vậy! - Anh hài lòng thốt lên.

Chương XII: Bữa tiệc của tay nhà giàu

Và thấy trời hừng sáng, nàng Shêhêrêdada ngừng câu chuyện của mình...

Nghìn lẻ một đêm

Mấy bức tường trong phòng làm việc khá chật hẹp của Simonie xếp dày sách. Giống như Montaigne, Gaston Simonie gọi phòng làm việc của mình là cửa hàng sách. Một sự bừa bãi kinh khủng trên các giá sách. Như chính ông chủ nói, chỉ mình ông ta mới có thể biết rõ chúng. Những cuốn sách cực kỳ sang trọng đặt xen lẫn với những cuốn sách nhỏ, những cuốn sách đóng bìa đắt tiền phô trương cạnh những cái gáy sờn rách mà các trang sách thì đã cuộn xoắn tít bần thỉu.

Trên mặt lò sưởi cũng để mấy chồng sách. Bàn làm việc chất đầy tạp chí, hàng chồng giấy viết chi chít và hàng núi sách khác. Khắp nơi đầy những đồ vật vĩnh: mấy con thú bé xíu bằng thủy tinh, bằng sành sứ, bằng thiếc. Đó là một thú vui của Simonie. Mỗi tuần một lần, và đôi khi còn thường xuyên hơn, mà mọi người đều biết rõ chuyện ấy, ông ta sục sạo khắp các cửa hiệu buôn đồ cổ để tìm những đồ mới lạ khác. Đó là những con khỉ hăng ngà voi, mấy ông Phật mấy pho tượng người hút thuốc nhỏ xíu hay là lại một cục chặn giấy khác nữa.

Vào tối hôm đó có rất nhiều khách có mặt ở phòng làm việc của Simonie. Đó là một hiện tượng cực kỳ đặc biệt. Thường thường Simonie không cho phép ai vào phòng làm việc của mình, thậm chí cả bà quét dọn nữa và không bao giờ ông ta tiếp ai ở đây cả.

Hiện giờ trong phòng làm việc có mặt Joseph Robenne, dĩ nhiên cả Max Bary, Tổng biên tập "Paris-Nouvelles", Rosie Sauvage, d'Arjean, Simonie, nhà văn Vollar, một chàng trai nhỏ con, đậm người với vẻ mặt chua chát và thêm hai viên thanh tra cảnh sát đã đến đây vì lý do đặc biệt.

Joseph quay về phía Tên giết người. Hắn ta ngồi đó đầu gục xuống.

- Tôi nghĩ rằng tất cả những chuyện này khỏi cần phải giải thích chi tiết làm gì. Phần lớn những người có mặt ở đây nói chung đã biết rõ sự việc. Tuy nhiên ông phải giúp đỡ chúng tôi...

Anh mỉm cười và đưa tay lên trán. Giờ đây khi đoạn kết đã đến, anh cảm thấy nổi một mối choán hết trong mình. Đó là một kiểu mệt mỏi dễ chịu. Nó đòi hỏi anh phải nghỉ ngơi, ngủ bù cho lại sức. Con người ta cấu tạo thật lạ lùng!

Trong căn phòng yên tĩnh này, nơi mà khung cảnh chung động viên ta lao động, suy nghĩ, tìm tòi nghiên cứu khoa học, có tám người ngồi kể cả hai viên thanh tra cảnh sát và Tên giết người. Joseph nhìn tên tội phạm. Đúng thế, tất cả đúng như vậy, không thể có sự nhầm lẫn nào nữa. Sương mù đã bị xua tan. Chỉ còn vài chi tiết nhỏ phải xác định lại cho chính xác.

- Các ông có thấy không, - Joseph rút một điếu thuốc từ trong hộp ra - tôi làm hiểu ra nhiều điều nhờ ông giáo sư lịch sử mà tôi đã làm quen lúc ở Mouasac. Ông ta là một người có tầm hiểu biết rộng lớn, có lòng say mê điên cuồng... Và chính niềm say mê của ông ta, một nỗi cuồng dại thật sự, có thể nói như vậy, đã đưa tôi chiếc chìa khóa mở nút câu chuyện mà chúng ta đang lo lắng. Giáo sư Recceque ấy ham mê những di tích cổ đến mất trí, ông ta nghiên cứu lịch sử tu viện ở Mouasac một cách điên cuồng. Điều đó đã gắn liền ông ta với người buôn sách cũ quá cố. Và tôi tự nói với mình - bí mật của vấn đề chính là ở đây. Nếu như một người đam mê đến mức mất cả lý trí và bản năng bảo tồn thì người đó có thể đi đến tội lỗi. Với Tên giết

người cũng xảy ra đúng như vậy. Hắn ta muốn đạt được vinh quang văn học, muốn cho tên mình xuất hiện trên tất cả các báo để tất cả phải ghen tỵ kêu lên khi gặp mình: người được giải thưởng văn học Goncourt đấy!... Nhưng cho tới nay hắn ta toàn không gặp may. Cứ mỗi năm lại thêm một người đoạt giải còn hắn ta thì bị bỏ qua. Cuối cùng thì hắn ta phát điên lên và lập một kế hoạch thật kỹ lưỡng nhằm đoạt giải...

- Và cái kế hoạch đó suy tính một vụ giết người không tang chứng. - Có ai đó nhận xét.

- Đúng thế - Chàng phóng viên châm điếu thuốc lá và đồng tình - Những suy đoán đầu tiên hóa ra đúng đắn: Chúng ta ngờ rằng đó là một tội ác văn học, điều này đã được khẳng định. Nguyên nhân thúc đẩy là giành cho được giải thưởng văn học Goncourt trong một hoàn cảnh thật không bình thường... trong sự huyền ảo của báo chí... Ngoài ra còn là khát vọng không thể chối cãi được nhằm thách thức ban giám khảo và dư luận xã hội: Ô, thế đấy! Một khi các ngài không muốn trao vòng nguyệt quế mà tôi đã nhiều lần xứng đáng được hưởng, các ngài đã giành cho tôi cái vị trí xoàng xĩnh của một nhà văn không ai biết tới... Được rồi, tôi sẽ cho các ngài biết khả năng của tôi như thế nào, tôi sẽ chơi cho các ngài một ván đấu... Chắc hẳn ông Doubois đã nghĩ như vậy.

Joseph chăm chú nhìn Tên giết người đang ngồi đó đầu cúi gục.

- Có phải thế không nhỉ, ông Doubois? Rõ là tôi nói đúng đấy chứ?

- Đúng! - Hắn ta khàn khàn buông một câu.

- Không thể chối cãi được điều đó - Joseph hài lòng nói - Và bây giờ chúng ta chuyển sang những tình huống mà tội ác đã được tiến hành. Tên giết người là một kẻ có đầu óc. Hắn ta đã suy tính tất cả. Chắc là hắn ta đã bỏ ra vài tháng để chuẩn bị. Đầu tiên hắn ta phác thảo kế hoạch hành động chung: mô tả vụ giết người, trang điểm chuyện đó bằng những lý luận bên ngoài về văn chương, về tâm lý và phản triết học rồi sau đó thì thực hiện nó, thực hiện chính cái vụ giết người đã được vạch ra từ trước theo đúng nghĩa của từ đó. Phần thứ nhất của kế hoạch đã được thực hiện kỹ lưỡng và rất có tài năng. Đúng thế, nhân vật chính của chúng ta rất có tài. Thêm vào đó hắn ta đã biết những bất đồng giữa các thành viên trong Hội đồng giám khảo và điều đó đã mang lại hy vọng thành công cho hắn ta: Bởi rõ ràng hắn ta đã đưa ra một tác phẩm khác thường, và cần phải công nhận là tác phẩm viết ra thật ghê rợn, rất khêu gợi lòng tò mò và chính vì thế mà rất có sức lôi cuốn.

Chàng phóng viên mỉm cười :

- Nói chung thì tất cả mọi sự cùng không quá phức tạp và không cần phải thật anh minh mới đoán ra rằng ai là kẻ giết người... Thế nhưng hắn ta đã tính toán trước hàng loạt chi tiết... và chúng đã được nghĩ ra rất tài tình để loại hắn ta ra khỏi vòng nghi vấn. Thứ nhất là chiếc áo chùng xanh của nhà thơ Simonie. Nó có liên quan đến chuyện gì ở đây? Và tại sao nhà thơ Simonie lại đến gặp tôi đề nghị chớ làm sáng tỏ sự việc một cách quá âm ỉ? Xin thú thật là rất lâu tôi không sao hiểu được nỗi lo ngại của nhà thơ yêu quý của chúng ta. Hóa ra mọi sự được giải thích rất đơn giản. Chiếc áo chùng xanh của ngài thành viên viện Goncourt chỉ giữ vai trò tượng trưng trong chuyện này. Người ta biết rõ nó trong giới văn học Paris và Tên giết người đã sử dụng nó để xóa sạch dấu vết rồi đồng thời để thách thức cả xã hội. Bằng cách đó hắn ta như muốn nói: Đúng thế, văn học có liên quan đến vụ giết người. Mọi chuyện còn lại thì rõ cả rồi. Tên giết người bắn chết ông lão buôn sách cũ và lấy chiếc áo chùng phủ lên tử thi. Sau đó hắn ta tìm thấy mấy đồng tiền vàng và để nhấn mạnh rằng vụ giết người này hoàn toàn không có mục đích cướp của, hắn ta để tiền lại trên mặt chiếc áo chùng. Thế nhưng người ta đã phát hiện ra vụ giết người quá muộn. Trước khi đi khỏi, Tên giết người mở toang cửa và lão Frizou ngây dại đã mò vào nhà. Ông ta lấy đi cả tiền lẫn áo. Chính vì thế mà việc gây hiện trường giả lần này đã không thành công, thưa ông Doubois.

Gaston Simonie đứng dậy đi về phía chiếc bàn con. Ông ta cầm con khỉ bằng thủy tinh lên và vuốt ve nó theo thói quen.

- Tất cả những chuyện đó rất thú vị, - Nhà thơ nói - nhưng xin anh hãy kể về chính vụ giết người!

- Thế này nhé - Joseph kể - Cái ý muốn được diễn trò cứ lớn vồn trong đầu Tên giết người không rời một phút. Những cú điện thoại bí ẩn, cái giọng nói cố ý thay đổi khiến ta không thể hiểu được là ai nói - đàn bà hay đàn ông... Tôi sẽ không nói lâu về chuyện dấu vết. Ở đây có một điểm không nhất quán: Không có một dấu tay nào cả bởi vì Tên giết người đã dùng găng tay, thế mà trong khi đó lại có những vết giày rất rõ ràng. Có thể nghĩ đây lại là một màn kịch gây hiện trường giả nữa. Những dấu giày đàn ông cỡ 42, còn của đàn bà cỡ 37. Tôi đã nghĩ ngay rằng đó chỉ là giả mạo. Bởi vì một người đi giày cỡ 41 đâu có vất vả gì khi đi đôi giày cỡ lớn hơn? Chỉ cần đi thêm một đôi tất nữa là xong. Còn dấu giày đàn bà thì cũng có thể làm giống hết như vậy thôi. Nói tóm lại mặc dù tôi đã tin chắc rằng tất cả những chuyện đó chỉ nhằm đánh lạc hướng nhưng ngay lúc đó đầu tôi vẫn cứ thử xác định xem những dấu vết nào là của Tên giết người. Những dấu vết đàn ông hay là những dấu vết đàn bà. Hoặc là cả những dấu vết này lẫn những dấu vết kia. Nhưng dần dần tôi hiểu ra rằng Tên giết người hành động chỉ có một mình. Sẽ không có lợi nếu để thêm một kẻ thứ hai biết được điều bí mật. Tên giết người đã mang theo trong túi một đôi giày phụ nữ và để xáo trộn các con bài hắn ta đã để lại cả dấu vết của mình lẫn của một người phụ nữ khác... Nhưng đó không phải là mấu chốt của vấn đề dù rằng chính điều này đã gợi cho tôi ý nghĩ cho rằng có đàn bà dính líu trong chuyện này.

Joseph chỉ vừa mới nói đến đây thì Tên giết người đã nhảy chồm dậy. Mọi thứ còn lại xảy ra nhanh như chớp khiến tất cả mọi người đều bàng hoàng.

Ở trên bàn viết có một con dao bằng thép xanh biếc như kiểu dao găm Tây Ban Nha mà Simonie dùng hoàn toàn với mục đích hòa bình và cụ thể là để rọc giấy. Nhưng đó lại là một thứ vũ khí thực sự và mặc dầu trong Tên giết người có vẻ ử rử nhưng rõ ràng hắn ta đã nhắm sẵn từ trước và bây giờ lao tới giật con dao găm.

Vồ lấy con dao găm, Tên giết người dí vào ngực mình. Nhưng vô ích, Joseph đã lao tới bóp chặt tay hắn.

- Tôi biết một số thế võ Judo đó. - Chàng phóng viên mỉm cười.

Bây giờ thì người ta phải giữ Tên giết người thật chắc chắn.

Một viên cảnh sát lấy khóa tay ra. Tiếng chốt bật tách và bây giờ thì tên tội phạm có thể vùng vẫy bao nhiêu cũng được, hắn ta đã bị vô hiệu hóa.

- Cần phải làm điều đó từ trước thì hơn, thưa quý vị! Chàng phóng viên nhận xét - Cảnh giác hơn một chút không bao giờ thừa cả.

Và anh tiếp tục câu chuyện của mình :

- Tôi xin chuyển sang một số điểm khác của vụ giết người này. Nghi vấn đầu tiên của tôi bắt đầu từ chỗ tôi được biết rằng Max Bary, Tổng biên tập của "Paris-Nouvelles", một tờ báo lớn xuất bản hàng ngày, một nhà báo có kinh nghiệm vốn biết đánh giá chính xác tin tức, thích những đề mục giật gân và thêm vào đó còn là một nhà thơ: tình cờ tôi nhặt được tờ nháp một thơ của ông ta. Sau đó một thời gian người ta đã phát hiện ra một bài thơ khác bị xé từ tập thơ viết tay cũng của ông ta ở trong tro bếp lò của ông lão buôn sách cũ. Một tình huống trùng hợp: Bary sinh ra ở Mouasac, ở đó ông ta còn có bà dì đã già và một ngôi nhà nhỏ mà ông ta sẽ được

hưởng thừa kế mà thỉnh thoảng Bary thích về đó để tập trung suy nghĩ và vui thú với nàg thơ. Tất cả những điều đó thật tuyệt diệu, thật thơ mộng và đáng yêu. Bary biết khá rõ các thói quen của ông lão buôn sách cũ. Vâng, còn ai ở Mouasac mà không biết nữa? Ông lão là đề tài cho mấy bà ngồi lê đôi mách khi họ hết chuyện bàn tán. Đó chính là mắt xích đầu tiên gắn liền vụ giết người với “Paris-Nouvelles”. Và ở đây tôi chợt nhớ ra một phương pháp dù là không mới mẻ gì nhưng lại rất đáng lưu ý. Thường thường thì cảnh sát và tất cả những người tiến hành điều tra tội phạm hành động như thế nào nhỉ? Họ tìm kiếm những chi tiết cụ thể và các tang chứng càng nhiều càng tốt. Sau đó từ số tư liệu thu thập được họ lọc ra những tin tức cùng dẫn đến một điểm, tới một người và khi đã có đủ tang chứng chống lại thì cảnh sát sẽ bắt anh ta. Nhưng các ông hãy hình dung một tên tội phạm muốn chơi xỏ cảnh sát đúng ở điểm này. Hắn ta để lại tang chứng nhiều đến nỗi một ý nghĩ vô tình nảy sinh: Điều đó quá hấp dẫn, quá dễ dàng, quá sáng tỏ, ở đây có điều gì đó không phải như vậy. Và tên tội phạm sẽ được loại ra khỏi vòng nghi vấn chính là vì có quá nhiều tang chứng chống lại hắn ta... Xin lỗi là tôi đã bắt các ông phải chú ý quá lâu về chuyện đó nhưng thú thật là giả thiết này rất lâu không để tôi yên. Chắc là vì thế mà cuộc điều tra của tôi đã kéo dài như vậy.

- Chà, cũng sáng tạo ghê thật! - Simonie đế vào.

- Ồ, bọn giết người đôi khi rất sáng tạo đấy! - Joseph mỉm cười.

- Trong câu chuyện của anh - Simonie nói tiếp - thì tôi quan tâm hơn cả về những bức thư nặc danh ở Mouasac.

- À, ông nói về mẫu giấy vẽ cái đầu lâu ư? Đơn giản hơn mọi chuyện đơn giản. Tên giết người đã nhét nó vào túi áo gi-lê của kẻ quá cố nhưng người ta không phát hiện ra ngay lúc đầu. Chính vì thế mà người ta có cảm tưởng như thể là Tên giết người đã nhét nó vào túi kẻ bị giết sau đó một thời gian...

- Không phải, tôi nói về bức thư nặc danh gửi ông dự thẩm ấy, - Simonie nói - về bức thư thông báo rằng bài thư tìm thấy trong đồng tro bếp lò là của Bary viết.

- Cũng rất đơn giản - Joseph trả lời - Bà dì của Bary đã bỏ bức thư ấy vào thùng thư. Chỉ có mình bà ta trong cả Mouasac có thể làm được chuyện đó. Nếu không trong trường hợp ngược lại thì ta phải chấp nhận rằng Tên giết người mà tôi đang điều tra ở Paris đồng thời lại ở cả Mouasac. Chắc hẳn là bà dì đã nhận được một bức thư đánh máy trên giấy in sẵn của tòa soạn, ở trong thư người cháu yêu cầu dì bỏ vào thùng thư chính cái bức thư mà chúng ta đang nói tới và tất nhiên là nó đã được gửi kèm theo trong phong bì dán kín.

Chàng phóng viên châm một điếu thuốc khác.

- Tội ác đã được thực hiện như vậy đấy. Tên giết người đã suy tính kỹ lưỡng thời gian của mình. Hắn ta đến Mouasac bằng tàu đêm và quay lại Paris bằng tàu sớm. Chắc là hắn ta đã lấy vé khứ hồi. Hắn ta không rẽ vào khách sạn hay một quán cà phê nào. Không ai nhìn thấy hắn ta cả. Ta có thể nói về hắn như thế này: Có một kẻ nào đó vội vã chìa vé ra cho kiểm soát viên rồi chuồn ra phố và lẫn vào đám đông. Tên giết người đến vào buổi tối. Mùa này trời hay tối sớm. Hắn ta đi về phía nhà bà dì của Bary. Đó là một khu phố tĩnh mịch. Tôi nghĩ rằng lúc đầu Tên giết người định chui vào nhà như một tên ăn trộm nhưng hắn ta đã gặp may. Tuy rằng điều này có vẻ như không cần thiết nhưng tôi đã thiết lập lại được toàn bộ sự việc. Tôi đã đến thăm bà mệnh phụ ấy. Bà ta thú nhận với tôi rằng vào đêm xảy ra vụ giết người bà ta đã quên khóa cửa. Nhưng thực ra sự việc không phải như vậy. Bà dì của Bary đã khóa cửa nhưng có một kẻ nào đó đã ra khỏi nhà, cái kẻ mà sau đó không thể khóa cửa lại được nữa. “Cái kẻ nào đó” này chính là Tên giết người mà chúng ta gọi là ông Doubois. Chuyện gì đã xảy ra? Ông Doubois định đánh cắp bản thảo của Bary nhưng đúng lúc hắn ta tới gần nhà và thấy bà lão ra khỏi nhà đến cửa hàng tạp hóa nằm cách đó khoảng 50 mét. Vì cửa hàng rất gần đó nên bà dì không khóa cửa lại.

Tên giết người lợi dụng ngay thời cơ luồn vào nhà. Hắn ta đi trong nhà khá tự tin bởi đã biết rõ cách bố trí trong căn nhà. Tên giết người đi về phía phòng làm việc của Bary. Lục lọi ở ngăn kéo bàn, hắn ta tìm thấy tập bản thảo. Rồi bà chủ nhà đi chợ về khóa cửa lại... Tên giết người ở lại trong nhà. Tìm đâu ra một chỗ ẩn náu nào tốt hơn ở đây nữa? Ở ngoài đường thì gió bão, bà lão thì hoàn toàn không hề ngờ vực rằng có ai đó đã mò vào nhà. Bà lão lo việc bếp núc rồi ăn tối và đi ngủ. Tên giết người chờ đợi. Giờ hành động đã đến. Hắn ta chuồn ra phòng ngoài, mở khóa, đẩy chốt cửa và đi về phía nhà ông lão buồn sách cũ. Trời tối đen như mực và phố xá vắng tanh. Những thành phố nhỏ kiểu này buổi tối thường rất vắng vẻ. Ông Doubois thực hiện cái tội ác đã định, sắp xếp hiện trường rồi biến mất sau khi đã áp dụng mọi biện pháp phòng xa.

- Và sáng hôm sau hắn ta đã ở Paris và có mặt trong buổi lễ trao giải thưởng văn học Goncourt của năm nay. - Bary nói để vào.

- Tất nhiên rồi!

- Vâng, - Bary kéo dài giọng với vẻ dăm chiêu - anh đã làm việc hết sức mình, Joseph thân mến, thế nhưng số độc đắc chính là ở chỗ anh đã làm Tên giết người tức tối để lộ nguyên hình bằng cách khiêu khích hắn ta.

- Quí vị thấy đấy, - Chàng phóng viên trở lại câu chuyện của mình - tôi muốn nhận được sự khẳng định cho những giả thuyết của mình. Tôi có nhiều chứng cứ hiển nhiên và sự tin tưởng của tôi gần như là chắc chắn rằng tội ác này do một kẻ điên cuồng thèm khát vinh quang trong văn học gây ra. Bằng bất kỳ giá nào Doubois muốn giành được vòng nguyệt quế của giải thưởng Goncourt. Nói với hắn ta rằng hắn không xứng đáng được giải thưởng thì khác nào làm nhục hắn, khác nào đập hắn một đòn vào chỗ đau đớn nhất. Và lúc đó tội chợt nảy ra một ý định là đồn ầm lên rằng cuốn tiểu thuyết “Sự im lặng của Harpocrate” chẳng là cái gì cả và tôi đã nhờ Vollar giúp đỡ bằng cách viết cái bài báo chê bai kia.

Chàng phóng viên mỉm cười.

- Giới phê bình văn học đã hưởng ứng mà ta có thể nói là trong việc giúp đỡ công lý. Một sứ mệnh cao cả! Và tất nhiên là Tên giết người, hay đúng hơn là nhà văn cuồng tưởng kia đã phản ứng lại theo tâm lý thần kinh đặc biệt của mình: Hắn ta quyết định giết Vollar. Tội ác đầu tiên thường lôi kéo theo tội ác thứ hai. Chính vì thế ngày hôm nay chúng ta đã bày ra màn kịch nhỏ này. Gaston và Vollar định ăn tối ở nhà hàng. Tôi đã cố gắng để Tên giết người biết được chuyện này. Sau bữa tối Vollar tiễn nhà thơ Simonie về nhà ở bờ sông Anjou. Đó là một khu vực yên tĩnh và hoàn toàn thích hợp trong việc thực hiện kế hoạch của Doubois. May mắn sao là chúng ta đã áp dụng mọi biện pháp để phòng và Doubois đã không thể báo thù kẻ xúc phạm mình. Thú thật là chúng ta đã đùa với lửa và tôi mong ông Vollar sẽ thứ lỗi vì tôi đã để ông ấy phải mạo hiểm bởi có thể nhận một viên đạn vào trán.

Vollar nhăn mặt hài hước :

- Chuyện vặt ấy mà!

Simonie thở phào nhẹ nhõm :

- Suy đoán thông minh thật! Hay nói một cách khác, chỉ đơn giản là anh đã đánh vào lòng hiếu danh của Tên giết người.

- Hoàn toàn đúng như vậy. Khi phê phán tác phẩm của hắn tôi nói rằng theo quan điểm văn học thì tác phẩm không có giá trị gì lớn cả. Hắn ta đã thay đổi nét mặt trái với ý muốn của mình và tôi đã nhận thấy điều đó.

- Hóa ra thế! - Nhà thơ thốt lên.

- Nhưng chúng ta cũng chẳng thiệt - Vollar nhận xét - Chúng ta đã có cả người đoạt giải lần Tên giết người. Quý vị có biết không dù thế nào chẳng nữa tôi vẫn đi đến kết luận rằng cuốn tiểu thuyết không thể được cho là tuyệt tác. Nó có thể là tuyệt tác chỉ theo quan điểm của bên hình sự và cảnh sát chứ không phải văn học. Tóm lại, bài phê bình của tôi vẫn còn hiệu lực và nó sẽ giúp chúng ta kết thúc vụ án này.

- Nhưng mà anh nói với tôi rằng cho tới phút cuối cùng anh vẫn còn nghi hoặc cơ mà? - Bary quay sang Joseph hỏi.

- Đúng thế - Joseph khẳng định - Tên giết người đã tạo cho mình khá nhiều chứng cứ chắc chắn về tình trạng ngoại phạm của mình. Tôi sẽ kể cho các ông nghe bây giờ.

Joseph im lặng nhìn Tên giết người, anh nhìn chăm chú. Hắn ta ngồi gục đầu trên ghế.

- Tôi không thể ngờ rằng anh có thể liều mạng đến thế, d'Arjean ạ! - Chàng phóng viên chậm rãi nói.

Tiếng khóa tay kêu loảng xoảng. D'Arjean ngẩng đầu lên, miệng méo xệch đi vì tức tối.

- Còn tôi thì không ngờ anh lại gian xảo đến như vậy, thưa ông Robenne! - Hắn ta khàn khàn nói.

Joseph nhún vai. Nói chung thì Tên giết người trước hết là một kẻ cuồng tưởng, một kẻ điên khùng cho dù hắn có nhiều mưu ma chước quỷ.

- Vâng - Joseph mở đầu - Có một điểm vẫn còn bí ẩn đối với tôi cho tới tận phút cuối cùng. D'Arjean đã bị thương bởi Tên giết người. Ít ra là tôi đã nghĩ như vậy. Chính tôi đã nhìn thấy vết thương ở vai trái của d'Arjean, và tôi cũng đã thấy tấm kính của thang máy bị bắn thủng. Giả thuyết của d'Arjean hoàn toàn có thể chấp nhận được. Viên đạn đầu tiên đã bay ngang qua mà không chạm vào anh ta. Sau đó như anh ta đã khẳng định thì anh ta luống cuống lao vào thang máy quên phắt mất là đèn sẽ tự động bật sáng khi người ta bước vào. Và như anh ta đã kể lại, đúng lúc đó Tên giết người đã bắn phát thứ hai. Tất cả những việc đó hoàn toàn giống sự thật. Nhưng nếu d'Arjean là Tên giết người thì giả thuyết đó chỉ là sự bịa đặt hoàn toàn.

- Chà, nếu thế thì sự thật đã xảy ra như thế nào? - Vollar hỏi - Ai đã bắn d'Arjean?

- Đã có câu trả lời cho cả câu hỏi này - Joseph mỉm cười - D'Arjean đã bắn vào d'Arjean. Phát đạn đầu tiên như anh ta nói với tôi đã được bắn từ ngoài phố thì thực ra anh ta đã tự bắn vào vai mình. Quý vị cứ thử hỏi các chuyên viên xem, họ sẽ khẳng định rằng chuyện đó có thể làm được. Tất nhiên d'Arjean phải mạo hiểm, viên đạn có thể vào sâu hơn. Nhưng anh ta đã gặp may, thậm chí anh ta cũng không làm cháy thủng cái áo com-lê của mình quá mức. Bởi vì bắn trực diện rất khó, đòi hỏi phải cực kỳ khéo léo. Chắc hẳn anh ta đã vươn tay hết cỡ về phía trước và gấp cổ tay lại. Nhưng tôi xin nhắc lại là tôi đã nói chuyện với một chuyên viên và ông ta khẳng định có thể làm được điều đó.

- Thế còn phát súng thứ hai thì sao? - Simonie hỏi.

- Lần thứ hai thì d'Arjean bắn vào ca-bin không người. Tôi đã làm khi cho rằng có một người đứng trong ca-bin, còn kẻ kia thì đứng ngoài.

- Thế nhưng d'Arjean bắn vào d'Arjean để làm gì? - Rosie Sauvage hỏi thêm.

- Ô, xin lỗi cô - Joseph cắt ngang lời cô gái - Tôi hoàn toàn có quyền đặt giả thiết là d'Arjean đã cản đường và Tên giết người muốn loại bỏ một nhân chứng thừa. Tiện thể tôi xin nói thêm là chính d'Arjean đã tự nói bóng nói gió với tôi về chuyện này.

- Thật là một chuyện rắc rối! - Simonie lắc đầu.

- Thú thật là cho đến giờ tất cả những cái đó đối với tôi vẫn như một giấc mơ hãi hùng. Một tội ác chỉ vì vinh quang văn học! Lần đầu tiên trong đời tôi vấp phải hiện tượng này. Về bản chất nó khá tiêu biểu cho thời đại của chúng ta. Chúng ta cần phải suy tính cẩn thận hơn trong việc trao giải thưởng. Chúng ta đã trao vòng nguyệt quế cho một tên tội phạm.

- Đúng vậy - Bary nói - Còn đến lượt mình thì báo chí đã vội vã một cách vô ích làm rùm beng tất cả chuyện này lên và tiếp tay cho Tên giết người. Máu loang ngay trên trang nhất! Một kiểu hiểu danh bần

tiện và hủ hóa!

- Tất nhiên - Joseph đồng tình - Nhưng chính các ông cũng biết và cả các bác sĩ cũng đã khẳng định rằng tất cả bọn tội phạm là những kẻ không có đầy đủ giá trị con người. Tôi có cảm tưởng rằng ngay cả anh ta dù với học thức và lý trí của mình cũng không bình thường lắm. Anh ta không tìm thấy con đường của mình trong cuộc sống. Khi ở Mouasac tôi ngắm những hình chạm nổi và các pho tượng của tu viện Saint-Pierre. Ở đó có một cảnh diễn tả một bài thuyết giáo cổ về bữa tiệc của một tay nhà giàu. Thế này nhé, các ông chớ nghĩ rằng trong một chừng mực nào đó tôi muốn giảm nhẹ tội lỗi của anh ta nhưng d'Arjean đã lâm vào tình cảnh của anh nhà nghèo ngồi sau bàn tiệc của tay nhà giàu. Anh ta là ai? Một bình luận viên văn học hiểu biết và khéo léo. Anh ta dẫn chương trình tin văn học rất đạt, đưa ra những bài báo sinh động và lý thú. Đã nhiều năm anh ta tham gia trong những cuộc trao giải thưởng văn học. Và lần nào cũng vậy giải thưởng không được trao cho anh ta mà lại về tay một kẻ khác nào đó. Anh ta vẫn chỉ là con lừa kéo xe nặng, một tên cu-li thực hiện cái công việc vô hình. Anh ta viết một cuốn tiểu thuyết mà người ta hờ hững tiếp nhận. Trên báo xuất hiện mấy bài phê bình khô khan với vẻ lịch sự đôi chút và chỉ có thể mà thôi. Chính lúc đó nổi giận dữ và lòng ghen tỵ bắt đầu gặm mòn tâm hồn anh ta. Anh ta khát khao được kính nể. Dần dần anh ta cảm thấy tiêu tan hy vọng giành được niềm vinh quang bằng cách thông thường. Thế là anh ta đặt ra cái kế hoạch khủng khiếp ấy. Anh ta biết rằng Bary thích làm thơ trong thời gian rảnh rỗi...

Joseph ngừng lời.

- Tôi có cảm tưởng rằng tên tội phạm đã phát khùng lên khi thấy Bary làm thơ mà không để ý lắm đến chuyện đó, không đeo đuổi vinh quang văn học và cũng không định xuất bản chúng mà chỉ làm cho bản thân, cho bạn bè của mình. Đúng thế, cách xử sự của Bary khiến cho d'Arjean trở nên ác độc. Anh ta dò la tin tức về Tổng biên tập của mình, hỏi han chính ông ta, được biết về sự tồn tại của bà dì và ngôi nhà cũ ở Mouasac... Và anh ta bắt đầu chuẩn bị cơ sở cho tội lỗi của mình. Chắc hẳn anh ta đã đến Mouasac từ trước. Như tất cả mọi người anh ta đã đến tu viện và đứng phải cái quầy hàng bán sách cũ lạ lùng mà ông chủ của nó là Gustave Muet. Họ của ông lão buôn sách cũ đã làm anh ta sững sốt. Anh ta suy nghĩ, hỏi han hàng xóm, lục lọi trong sách vở và phác họa cốt truyện bắt đầu từ cái họ lạ lùng đó: Muet nghĩa là người câm.

- Và chính lúc đó đã sinh ra “Sự im lặng của Harpocrate” - Rosie khẽ bổ sung thêm.

- Đúng thế - Joseph nói - Thậm chí ngay cả trong việc chọn bí danh Paul Doubois tôi đã thấy nổi thèm khát được thách thức với xã hội. D'Arjean đã lấy cái họ Dubois rất phổ biến ấy nhưng lại đổi nó sang một cái họ rất đặc biệt bằng cách thay “u” bằng “ou”.

Tay phóng viên quay về phía Tên giết người và hỏi :

- Thế nào, anh bạn thân mến, phải chăng tôi đã lầm?

Tên giết người rung mình một cái và nói một cách khó chịu :

-Ồ, anh rất khôn ngoan sắc sảo, anh đã biết được rất nhiều nhưng không phải tất cả. Anh sẽ không bao giờ biết được tất cả đâu!

Và hắn ta lại gục đầu xuống ngực. Bộ mặt gầy gò của hắn ta thể hiện vẻ ghen tỵ kinh khủng. D'Arjean vốn nổi tiếng là một thanh niên lịch thiệp với phong thái quý tộc thể nhưng bây giờ trông hắn ta thật thảm thương với vẻ tức tối điên cuồng.

D'Arjean không hề nhúc nhích.

Hắn ta cứ ngồi như vậy, đầu cúi gục, vai buông thõng với đôi mắt nhắm nghiền. Người ta không thể moi thêm lời nào từ hắn ta được nữa. Mấy ngày sau nhà văn Jules Vollar gặp phóng viên Joseph Robenne. Họ chào nhau và nói về những sự kiện đã đầy ngập trên báo chí.

- Anh bạn thân mến của tôi ơi, hãy giải thích xem d'Arjean đã có ý gì khi nói rằng có một điều gì đó mà chúng ta sẽ không bao giờ biết được?

Joseph khoát tay.

- Chúng ta không định tìm hiểu tất cả các hành động của anh ta và tìm xem nguyên nhân gây ra chúng. Để hình dung lại toàn bộ bức tranh cần phải tiến hành một công việc cực kỳ vất vả mà để làm chuyện đó cần phải tốn thời gian và kiên nhẫn. Nhưng tôi cảm thấy nghi ngờ những lời nói của anh ta mặc dù rất có thể anh ta nói thật. Khó mà biết tất cả mọi chuyện được. D'Arjean ấy là ai? Một thanh niên sinh ra trong một gia đình có danh giá. Dòng dõi nhà họ hình như cũng khá lâu đời. Thế nhưng tộc hiệu họ d'Arjean đã mờ nhạt từ lâu rồi. Bản thân d'Arjean dù không nghèo khổ quá nhưng lúc nào cũng thấy thiếu thốn về vật chất. Trong khi đó anh ta cho rằng mình sinh ra với một số phận hoàn toàn khác... Nhưng đó mới chỉ là phỏng đoán... Tất nhiên nếu biết được sự thật thì tốt quá...

- Vâng, đúng vậy! - Vollar nói - Và thêm vào đó anh ta sống cô độc. Anh ta không có cả bạn bè lẫn nhân tình... Cô đơn, cô đơn hoàn toàn.

- Một sự cô đơn nguy hiểm. Còn một nguyên nhân nữa, nhưng điều này chỉ nói nhỏ giữa hai chúng ta thôi, đó là tôi có cảm tưởng rằng d'Arjean phải lòng Rosie Sauvage. Và anh ta nhận thấy là giữa cô ta và sếp của chúng tôi Max Bary có quan hệ ngày một thân mật hơn. Nhưng tôi không muốn nói về chuyện đó. Không có nó thì công lý cũng đã có quá đủ tư liệu rồi.

- Tất nhiên rồi! Hơn nữa anh xác định đúng nguyên nhân thúc đẩy chủ yếu là anh ta đã điên cuồng với cảnh nguyệt quế của giải thưởng Goncourt.

Robenne và Vollar đã nói chuyện như vậy khi họ lách qua đám đông trên đường phố Paris.

Làn khói lúc hoàng hôn bao phủ thành Paris. Khách bộ hành vội vã với công việc của mình. Những khối nhà đồ sộ thẫm dần sau làn sương mù. Hàng ngàn người đi lại trên vỉa hè, những dãy xe ô tô kéo dài vô tận trên mặt đường. Đó là khung cảnh Paris mùa đông với những con đường trải nhựa bóng loáng, những bức tường thẫm màu gần như màu đen. Mấy tấm biển mắc đèn nê-ông là vật duy nhất mang lại vẻ sáng sủa cho khung cảnh xám xịt của thành phố. Tiếng ồn ào không bao giờ ngừng của Paris vây quanh Robenne và Vollar.

- Đám đông... - Vollar dậm chiêu nói.

- Anh muốn nói gì vậy? - Joseph hỏi.

- Thái độ cư xử của chúng ta đối với đám đông còn chưa đúng. Đám đông không phải là một khối người không có khuôn mặt. Chúng ta cần phải học cách nhìn nhận khuôn mặt.

- Anh nói đúng đấy - Chàng phóng viên đồng tình - Không thể xét đoán người ta theo bề ngoài được. Trong mỗi con người đều ẩn nấp một cái gì đó của riêng mình, nhưng cụ thể là cái gì?...

- Đó chính là điều mà chúng ta cần phải khám phá.

- Vâng, nghề nghiệp của chúng ta là như vậy - Joseph mỉm cười. Và đưa tay về phía trước anh nói :

- Anh Vollar thân mến, anh có nhìn thấy cái quán rượu nhỏ ở góc đằng kia không?

- Trông bề ngoài có vẻ ghê ghê ấy... Anh làm tôi sợ đấy. Chủ quán đã giết ai đó ư?

- Không, không, ông chủ quán là một kẻ trung thực hoàn toàn. Ông ta vốn gốc gác từ bờ sông Garonne và ông ta sẽ dọn cho chúng ta một thứ rượu vang trắng khiến anh phải rỏ dãi. Thế anh sẽ nói gì về miếng jambon tuyệt vời của vùng Garonne mang đến? Những món ăn như vậy sẽ làm giàu cho văn học. Rồi anh sẽ kể cho tôi nghe về cuốn tiểu thuyết mà anh đang viết. Tôi hy vọng là nó có nội dung vui nhộn. Tôi chúa thích những chuyện vui nhộn.

HẾT

[1] Liên minh tiền tệ La Tinh được ký kết năm 1865 giữa một số quốc gia ở châu Âu nhằm mục đích tiêu chuẩn hóa việc đúc tiền vàng. Năm 1927 liên minh tan rã.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>